

TẬN THẾ

SỰ KIỆN VÀ THỜI ĐIỂM

THE END TIMES
Events & Timing

Mục Sư Tiến Sĩ

DR. CHRISTIAN PHAN PHƯỚC LÀNH



TẬN THẾ

Sự Kiện & Thời Điểm

THE END TIMES

Events & Timing

Kính tặng,

Mục Sư Tiến Sĩ Christian Phan Phước-Lành

Dedication:

- To God: You are my Master and the Author of the End Times
- To my wife: Thank you for being a pastor's wife!
- To friends: Thank you for your significant supports!

THE END TIMES: Events & Timing
TẬN THẾ: Sự Kiện & Thời Điểm

Kinh Thánh: Bản Dịch Mới & Bản Dịch Truyền Thống

Dr. Christian Phan
5114 NE 8th Place
Renton, WA 98059

Copyright @ 2010 by Christian Phan

All right reserved. No part of this book may be reproduced or transmitted in any form or by any means without permission from the author.

Printed in the United States of America

Mục Lục

Mở Đầu	6
Chương I: Thời Kỳ Hội Thánh	11
Dấu Hiệu Tận Thế	12
Các Ẩn Dụ Về Kỳ Tận Thế	29
Bảy Lá Thư Cho Hội Thánh	33
Sự Cát Lên	36
Chương II: Thời Kỳ Đại Nạn	42
Thời Gian Đại Nạn	43
Ba Năm Ruồi Đầu	49
Ba Năm Ruồi Sau	52
Chương III: Thời Kỳ 1000 Năm Hòa Bình	63
Chúa Giê-su Tái Lâm	68
Kết Thúc Cuộc Chiến Ha-ma-ghê-đôn	71
Sự Tể Trị Trong 1000 Năm Hòa Bình	74
Quang Cảnh Trong 1000 Năm Hòa Bình	75
Chương IV: Thời Kỳ Đoán Xét Cuối Cùng	80
Những Điều Liên Quan Đến Kỳ Đoán Xét	83
Diễn Tiến	85
Hỏa Ngục	88
Chương V: Thời Kỳ Đòi Đòi	93
Trời Mới Đất Mới	96
Thành Giê-ru-sa-lem Mới	98
Đời Sống Sung Mãn Trọn Vẹn	99
Phản Kết Luận	102
Tài Liệu Tham Khảo	106

MỞ ĐẦU

Không còn nghi ngờ gì nữa về Thời Kỳ Tận Thế đã gần kề. Bạn đã chuẩn bị chưa?

Chúng ta đang sống trong giai đoạn cuối cùng của thời đại. Mọi lời tiên tri về Thời Kỳ Tận Thế trong Kinh thánh đã và đang được ứng nghiệm đến mức lạ lùng. Đừng ai trong chúng ta có tư tưởng như Tuyền dân Do-thái trước thời kỳ bị lưu đày sang Ba-by-lôn. Họ nói với nhau rằng: *“Những ngày trôi qua và mọi sự hiện thấy chẳng ứng nghiệm”* (Ê-xê-chi-ên 12:22). Nhưng Thiên Chúa đã phán ngay với họ rằng: *“Các ngày đã gần và mọi sự hiện thấy đều sẽ ứng nghiệm”* (Ê-xê-chi-ên 12:23). Để chỉ về Thời Kỳ Tận Thế mau chóng sẽ đến, chính Chúa Giê-su phán: *“Này, Ta đến mau chóng và đem phần thưởng theo với Ta để trả cho mỗi người tùy theo công việc họ làm”* (Khải 22:12).

Trước khi hy sinh đền tội cho nhân loại, ngồi cùng với các môn đệ của Ngài trên núi Ô-li-ve, xứ Do-thái, Chúa Giê-su đã bày tỏ cho họ rất nhiều dấu hiệu về sự Tái Lâm của Ngài. Các dấu hiệu đó được chép rất cụ thể trong các sách phúc âm, đặc biệt là chương 24 và 25 của phúc âm Ma-thi-ơ, sách khởi đầu Kinh thánh Tân ước. Kết thúc Kinh thánh Tân ước, Chúa Giê-su lại mặc khải cho sứ đồ Giảng, tù nhân tôn giáo tại đảo Bát-mô, về sự Tái Lâm của Ngài. Sứ đồ Giảng đã được thần cảm nhiệm màu để viết sách Khải huyền với những lời tiên tri về kỳ tận thế một cách rất rõ ràng. Đây thật là chương trình của Đức Chúa Trời mặc khải để nhân loại lấy lòng kính sợ mà tôn thờ Ngài vì ngày tháng không còn bao lâu nữa.

Tận Thế là một biến cố hết sức kinh hãi cho nhiều người và cũng là niềm vui mừng bất tận của nhiều người

khác. Nhiều người kinh hãi về Kỳ Tận Thế vì không biết cuộc đời mình sẽ đi về đâu. Trong thời kỳ khủng khiếp đó một tia sáng nhỏ nhoi của hy vọng cũng không thể tìm thấy được giữa bóng đêm mù mịt của hình phạt trong địa ngục bất tận. Đối diện với Đấng Toàn Năng, quan án công bình, con người sẽ phải khai trình mọi việc mà mình đã phạm khi còn sống. Dầu vậy nhiều người khác lại tràn ngập sự vui mừng trong Ngày Tận Thế vì biết được tương lai tươi sáng của mình. Họ biết chắc chắn rằng họ đã được ban cho sự cứu rỗi toàn vẹn. Thân thể mới và linh hồn bất diệt sẽ được tận hưởng sự sống đời đời với Đức Chúa Trời trong sự vinh hiển. Thân thể con người cũ sẽ được biến hóa thành thân thể con người mới trong sự sống lại vinh quang này.

Tại sao lại có sự khác biệt giữa hai nhóm người khi đối diện với Ngày Tận Thế? Sự khác biệt này sở dĩ có là do đức tin nơi Cứu Chúa Giê-su, Đấng cầm quyền của Ngày Tận Thế. Cứu Chúa Giê-su, Chúa các chúa và Vua muôn vua, cầm quyền sự sống, sự chết, vận mệnh của vũ trụ và mỗi con người trong bàn tay toàn năng của Ngài. Đấng Chủ Tể vạn vật sẽ là quan án công bình xét đoán mọi người: đã chết và đang sống. Hết thảy mọi người chết sẽ phải sống lại để bị đoán xét. Nhiều người sẽ được mặc lấy sự vinh hiển đời đời, ngược lại, nhiều người khác thì phải chịu hình phạt đời đời. Lời Kinh thánh trong sách Đa-ni-ên 12:1-3 viết, *“Trong kỳ đó, Mi-ca-ên, thiên binh trưởng, là đấng đứng thay mặt dân người sẽ chỗi dậy. Lúc đó sẽ có hoạn nạn chưa từng thấy, từ khi các nước được thành lập cho đến lúc ấy. Nhưng lúc bấy giờ, tất cả những ai trong dân người có tên ghi trong sách (Sách Sự Sống) đều sẽ được giải cứu. Nhiều người ngủ trong bụi đất sẽ thức dậy, người thì được sống đời đời, kẻ thì chịu tui nhục góm ghiết đời đời. Còn những người khôn sáng sẽ chói lọi như bầu trời rực sáng, những ai dạy dỗ nhiều người*

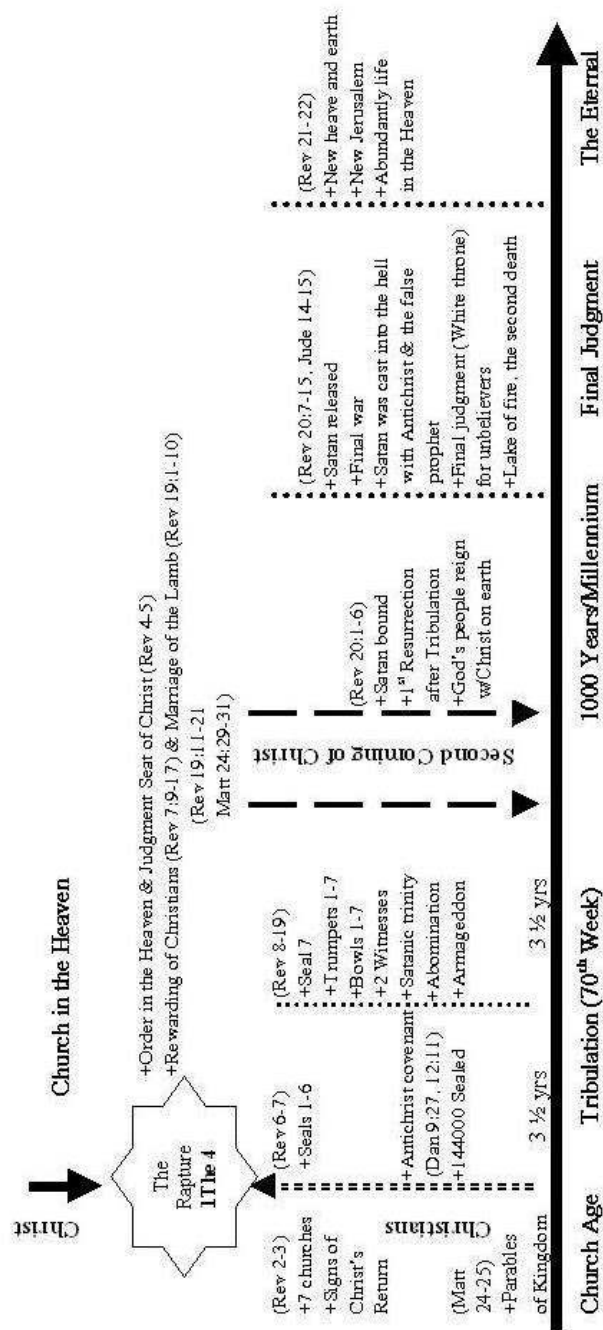
sống công chính sẽ chiếu sáng như các vì sao, đời đời mãi mãi.”

Tận Thế hay sự Tái Lâm của Chúa Giê-su là một sự kiện trọng đại, có một không hai, không khác gì sự kiện Giáng sinh của Ngài. Để thức tỉnh nhân loại về thời đại cuối cùng, nhiều bộ phim và các quyển sách đã được ra đời, trực tiếp hay gián tiếp, giới thiệu về Thời Kỳ Tận Thế.

Quyển sách này xuất bản cũng không ngoài mục đích loan báo cho bạn biết về Thời Kỳ Tận Thế đã được Thượng Đế mặc khải qua Kinh thánh. Diễn tiến của biến cố trọng đại này bao gồm các sự kiện quan trọng và thời điểm của từng sự kiện. Tất cả được tóm gộp lại theo các thời kỳ sau: Thời Kỳ Hội Thánh, Thời Kỳ Đại Nạn, Thời Kỳ Chúa Tái Lâm, Thời Kỳ Một Ngàn Năm Bình An, Thời Kỳ Đoán Xét Cuối Cùng và Thời Kỳ Đời Đời. Mục đích quan trọng nhất của quyển sách này là giải bày vinh hiển của Thiên Chúa qua công việc lạ lùng và chương trình vĩ đại của Ngài trong Kỳ Tận Thế và kêu gọi bạn tiếp nhận chương trình cứu chuộc của Ngài trong Chúa Cứu Thế Giê-su để cuộc đời bạn được sống phước hạnh ở trong cõi vĩnh hằng.

EVENTS AND TIMING OF THE END TIMES

Rev. Christian Phan, EdD

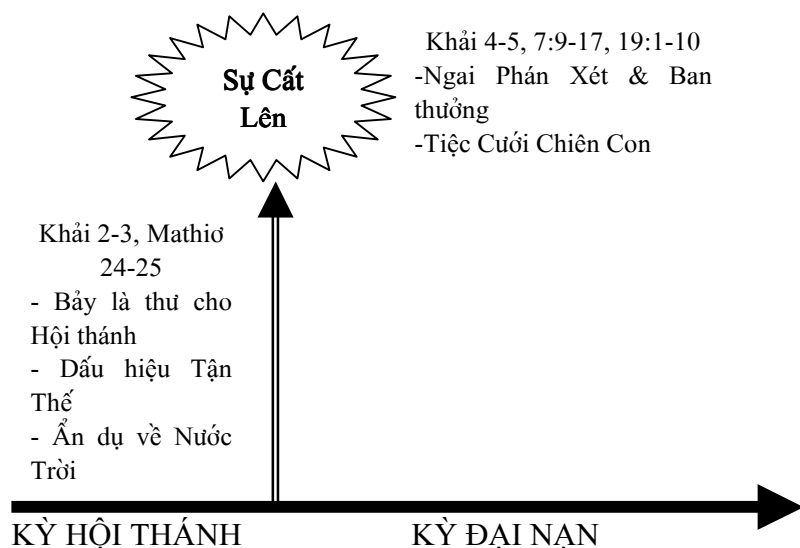


Bạn cũng như tôi đã thường nghe nói về Tận Thế. Dầu đã tiếp nhận hay chưa tiếp nhận Chúa Cứu Thế, nhân loại đều cảm nhận cách mãnh liệt về một biến cố hết sức quan trọng sẽ xảy đến: TẬN THẾ. Tận Thế là một biến cố hết sức trọng đại ảnh hưởng không chỉ toàn thể nhân loại sống trên địa cầu nhỏ bé này mà cả vũ trụ bao la vĩ đại. Biến cố này diễn biến qua nhiều sự kiện trong những thời điểm căn bản khác nhau như sau:

- Thời Kỳ Hội Thánh** - Thời kỳ ân điển trước khi Hội thánh được cất lên trên không trung để gặp mặt Chúa Giê-su
- Thời Kỳ Đại Nạn** - Bảy năm đại nạn diễn ra dưới đất ngay sau khi Hội thánh được cất lên khỏi đất. Ngay sau Thời Kỳ Đại Nạn, Chúa Giê-su từ trên trời ngự xuống với đại quyền đại vinh để vô hiệu hóa quyền lực tối tăm của Sa-tan và thiết lập hòa bình trên đất
- Thời Kỳ 1000 Năm Hòa Bình** - Thời kỳ này xảy ra sau khi Kẻ chống Chúa (Antichrist) và Tiên tri giả bị quăng xuống hồ lửa, riêng Sa-tan bị xiềng lại.
- Thời Kỳ Đoán Xét Cuối Cùng** - Sau khi mãn 1000 Năm Hòa Bình, Chúa Giê-su sẽ đoán phạt Sa-tan, các thế lực tà linh và những người không tiếp nhận chương trình cứu rỗi của Đức Chúa Trời
- Thời Kỳ Đồi Đồi** - Đồi đồi là vô tận không còn định kỳ được. Những người tin Chúa sẽ tận hưởng Đức Chúa Trời và Trời Mới Đất Mới. Những người không tin nhận Ngài, tên họ không được viết trong Sách Sự Sống sẽ phải trầm luân đời đời trong Hỏa ngục.

CHƯƠNG I

THỜI KỲ HỘI THÁNH



DẤU HIỆU CỦA NGÀY TẬN THẾ

“Khi Đức Giê-su vừa rời khỏi đền thờ, các môn đệ đến chỉ cho Ngài xem các công trình kiến trúc đền thờ. Ngài bảo: Các con có nhìn thấy tất cả các cơ sở đó không? Thật, Ta bảo các con, rồi đây sẽ không còn một khối đá nào chồng trên khối đá nào mà không bị đổ xuống. Khi Đức Giê-su đang ngồi trên núi Ô-liu, các môn đệ đến gặp và hỏi riêng Ngài: Xin Thầy nói cho chúng con biết khi nào những điều này sẽ xảy ra và có dấu hiệu gì báo trước ngày Thầy quang lâm và kỳ tận thế? Đức Giê-su đáp: Hãy thận trọng đừng để ai dẫn dụ các con lạc lối. Vì nhiều người sẽ mạo danh Thầy mà đến, tự xưng: Ta là Chúa Cứu Thế và lừa gạt nhiều người. Các con sẽ nghe về chiến tranh và tin đồn về chiến tranh. Hãy coi chừng, đừng bối rối, những việc ấy phải xảy đến nhưng chưa phải là tận thế đâu. Dân này sẽ nổi dậy chống nghịch dân khác, nước nọ chống lại nước kia và có đói kém, động đất tại nhiều nơi. Tất cả những điều này chỉ là khởi đầu cơn đau chuyển bụng. Bấy giờ người ta sẽ hành hạ và sẽ giết các con và vì cơ danh Ta mà các con sẽ bị mọi dân ghét bỏ. Lúc đó nhiều người sẽ sa ngã, phản bội và thù ghét nhau. Nhiều tiên tri giả sẽ nổi lên và lừa gạt nhiều người. Vì sự gian ác sẽ gia tăng nên tình yêu thương của nhiều người cũng phai nhạt dần. Nhưng ai kiên trì chịu đựng cho đến cùng sẽ được cứu rồi. Phúc Âm về Nước Đức Chúa Trời sẽ được truyền giảng khắp thế giới để làm chứng cho muôn dân, bấy giờ tận thế sẽ đến.” Ma-thi-ơ 24:1-14

“Còn như người, hỡi Đa-ni-ên, người hãy đóng lại những lời này, và hãy đóng ấn sách này cho đến kỳ cuối cùng. Nhiều kẻ sẽ đi qua đi lại, và sự học thức sẽ được thêm lên.” Đa-ni-ên 12:4

Các câu Kinh thánh trong phúc âm Ma-thi-ơ chương 24 đã chỉ ra những dấu hiệu của Kỳ Tận Thế. Như người

nông dân nhìn thấy dấu hiệu của bầu trời thì biết trời mưa hay nắng. “Ráng vàng thì gió, ráng đỏ thì mưa” hay “Chuồn chuồn bay thấp thì mưa, bay cao thì nắng, bay vừa thì râm.” Chúa Giê-su cho chúng ta biết nhiều dấu hiệu xảy ra cho thế giới để làm dấu hiệu báo tin cho Kỳ Tận Thế.

Khi các môn đệ của Chúa trầm trồ khen ngợi ngôi đền thờ Thứ Nhì nguy nga tráng lệ đã từng được xây dựng từ năm 538-515TCN bởi thống đốc Xô-rô-ba-bên và được vua Hê-rốt trùng tu vào khoảng năm 20TCN. (Đền Thờ Thứ Nhất cũng đã được xây tại địa điểm này bởi Vua Sa-lô-môn và hoàn tất vào khoảng năm 960TCN). Chúa Giê-su bèn phán rằng: *"Các con có nhìn thấy tất cả các cơ sở đó không? Thật, Ta bảo các con, rồi đây sẽ không còn một khối đá nào chồng trên khối đá nào mà không bị đổ xuống."* Lời tiên tri của Chúa Giê-su về sự sụp đổ của ngôi đền thờ này đã được ứng nghiệm chưa đầy 40 năm sau đó khi quân La-mã đã san bằng đền thờ vào năm 70SCN. Việc phá hủy đền thờ này là do cuộc nổi dậy lớn nhất của người Do-thái chống La-mã. Cuộc nổi dậy này được gọi là *Ha-Mered Ha-Gadol (the Great Revolt)*. Đây là một trong ba cuộc nổi dậy lớn của người Do-thái dưới thời La-mã cai trị. Hai cuộc kia là Kitos War (115-117 SC) và Bar Kokhba's Revolt (132-135 SC).

Chúa Giê-su không ngừng lại ở việc nói tiên tri về sự hủy phá ngôi đền thờ, Ngài còn tiếp tục nói tiên tri về Kỳ Tận Thế. Những dấu hiệu căn bản mà Chúa đã chỉ ra bao gồm: (1) Nhiều người mạo danh Chúa, (2) chiến tranh và tin đồn về chiến tranh, (3) dân này nổi dậy chống nghịch dân khác, (4) đói kém, (5) động đất, (6) nhiều người tin Chúa phải tử vì đạo, (7) nhiều người sa ngã, (8) phản bội và thù ghét, (9) nhiều tiên tri giả nổi lên, (10) tình yêu giảm dần, (11) Phúc âm về Nước Trời được giảng ra khắp đất, (12) nhiều người sẽ đi qua đi lại và sự học thức sẽ được thêm lên (Đa-ni-ên 12:4).

Nhiều Người Mạo Danh Chúa Mà Đến

Trải qua nhiều thời đại, các tiên tri giả đã mạo danh Chúa Cứu Thế mà đến. Nhưng thời đại của chúng ta chứng kiến nhiều người đã mạo danh Chúa hơn hết. Họ là những cứu chúa giả mạo. Họ lường gạt tâm linh nhiều người và cuối cùng, không ít những người trong số họ, đã đưa chính họ và những người theo họ vào cửa tử. Tiêu biểu trong số những tiên tri giả là những người sau:

- 1960. Piazzì Smyth, nhà thiên văn, ở Scotland đã kết luận trong nghiên cứu của ông rằng Ngàn Năm Hòa Bình sẽ bắt đầu cuối năm 1960.
- 1970. David Berg, tuyên đoán rằng vào giữa thập niên 70, một hành tinh sẽ đụng vào trái đất của chúng ta và tiêu diệt toàn bộ nhân loại đang sống tại Hoa kỳ. Trận chiến kinh hoàng Ha-ma-ghê-dôn sẽ nổ ra năm 1986. Năm 1993, Chúa Giê-su sẽ trở lại.
- 1983. Bhagwan Shree Rajneesh tuyên đoán: từ năm 1984-1999, trái đất sẽ có đại hồng thủy như thời Nô-ê, động đất lớn, chiến tranh hạt nhân khiến Tokyo, New York, San Francisco, Los Angeles và Bombay sẽ biến mất.
- 1992. David Koresh tại Waco, TX, đã nói nhiều lời tiên tri giả và qui tụ nhiều người theo mình vào một trại tập trung. Bị cảnh sát bao vây, cuối cùng ông phóng hỏa đốt trại tập trung khiến 76 người đã chết vào ngày 10 tháng 4 năm 1993.
- 1997. Dan Millar, Surrey, BC, Canada và Bod Wadsworth đã nói rằng họ nhìn lên trời và thấy sự hiện đến của Antichrist (Kẻ chống Đấng Christ) và tuyên đoán Antichrist sẽ đến vào ngày 10 tháng 4 năm 1997.
- 1997-1999. Khoa học gia người Nga Vladimir Sobolyovhas nói tiên tri rằng tháng 9 năm 1997 trái đất sẽ lệch đi 30

độ và khoảng 2 năm sau đó, các nước thuộc Scandinavian và Anh quốc sẽ bị nhận chìm dưới nước.

1998. Nhóm tín ngưỡng tên Centro tại Phi-líp-pin đã tuyên đoán thế giới tận chung vào năm 1998.

1998. Có khoảng 150 người Đài loan đã chọn Garland, TX, để đợi Chúa trở lại. Lãnh đạo của nhóm này là Hoh-Ming Chen tuyên đoán Chúa sẽ nhập thể và nói chuyện với nhân loại trên kênh 18 tại Garland lúc 10:00 sáng ngày 31 tháng 3 năm 1998. Theo báo chí cho biết họ dự định tự tử tập thể nếu Chúa không đến nhân dịp này. Lý do họ chọn Garland là vì tên thành phố này giống như ‘God’s land’ (đất của Chúa).

1998. Nhóm The House of Yahweh (Nhà của Đức Gia-vê) đã tiên đoán rằng tận thế sẽ vào tháng 10 năm 1998, và khoảng giữa năm 2001, 80% dân số thế giới sẽ bị giết vì chiến tranh hạt nhân.

2000. Michael Drosnin, tác giả của quyển sách “The Bible Code” đã tuyên bố rằng ông tìm thấy trong Ngũ Kinh, năm quyển sách đầu của Kinh thánh, về thế chiến thứ ba sẽ bùng nổ kèm theo chiến tranh nguyên tử vào năm 2000 hoặc 2006.

2001-2006. Giữa vòng người Việt có một người tự xưng là Vô Thượng Sư và chúa cứu thế. Bà này đã khiến nhiều người chạy theo cái ngụy danh này.

Rất nhiều tiên tri giả đã xuất hiện trong thời đại của chúng ta để ứng nghiệm lời tiên tri của Chúa Giê-su.

Chiến Tranh Và Tin Đồn Chiến Tranh

Thời gian gần đây, không có ngày nào trên thế giới trôi qua mà không có chiến tranh và tin đồn về chiến tranh. Thế giới đã chứng kiến vô số cuộc chiến lớn và nhỏ. Có người vẫn còn đang sống trong thời đại chúng ta đã chứng kiến chiến

tranh thế giới thứ nhất, chiến tranh thế giới thứ hai, chiến tranh thuộc địa, chiến tranh Triều Tiên, chiến tranh Việt Nam và chiến tranh Lạnh.

Theo thống kê cho thấy có hơn 100 triệu người chết vì chiến tranh trong thế kỷ 20. Riêng năm 1944 có hai mươi ba triệu người chết vì chiến tranh. Từ 1945-1949 thế giới chứng kiến 11 cuộc chiến lớn.

Biểu đồ thời gian và số cuộc chiến trên thế giới

Thời gian	Số cuộc chiến
1950-1959	13
1960-1969	37
1970-1979	26
1980-1989	24
1990-1999	43
2000-2009	45

(Nguồn: Từ điển bách điển mạng Wiki: List of war)

Theo Bộ Quốc Phòng Mỹ cho biết tổn phí của các cuộc chiến tranh có Mỹ tham dự vào (được tính theo giá trị đô-la hiện hành):

- Chiến tranh Thế Giới Thứ I (1917-18) khoảng \$205 tỉ
- Chiến tranh Thế Giới Thứ II (1941-45) khoảng \$3,114 tỉ
- Chiến tranh Đại Hàn (1950-1953) khoảng \$361 tỉ
- Chiến tranh Việt Nam (1964-1975) khiến gần 2 triệu người Việt tử nạn, 58,000 lính Mỹ hy sinh và 350,000 lính Mỹ bị thương. Tổn phí khoảng \$531 tỉ.
- Chiến tranh Vùng Vịnh tổn phí là \$81 tỉ.
- Chiến tranh Iraq và Afghanistan, tính đến đầu năm 2010, tổn phí lên đến 1.05 ắc đô-la (\$1.05 trillion dollars)

Dân Này Nổi Dậy Chống Nghịch Dân Khác

Hơn bao giờ hết, trong thời đại chúng ta, dân này nổi dậy chống nghịch dân khác xảy ra một cách liên tục. Rõ ràng hơn là nhóm sắc dân này nổi dậy chống nhóm sắc dân khác khi các quyền lợi bị đụng chạm hay những khác biệt tư tưởng, chủ nghĩa, ý thức hệ, tôn giáo... Vì một cái đèn mà người Cam-bốt và người Thái-lan nghịch thù nhau; vì một hòn đảo mà Nhật-bản và Hàn-quốc nghịch thù nhau; vì các quần đảo ở Biển đông mà sáu nước trong đó có Việt-nam và Trung-quốc nghịch thù nhau; vì dãy Gaza khiến Do-thái và Pa-les-tine không ngừng chiến tranh. *“Các cuộc tranh chấp trên biển, hải đảo và thềm lục địa đang ngày càng trở nên phổ biến ở khắp nơi trên thế giới”* – RFI. Nhỏ hơn so với lãnh vực quốc gia, các sắc dân trong cùng một đất nước cũng nổi dậy chống nghịch cùng nhau. Sự chống nghịch lẫn nhau như thế này đã xảy ra tại Á-nhĩ-lan, Trung quốc, Nam Dương, Phi-líp-pin, Ấn độ, Cam-bốt, Công-gô, Sô-ma-lia và nhiều nơi ở Phi-châu. Nạn kỳ thị chủng tộc, phân biệt đối xử giữa các sắc dân và giữa những người bản xứ với công nhân lao động.

Thế giới của chúng ta đã chuyển từ đơn cực sang đa cực và trục quyền lực đã phân ra. Nhiều quốc gia lớn đã điều khiển các quốc gia nhỏ hay những nhóm người chống nghịch lẫn nhau để tạo thế ảnh hưởng của mình. Trung-quốc là một thế cực mới trong thế giới đa cực này. Trung-quốc tiếp tay cho Bắc-hàn, I-ran và giang cánh tay ảnh hưởng đến Phi-châu và Nam-mỹ. Điều này tạo thêm sự thù nghịch, chống đối với nhau bởi nhiều quốc gia dưới sự ảnh hưởng của Trung-quốc. Trung-quốc xây dựng những hồ chứa nước trên thượng nguồn và khiến lưu lượng nước của sông Mê-kông bất ổn. Điều này đưa đến các dân cư sinh sống ở những nước hạ nguồn bị thiếu nước. Chiến tranh tranh giành các nguồn nước cũng là chiến tranh lớn của thế giới trong tương lai gần.

Riêng tại chính Trung-quốc chúng ta thấy người Di-mô-nhĩ liên tục chống nghịch người Hán, người Tây-tạng đòi quyền tự trị, người Hồng-kông đòi quyền dân chủ, người Đài-loan chống việc sáp nhập vào một nước Trung-quốc. Sự chống đối nhau giữa các nước, các dân, các nhóm người, các sắc tộc xảy ra một cách liên tục và tăng tốc. Nhiều tổ chức thế giới được hình thành lại tạo thêm nhiều tranh chấp giữa các nhóm người. Thế giới càng thu nhỏ lại, người ta càng giành giật lẫn nhau một cách quyết liệt và thô bạo.

Đói Kém

Tưởng chừng thế giới càng ngày thêm văn minh và giàu có thì nạn đói giảm bớt, nhưng không, nhân loại càng thêm nghèo đói. Nếu trích một phần nhỏ từ số tiền chi phí cho các cuộc chiến tranh để dùng cho công tác chống đói nghèo thì mọi thành viên của cộng đồng nhân loại đều được no ấm. Phần lớn sự đói nghèo là hậu quả của chiến tranh và tranh chấp. Theo thống kê cho thấy càng về sau càng nhiều nạn đói xảy ra để ứng nghiệm lời Chúa Giê-su phán một cách lạ lùng.

Biểu đồ về thời gian và số nạn đói trên thế giới

Thế kỷ	Số nạn đói lớn
12	1
13	6
14	8
15	6
16	10
17	24
18	28
19	29

20	45
----	----

(Nguồn: Bách khoa từ điển Wiki)

Trong thế kỷ 12 được ghi nhận có một nạn đói lớn trên thế giới. Nạn đói này xảy ra tại Ai-cập từ năm 1199-1202.

Thế kỷ 13 có sáu nạn đói lớn tại Novgorod, Nhật-bản, Anh, Bồ-đào-nha, Đức và Ý.

Thế kỷ 14 có tám nạn đói lớn tiêu biểu là: toàn Âu châu (1315-1317), Bồ-đào-nha (1333), Tây-ban-nha, Trung-quốc, Ấn-độ, vùng Tiểu-á và Anh.

Thế kỷ 15 có sáu nạn đói tại Ai-cập, Mê-xi-cô, Hàn-quốc, Vương quốc Aztec, Nhật-bản và Pháp.

Thế kỷ 16 có 10 nạn đói tiêu biểu là: Tây-ban-nha (1504 và 1540), Vinice, Pháp, Ê-thi-ô-phía (1535 và 1567-1570), Anh, Istanbul và Anatolia.

Thế kỷ thứ 17 có 24 nạn đói bao gồm: Tây-ban-nha, Nga, Anatolia, Nhật, Anh, Ấn-độ, Ba-lan (1648-1660: chết 1/3 dân số trong nạn đói và chiến tranh), Pháp, Ireland, Marocco, Bengal, Sardinia, Sahel, Sahel, Scotland, Estonian (1695-1697: 1/5 dân số chết), Sweden, Phần-lan (1696-1697: khoảng 1/3 dân số chết).

Thế kỷ 18 có 28 nạn đói tiêu biểu là: Ấn độ, Pháp, Đông Prussia (1708-1711: khoảng 41% dân số chết vì đói), Arabia, Anh, Nhật, Timbuktu (1738-1756: khoảng 1/2 dân số chết), Na-uy, Senegambia, Naples, Bengal, Czech, Saxony và Nam Đức quốc, Sweden, Marocco, Scotland, Iceland, Nam Á, Ai-cập, Tunisia (1784-1785: khoảng 1/5 dân số chết).

Thế kỷ 19 có 29 nạn đói tiêu biểu là Ireland, bốn nạn đói lớn ở Trung-quốc (1810, 1811, 1846, 1849 khiến 45 triệu người chết), Madrid, Indonesia, Âu-châu (1816-1817: một năm Âu-châu không có mùa hè thu hoạch), Cape Verde

(1830: khoảng 1/2 dân số chết), Nhật, Ai-cập, Bỉ, Scotland (1845-1857: nạn đói này khiến 2 triệu người Scotland phải di cư), Great Irish, Portugal, India, Phần-lan, Ba-tư, Anatolia, Nga, Ê-thi-ô-phía. Trong năm 1876 Trung-quốc, Ấn độ, Bra-zin và Bắc Phi bị nạn đói (13 triệu người chết đói tại Trung-quốc và 5.25 triệu người chết tại Ấn-độ) .

Thế kỷ 20 có 45 nạn đói tiêu biểu như sau: Nga (1921: khoảng 5 triệu người chết), Tatarstan, Volga, Trung-quốc, Ruanda-Burandi, Mount Lebanon, Bỉ, Ba-tư (1917-1919: khoảng 1/4 dân số bắc Iran chết), Turkestan, Kazakhstan, Warsaw Ghetto, Leningrad (1941-1944: khi nhiệt độ xuống -40 độ khiến quân Đức không thể tiến công, khoảng 1 triệu người Nga chết), Hy-lạp, Trung-quốc (1959-1961: khoảng 20 triệu người chết), Cam-bốt (1975-1979: khoảng 2 triệu người chết vì chiến tranh và đói kém dưới sự cai trị của Khmer Rouge), Bắc-hàn (1996: khoảng 1 triệu người chết vì đói, có thống kê khác cho biết tới 3.5 triệu), Công-gô, Ê-thi-ô-phía, Việt-nam.

Động Đất

Các trận động đất càng ngày thêm gia tăng. Các nhà địa chấn cảnh báo rằng sẽ có rất nhiều trận động đất sẽ xảy ra một cách dồn dập. Con động đất gần đây nhất tại Hai-ti vào đầu năm 2010 đã giết chết trên 200,000 người và gây tổn thất nặng nề cho đất nước nhỏ bé của vùng Nam Mỹ này.

Theo bài viết “*List of deadly earthquakes since 1900*” của Bách khoa từ điển đã liệt kê các trận động đất chết người từ năm 1990 theo biểu đồ sau.

Biểu đồ về thời gian và số trận động đất trên thế giới

Thời gian	Số trận động đất
1900-1909	49

1910-1919	45
1920-1929	60
1930-1939	67
1940-1949	84
1950-1959	74
1960-1969	98
1970-1979	156
1980-1989	205
1990-1999	235
2000-2009	222

(Nguồn: Bách khoa từ điển Wiki)

Biểu Đồ Động Đất Đầu Thế Kỷ 21

Thời gian	Nơi chốn	Mức độ
2001		
T1/13, 2001	El Salvador	7.7
T1/26, 2001	Gujarat, Ấn độ	7.7
T2/13, 2001	El Salvador	6.6
T2/28, 2001	Olympia, Washington	6.8
T6/23, 2001	Peru	8.4
T11/14, 2001	Quinghai, Trung quốc	7.8
2002		
T2/3, 2002	Afyon, Thổ Nhĩ Kỳ	6.5
T3/3, 2002	Hindu Kush Afghanistan	7.4
T3/25, 2002	Hindu Kush, Afghanistan	6.1
T6/22, 2002	Qazvin Province, Iran	6.5
T10/31, 2002	Miền Nam Italy	5.9
T11/3, 2002	Denali National Park, Alaska	7.9
2003		
T1/22, 2003	offshore Colima, Mexico	7.6
T2/24, 2003	Maralbexi County, Trung quốc	6.3
T5/1, 2003	Bingol, Thổ Nhĩ Kỳ	6.4
T5/21, 2003	Boumerdès, Algeria	6.8
T9/25, 2003	Hokkaido, Japan	8.3
T11/17, 2003	Rat Islands, Alaska	7.8
T12/22, 2003	San Simeon, California	6.6

T1226, 2003	Vùng Đông Nam Iran	6.6
2004		
T2/5, 2004	Papua, Indonesia	7.0
T2/24, 2004	Strait of Gibraltar	6.4
T5/28, 2004	Mazandaran Province, Iran	6.3
T9/5, 2004	Mie Prefecture, Japan	7.2
T10/9, 2004	Managua, Nicaragua	7.0
T10/23, 2004	Niigata Prefecture, Japan	6.6
T11/11, 2004	Dili, East Timor	7.5
T11/15, 2004	Chocó, Colombia	7.2
T11/20, 2004	San José, Costa Rica	6.4
T11/21, 2004	Dominica, Leeward Islands	6.3
T11/26, 2004	Papua, Indonesia	7.1
T11/28, 2004	Kushiro Subprefecture, Japan	7.0
T12/23, 2004	Macquarie Island, New Zealand	8.1
T12/26, 2004	Sumatra, Indonesia	8.9
2005		
T2/ 22, 2005	Zarand, Iran	6.4
T3/20, 2005	Fukuoka Prefecture, Japan	6.6
T3/28, 2005	Nias region, Indonesia	8.6
T6/13, 2005	Tarapacá, Chile	7.8
T6/15, 2005	Crescent City, California	7.2
T8/16, 2005	Miyagi Prefecture, Japan	7.2
T9/9, 2005	New Ireland, Papua New Guinea	7.6
T9/26, 2005	Yurimaguas, Peru	7.5
T10/8, 2005	Kashmir, Pakistan	7.6
T11/26, 2005	Jiujiang, China	5.2
T11/27, 2005	Qeshm Island, Iran	5.9
T12/5, 2005	Lake Tanganyika, Congo	6.8
2006		
T1/8, 2006	Nam Hy-lạp	6.7
T2/22, 2006	Northern Mozambique	7.0
T4/20, 2006	Koryak Okrug, Nga	7.6
T5/3, 2006	Tonga	8.0
T5/16, 2006	Kermadec Islands, New Zealand	7.4
T5/27, 2006	Java, Indonesia	6.3
T7/17, 2006	South of Java, Indonesia	7.7
T8/20, 2006	Scotia Sea	7.0

T9/10, 2006	Gulf of Mexico	5.9
T10/15, 2006	Island of Hawaii, USA	6.7
T11/ 15, 2006	Kuril Islands, Nga	8.3
T12 26, 2006	Kaohsiung, Taiwan	7.1
2007		
T1/13, 2007	Kuril Islands, Nga	8.1
T1/21, 2007	Molucca Sea	7.5
T2/12, 2007	Cabo de São Vicente, Portugal	6.0
T3/ 6, 2007	Sumatra, Indonesia	6.4
T3/25, 2007	Vanuatu	7.1
T3/25, 2007	Noto Peninsula, Japan	6.7
T4/ 1, 2007	Solomon Islands	8.1
T5/ 16, 2007	Laos	6.3
T6/2, 2007	Yunnan, Trung quốc	6.1
T6/ 13, 2007	Guatemala	6.7
T7/ 16, 2007	Niigata Prefecture, Japan	6.6
T7/ 18, 2007	Oi Doiyo Lengai, Tanzania	5.9
T8/ 1, 2007	Vanuatu	7.2
T8/2, 2007	Tatar Strait, Russia	6.2
T8/ 8, 2007	Java, Indonesia	7.5
T8/15, 2007	Chincha Alta, Peru	8.0
T9/12, 2007	Sumatra, Indonesia	8.5
T9/ 28, 2007	Mariana Islands, USA	7.5
T9/ 30, 2007	Auckland Islands, New Zealand	7.4
T10/15, 2007	Milford Sound, New Zealand	6.8
T10/ 24, 2007	Southern Sumatra, Indonesia	6.8
T10/ 31, 2007	Alum Rock, California, USA	5.6
T10/ 31, 2007	Pagan, Mariana Islands, USA	7.2
T11/ 14, 2007	Antofagasta, Chile	7.7
T11/ 25, 2007	Sumbawa, Indonesia	6.5
T11/ 29, 2007	Martinique Region, Pháp	7.4
T12/ 9, 2007	South of the Fiji Islands	7.8
T12/ 19, 2007	Andreanof Islands, Alaska	7.1
2008		
T1/ 5, 2008	Queen Charlotte Islands, Canada	6.6
T2/ 3, 2008	Lake Kivu, Congo	5.9
T2/ 14, 2008	Kalamata, Greece	6.9
T2/ 20, 2008	Simeulue, Indonesia	7.4

T2/ 21, 2008	Storfjorden, Norway	6.1
T2/ 21, 2008	Wells, Nevada	6.0
T4/ 18, 2008	Near West Salem, Illinois	5.2
T5/ 7, 2008	Ibaraki Prefecture, Japan	6.9
T5/ 12, 2008	Sichuan Province, China	7.9
T5/ 24, 2008	El Calvario, Colombia	5.9
T5/ 29, 2008	Selfoss, Southern Iceland	6.3
T6/ 8, 2008	Peloponnese, Greece	6.4
T6/ 13, 2008	Iwate Prefecture, <i>Japan</i>	6.9
T7/ 15, 2008	Dodecanese Islands, Hy-lạp	6.4
T7/ 19, 2008	Fukushima Prefecture, Japan	7.0
T7/ 23, 2008	Iwate Prefecture, Japan	6.8
T7/ 29, 2008	Chino Hills, California	5.5
T8/21, 2008	Yunnan, China	6.0
T8/ 25, 2008	Western Xizang, Tibet	6.7
T8/ 30, 2008	Sichuan-Yunnan, Trung quốc	6.0
T9/ 8, 2008	Vanuatu	6.9
T9/ 10, 2008	Miền Nam Iran	6.1
T9/ 11, 2008	Hokkaido, Japan	6.8
T9/ 29, 2008	Kermadec Islands, New Zealand	7.0
T10/ 5, 2008	Eastern Kyrgyzstan	6.6
T10/ 6, 2008	Eastern Tibet	6.3
T10/ 11, 2008	Chechnya, Nga	5.8
T10/ 16, 2008	Chiapas, Mexico	6.7
T10/ 19, 2008	Tonga	6.9
T10/ 28, 2008	Northwestern Pakistan	6.4
T11/ 16, 2008	Minahasa, Indonesia	7.3
T11/ 24, 2008	Biển Okhotsk	7.3
2009		
T1/ 3, 2009	West Papua, Indonesia	7.6
T1/ 8, 2009	Costa Rica	6.1
T1/15, 2009	Kuril Islands, Nga	7.4
T2/ 11, 2009	Talau Islands, Indonesia	7.2
T3/ 19, 2009	Tonga	7.6
T4/ 6, 2009	L'Aquila, Italy	6.3
T4/ 7, 2009	Kuril'sk, Kuril Islands	6.9
T4/ 16, 2009	Hindu Kush, Eastern Afghanistan	5.4
T5/ 28, 2009	Coast of Honduras	7.3

T7/ 9, 2009	Yunnan, Trung quốc	5.7
T7/ 15, 2009	Fiordland, New Zealand	7.8
T8/ 9, 2009	Izu Islands, Japan	7.1
T8/ 10, 2009	Andaman Islands, Indian Ocean	7.5
T9/ 2, 2009	Java, Indonesia	7.0
T9/ 12, 2009	Caracas, Venezuela	6.3
T9/ 29, 2009	Samoa Islands	8.1
T9/ 30, 2009	Sumatra, Indonesia	7.6
T10/7, 2009	Torres Islands, Vanuatu	7.6, 7.8, 7.3
T12/19, 2009	Off the coast of Hualian, Taiwan	6.4
03/2010		
T1/ 3, 2010	Solomon Islands	7.2
T1/ 10, 2010	Humboldt County, California	6.5
T1/ 12, 2010	Haiti	7.0
T2/ 26, 2010	Ryukyu Islands, Japan	7.0
T2/ 27, 2010	Maule, Chile	8.8
T2/ 27, 2010	Salta, Argentina	6.1
T3/ 4, 2010	Taiwan	6.4
T3/ 5, 2010	Sumatra Coast	6.5
T3/ 8, 2010	Okcular, Thổ nhĩ kỳ	6.0

Nhiều Thánh Đồ Tử Vì Đạo

Theo World Christian Database (2006), Thiên Chúa Giáo là tôn giáo đông nhất thế giới chiếm 33% dân số, khoảng 2 tỉ tín đồ, với ba nhánh chính: Công Giáo La Mã, Chính Thống Giáo và Tin Lành. Theo Russell Ash (1997), mười quốc gia có dân số tin Chúa đông nhất thế giới được xếp hạng như sau.

Biểu đồ về 10 quốc gia có đông tín đồ nhất

Tên quốc gia	Số tín đồ	% dân số
USA	224,457,000	85%
Brazil	139,000,000	93%

Mexico	86,120,000	99%
Nga	80,000,000	60%
Trung quốc	70,000,000	5.7%
Đức	67,000,000	83%
Philippines	63,470,000	93%
Anh quốc	51,060,000	88%
Ý	47,690,000	90%
Pháp	44,150,000	98%
Nigeria	38,180,000	45%

(Nguồn: Ash, Russell. *The Top 10 of Everything*, DK Publishing, Inc.: New York (1997), pg. 160-161; *December Advance Newsletter*, 1996, Kainos Press; Adherents.com.)

Theo ước tính của World Christian Database thuộc Đại chủng viện Gordon-Conwell, hiện nay có trung bình 159,000 thánh đồ tử vì đức tin mỗi năm. Con số này khó tin được nhưng đó là sự thật. Trong bài viết “*More Martyrs Now Than Then?*” Justin D. Long (1997) đã xác định rằng, từ năm 33-1900SCN con số thánh đồ tử vì đạo khoảng 14 triệu người, nhưng chỉ riêng thế kỷ 20 con số thánh đồ tử vì đạo là 26 triệu người.

Tình Yêu Giảm Dần

Khi tình yêu giảm dần nhân loại chứng kiến tội ác thêm nhiều. Thế giới mà chúng ta đang sống rất tiến bộ về khoa học kỹ thuật và nhiều phương diện khác, nhưng đạo đức thì vô cùng suy đồi. Qua truyền thông đại chúng, không có ngày nào trôi qua mà thế giới không có bạo hành, giết người, phá thai và nhiều hình thức tội ác khác. Theo giữ liệu của FBI, số vụ bạo hành trên nước Mỹ vào năm 1973 là 3.7 triệu, năm 1983 khoảng 4 triệu, năm 1993 khoảng 4.2 triệu, năm 2003 có giảm xuống còn 1.9 triệu vụ. Năm 2004, tỉ lệ bạo

hành trên 100,000 dân là 465. Mỗi ngày nước Mỹ có 4,200 vụ phá thai.

Biểu đồ về tổng số vụ bạo hành của các quốc gia năm 2007

Quốc gia	Tổng số vụ bạo hành	Tỉ lệ 100,000 dân
Anh	1,158,957	2,034
Úc	133,546	1,677
Nam-phi	732,121	1,609
Thụy-điển	108,004	1,123
Bỉ	107,885	1,006
Canada	306,559	935
Phần-lan	41,664	738

(Nguồn: Conservatives, EU Commission, UN)

Phúc Âm Giảng Khắp Đất

Vào thời điểm của Chúa Giê-su còn sống trên đất, hơn hai ngàn năm trước, rất khó tưởng tượng Phúc âm có thể truyền giảng khắp đất hầu ứng nghiệm lời tiên tri của Ngài. Trong con người thể chất, Chúa Giê-su chưa ra khỏi xứ Do-thái. Thế mà ngày hôm nay Phúc âm đã được công bố khắp đất. Qua các phương tiện truyền thông đại chúng như TV, Radio và đặc biệt là Internet, Phúc âm đã đến từng bộ lạc, sắc dân trên toàn mặt địa cầu. Theo Word Christian Database, khoảng 83 triệu quyển Kinh thánh được phân phát trên bình diện toàn cầu hằng năm và hơn 6 triệu quyển sách về niềm tin nơi Chúa Giê-su đã được xuất bản.

Năm mươi năm trước Phúc âm chưa được đa số dân chúng Việt-nam nghe đến. Ngày hôm nay, người Việt-nam đi khắp nơi trên thế giới, đặc biệt tại Hoa-kỳ, Âu-châu và Hàn-quốc, họ được nghe về Chúa Giê-su rất thường xuyên. Thậm chí nhiều người Việt ở Hoa kỳ không muốn nghe Phúc âm mặc dù có nhiều thánh đồ đã đến nhà họ gõ cửa. Hy

vọng nếu bạn đã từng nghe về Chúa Giê-su và tình yêu của Ngài, hãy tiếp tục nghe và tin nhận Ngài. Việt nam mở cửa với thế giới bên ngoài, Người Việt trong nước cũng được dịp mừng lễ Giáng-sinh, biểu tượng cho ngày sinh nhật của Chúa Giê-su. Cũng có nhiều người Việt trong nước tin Chúa.

Các nước chưa phát triển trên toàn thế giới đang có nhiều cơ hội để tiếp xúc với Phúc âm và nhiều nhà thờ cũng được mọc lên giữa họ. Qua các sự trao đổi về giáo dục, kinh tế, chính trị, văn hóa và các lãnh vực khác, các Thánh đồ đã truyền giáo đến với các dân tộc của Thế Giới Thứ Ba này một cách hữu hiệu.

Nhiều Người Đi Qua Đi Lại & Học Thúc Thêm Nhiều

Trải qua nhiều ngàn năm phương tiện vận chuyển của thế giới không có gì thay đổi. Người ta vẫn dùng ngựa và tàu thuyền như là hai phương tiện quan trọng và nhanh nhất. Tổng thống đầu tiên của Hoa kỳ cũng sử dụng phương tiện vận chuyển giống như Hoàng đế La-mã trước ông 2000 năm. Ông phải tốn 5 ngày để đi từ Philadelphia đến New York để nhậm lễ tổng thống. Ngày hôm nay bạn có thể đi từ Philadelphia đến New York trong vòng 30 phút bằng máy bay. Bạn chỉ tốn 24 tiếng đồng hồ để đi vòng quanh trái đất bằng máy bay và 8 tiếng nếu bạn sử dụng hỏa tiễn.

Càng ngày càng nhiều người đi qua đi lại. Các phi trường đều chật người. Người ta thích đi du lịch đây đó. Vì đi đây đó, người ta nghe được Tin lành của Chúa Giê-su.

Học thúc càng ngày càng thêm nhiều. Sinh viên tốt nghiệp cử nhân ở Hoa kỳ và các nước phát triển quá dư thừa. Một sinh viên vừa tốt nghiệp, cầm bằng cử nhân không chuyên môn trong tay, chắc chắn sẽ không xin được việc làm tốt. Tôi nhớ cha tôi nói: ngày trước được đi du học Mỹ, có

bằng cử nhân mang về là có thể làm bộ trưởng rồi. Ngày nay sinh viên tốt nghiệp cử nhân dư thừa không sử dụng hết.

Các lời tiên tri của Chúa Giê-su về Tận Thế được ứng nghiệm đến mức lạ kỳ trong thời đại của chúng ta. Hãy tin vào Kỳ Tận Thế sẽ đến.

CÁC ẨN DỤ TIÊU BIỂU VỀ TẬN THẾ

Cây Vả

"Hãy học bài học từ cây vả: Khi cành vừa đâm chồi nảy lộc, thì các con biết rằng mùa hạ đã gần đến. Cũng vậy, khi thấy tất cả những điều ấy, các con biết rằng Con Người (Chúa Giê-su) đang ở gần ngay trước cửa. Thật, Ta bảo các con: Thế hệ này sẽ không qua đi cho đến khi tất cả những việc kia xảy đến. Trời đất sẽ qua đi nhưng những lời Ta phán chẳng bao giờ qua đi." (Ma-thi-ơ 24:32-35)

Trong ẩn dụ cây vả này, Chúa Giê-su muốn dạy chúng ta một bài học tâm linh rằng phải nhìn dấu hiệu để biết Kỳ Tận Thế. Dân Do-thái cũng là cây vả và khi nào thấy dân này tái lập quốc (nảy lộc) thì biết ngày Chúa sắp đến. Sau hàng ngàn năm mất nước, người Do-thái đã tái lập quốc vào năm 1948.

Đời Nô-ê

"Như thời Nô-ê thế nào thì sự quang lâm của Con Người (Chúa Giê-su) cũng sẽ như vậy. Vì như những ngày trước cơn lụt, người ta vẫn ăn uống, cưới gả như thường cho đến ngày Nô-ê vào tàu. Người ta không biết gì hết cho tới khi nước lụt đến, cuốn đi tất cả. Sự quang lâm của Con Người cũng sẽ như thế. Lúc đó, hai người đàn ông ở ngoài đồng, một người được đem đi, một người bị bỏ lại. Hai

người đàn bà đang xay cối, một người được đem đi, một người bị bỏ lại. Vậy hãy tỉnh thức, vì các con không biết ngày nào Chúa mình sẽ đến." (Ma-thi-ơ 24:37-42)

Thế giới của chúng ta đang sống hôm nay cũng giống như thế giới thời ông Nô-ê. Ẩn dụ này nhắc chúng ta về thực trạng tội lỗi của nhân loại vào Kỳ Tận Thế cũng giống như thời kỳ của Nô-ê. Đừng để cuộc đời của bạn cuốn theo tội lỗi của thế gian, nhưng hãy cảnh tỉnh đời sống, giữ vững đức tin nơi Chúa Giê-su và sống đời sống nên thánh đẹp lòng Ngài.

Đầy Tớ Khôn Ngoan & Gian Ác

"Ai là đầy tớ trung tín và khôn sáng được chủ giao phó cai quản cả nhà để cho gia nhân ăn uống chu đáo, phước cho đầy tớ đó khi chủ về thấy làm như vậy. Thật, Ta bảo các con, chủ sẽ giao phó cho đầy tớ ấy cai quản toàn thể gia sản mình. Nhưng nếu người đầy tớ đó gian ác thì nghĩ thâm trong lòng rằng chủ mình sẽ về trễ; nó bắt đầu hiếp đáp các đầy tớ khác, ăn chơi với những phường say sưa. Chủ sẽ đến trong ngày nó không ngờ, vào giờ nó không hay biết, và trừng phạt nó nặng nề. Chủ sẽ phó nó chung số phận với những kẻ đạo đức giả ở nơi sẽ có than khóc và rên siết." (Ma-thi-ơ 24:45-51)

Ẩn dụ này nhắc chúng ta phải phụng sự Thiên Chúa một cách tận tụy như người đầy tớ khôn ngoan. Phàm hạnh của người đầy tớ là do sự nhận xét của người chủ khi trở về. Điều Chúa mong ước thấy ở những đầy tớ, mỗi thánh đồ, là sự vâng phục và trung tín trong sự phục vụ Dân Chúa cho đến ngày gặp mặt chủ. Sự phán xét của Chúa đang chờ ở phía trước, nhưng bạn lại không biết lúc nào!

Mười Trinh Nữ

“Bấy giờ Nước Thiên Đàng sẽ ví như mười trinh nữ cầm đèn đi đón chàng rể. Trong số đó có năm cô dại, năm cô khôn. Các cô dại đem đèn nhưng không mang theo dầu. Mấy cô khôn đem bình dầu theo đèn của mình. Vì chàng rể đến trễ nên tất cả các cô buồn ngủ rồi ngủ thiếp đi. Đến nửa đêm có tiếng gọi lớn: Chàng rể đến kìa, hãy ra tiếp đón! Các trinh nữ đều thức dậy, khêu đèn lên cho sáng. Các cô dại nói với mấy cô khôn: Xin các chị chia cho chúng em một ít dầu vì đèn chúng em sắp tắt. Mấy cô khôn trả lời: Không được, sợ không đủ cho cả chúng em và các chị, tốt hơn các chị nên ra cửa hàng mà mua. Nhưng đang khi các cô gái kia đi mua dầu thì chàng rể đến. Những cô gái đã sẵn sàng thì vào dự tiệc cưới với chàng rể và cửa đóng lại. Sau đó, các trinh nữ kia mới trở về kêu xin: Chủ ơi, xin mở cửa cho chúng tôi vào với. Người chủ đáp: Tôi nói thật, tôi không biết các cô là ai. Vậy hãy tỉnh thức vì các con không biết ngày cũng chẳng biết giờ.” (Ma-thi-ơ 25:1-13)

Mỗi chúng ta là một nàng dâu. Cuộc đời chúng ta như một ngọn đèn. Dầu là Đức Thánh Linh. Như đèn cần dầu, chúng ta cần Đức Thánh Linh để chiếu sáng. Người được Chúa Giê-su tiếp đi là người không dựa vào công việc lành của mình để được cứu rỗi mà dựa vào sự tái sanh bởi Đức Thánh Linh. Không tin Chúa Giê-su thì không có sự tái sanh bởi Đức Thánh Linh, nghĩa là không có dầu, đành phải bị ở lại. Sự cứu rỗi không mua được bằng tiền bạc mà chỉ đón nhận như một món quà bởi ân điển của Chúa Giê-su qua sự hy sinh đền tội của Ngài.

Ba Người Đầy Tớ Được Giao Tài Sản

“Nước Thiên Đàng cũng ví như một người kia sắp đi xa nên gọi tôi tớ lại để giao tài sản mình cho họ. Ông giao cho người này năm nén bạc, người kia hai nén, người nọ một nén, mỗi người tùy theo khả năng, rồi lên đường. Người đầy tớ đã nhận năm nén bạc lập tức đi kinh doanh và làm lợi

được năm nén bạc nữa. Người nhận hai nén bạc cũng thế, làm lợi thêm hai nén nữa. Nhưng người nhận một nén bạc, đi đào đất chôn giấu nén bạc của chủ. Sau đó khá lâu, chủ của các đầy tớ ấy trở về và tính sổ với họ. Người đã nhận năm nén bạc đem thêm năm nén khác trình: Thưa chủ, năm nén bạc chủ giao, tôi đã làm lợi thêm được năm nén nữa đây. Chủ bảo rằng: Giỏi lắm, anh là đầy tớ tốt và trung tín! Anh đã trung tín trong các việc nhỏ, ta sẽ đặt anh cai quản những công việc lớn hơn, hãy vào chung vui với chủ anh. Người đã nhận hai nén bạc cũng đến trình: Thưa chủ, hai nén bạc chủ giao, tôi đã làm lợi được hai nén khác đây. Chủ bảo rằng: Giỏi lắm, anh là đầy tớ tốt và trung tín. Anh đã trung tín trong các việc nhỏ, ta sẽ đặt anh cai quản những công việc lớn hơn, hãy vào chung vui với chủ anh! Người đã nhận một nén bạc cũng đến trình: Thưa chủ, chủ là người nghiêm nhặt, gặt chỗ mình không gieo và thu chỗ mình không rải. Tôi sợ nên đi chôn giấu nén bạc của chủ dưới đất, tôi xin trả nén bạc lại chủ. Chủ trả lời: Anh là đầy tớ gian ác và lười biếng! Anh biết ta gặt chỗ ta không gieo và thu chỗ ta không rải, thì anh phải giao tiền bạc của ta cho ngân hàng để khi về ta sẽ thu được cả vốn lẫn lời. Vậy, hãy lấy nén bạc của tên này đem cho người có mười nén. Vì ai đã có sẽ được cho thêm và sẽ có dư dật; nhưng ai không có thì ngay cả cái họ có cũng sẽ bị lấy mất. Còn tên đầy tớ vô dụng này; hãy ném nó ra ngoài nơi tối tăm, ở đó sẽ có than khóc và rên siết.” (Ma-thi-ơ 25:14-30)

Qua ẩn dụ này, không khó để chúng ta hiểu chính Chúa Giê-su là người chủ đã giao tài sản cho các đầy tớ của Ngài. Có ba người đã đón nhận các nén bạc từ tay chủ tùy theo khả năng của riêng mình. Người nhận năm nén và người nhận hai nén đi làm lợi ra gấp đôi. Cả hai đều được khen ngợi và tận hưởng phúc hạnh khi chủ trở về. Khi bạn còn sống động trên đất nghĩa là Đức Chúa Trời còn có chương trình cho cuộc đời bạn. Hãy tận dụng thời giờ khi bạn còn ở trên địa cầu này để sống kết quả cho Nước Trời,

đưa đất nhiều người về với Thiên Đàng. Những người vâng phục ý Chúa để làm lợi ra cho Ngài được khen và được gọi là những đầy tớ tốt và ngay lành. Đừng đem chôn khả năng (talents) mà Chúa Trời đã ban cho bạn. Có ba cách mà bạn đem chôn khả năng Chúa ban: (1) Không sử dụng, (2) Sử dụng để làm lợi cho riêng mình mà không làm lợi cho Nước Trời, (3) Phục vụ cho Nước Trời nhưng bạn lại giành mọi vinh hiển cho bạn thay vì dâng vinh hiển cho Đức Chúa Trời.

BẢY LÁ THƯ CHO HỘI THÁNH

Bảy lá thư cho Hội thánh là bảy lá thư mà Chúa Giê-su gửi cho Hội thánh của Ngài qua sứ đồ Giăng khi ông đang bị cầm tù ở đảo Bát-mô vì đức tin. Những lá thư này được viết trong sách Khải huyền (sách cuối cùng của Kinh thánh) từ chương 2 đến 3 để gửi cho bảy Hội thánh ở trong vùng Tiểu Á (thuộc Thổ-nhĩ-kỳ ngày nay): Ê-phê-sô, Si-miệc-nô, Bết-gâm, Thi-a-ti-rô, Sạt-đê, Phi-la-đen-phi và Lao-đi-xê. Đối với Đức Chúa Trời số 7 là con số trọn vẹn. Bảy lá thư gửi cho bảy Hội thánh cũng có nghĩa là gửi cho tất cả Hội thánh của mọi thời đại.

Theo cách nhìn truyền thống bảy lá thư này cũng được gửi cho bảy giai đoạn của Hội thánh. Bảy giai đoạn đó được chia ra như sau: 1- Giai Đoạn Sứ Đồ: Hội thánh thiếu tình yêu ban đầu (năm 30-100), 2- Giai Đoạn Tản Lạc: Hội thánh bị bắt hại (năm 100-313), 3- Giai Đoạn Quốc Giáo: Hội thánh thỏa hiệp (năm 313-590), 4- Giai Đoạn Giáo Hoàng: Hội thánh dung túng (năm 590-1517), 5- Giai Đoạn Cải Cách: Hội thánh hình thức, có tiếng là sống nhưng chết (năm 1517-1790), 6- Giai Đoạn Truyền Giáo: Hội thánh trung tín (năm 1790-1900), và 7- Giai Đoạn Cuối Cùng: Hội thánh hâm hấp (1900-hiện tại).

Như vậy chúng ta đang sống trong thời đại cuối cùng. Bạn và tôi phải chuẩn bị để được Chúa Giê-su cất lên chốn không trung mà gặp Ngài. Hãy tận dụng thời giờ ngắn ngủi này. Đây là cơ hội của bạn. Tận Thế là biến cố ảnh hưởng toàn nhân loại, dầu vậy, mỗi người chúng ta đều có ngày tận thế của đời mình. Hãy sẵn sàng mà gặp Đấng Tạo Hóa!

Biểu đồ tóm lược lời Chúa Giê-su gởi cho 7 Hội thánh

	Công việc	Chê trách	Cố vấn	Cảnh cáo	Cam kết
Êphêô	Thử sức đồ giả, nhịn nhục, chịu khó	Bỏ lòng yêu mến ban đầu	Nhớ lại, ăn năn và làm việc ban đầu	Cắt chân đền	Được ăn trái cây sự sống
Simiêno	Chịu khổ vì danh Chúa		Chớ ngại chịu khổ, phải giữ trung tín		Chẳng bị hại về lần chết thứ hai
Bếtgâm	Vững lòng tôn danh Chúa, không chối đạo	Có kẻ theo đạo Ba-la-am, Nicôla, ăn của cúng	Ăn năn	Chúa sẽ lấy gương mà chiến đấu	Được nhận ma-na và hồn sỏi trắng
Thiatiơ	Việc làm tốt, lòng yêu thương, đức tin, nhịn nhục	Dung túng cho Giê-sa-bên	Bền giữ những điều đã có	Quảng Giê-sabên vào đau đớn và đánh chết con nó	Được quyền cai trị và ngôi sao mai
Satđe	Mấy người chưa ô-ước áo xống mình	Tiếng là sống nhưng là chết, công việc không trọn vẹn	Nhớ lại và ăn năn	Đến bắt người thành linh	Được mặc áo trắng, không bị xóa tên
Philadenphi	Giữ đạo và không chối danh Chúa		Hãy giữ lấy điều người có		Làm trụ trong đền thờ, được viết danh Chúa
Laodixê		Hâm hăm	Mua vàng thử lửa, áo trắng, thuốc xức mắt	Bị phun ra khỏi miệng	Đồng ngồi với Chúa

SỰ CẤT LÊN

Sự Cất Lên là một biến cố lạ kỳ nhất trong Kỳ Tận Thế. Bởi quyền năng siêu nhiên, Chúa Giê-su sẽ cất Hội thánh của Ngài lên khỏi đất để gặp Ngài trên chốn không trung. Tiếng Hy-lạp dùng chữ *rapture*, nghĩa là “cất lên,” để chỉ về sự kiện này.

Sự kiện này sẽ xảy ra trước bảy năm Đại Nạn, nhưng ngày và giờ thì không ai biết, chỉ có mình Đức Chúa Trời biết. Sự lạ kỳ của sự kiện này là chính bạn, nếu bạn tin Chúa Giê-su, như nháy mắt, sẽ được cất lên trên chốn không trung bất cứ lúc nào ngay cả khi bạn đang đọc quyển sách này.

Trước khi về trời, Chúa Giê-su đã hứa “*Ta đi và sửa soạn một chỗ cho các con, Ta cũng sẽ trở lại đón các con về với Ta, để Ta ở đâu các con cũng ở đó*” (Giăng 14:3). Như vậy Ngài sẽ trở lại để đem Dân Chúa đi với Ngài.

Trong Phi-líp 3:20, Sứ đồ Phao-lô cũng xác định rằng ông biết một người đã từng được Chúa cất lên đến từng trời thứ ba để thấy Thiên Đàng. Ông cũng viết tiếp về sự cất lên rằng: “*Này, tôi cho anh chị em biết một sự huyền nhiệm: Không phải tất cả chúng ta đều sẽ ngủ, nhưng tất cả đều sẽ được biến hóa. Trong tích tắc, trong nháy mắt, khi tiếng kèn chót thổi. Vì kèn sẽ thổi lên, những người chết sẽ sống lại không hư nát và chúng ta sẽ được biến hóa*”. I Cor 15:51-52

Cụ thể nhất về Sự Cất Lên được viết trong I Tê-sa-lô-ni-ca 4:13-18. “*Thưa anh chị em, về những người đã ngủ, chúng tôi không muốn để anh chị em thiếu hiểu biết và đau buồn như những người khác không có hy vọng. Vì nếu chúng ta tin rằng Đức Giê-su đã chết và đã sống lại, thì cũng vậy, Đức Chúa Trời sẽ đem những người đã ngủ trong Đức Giê-su về cùng Ngài. Vậy, theo lời Chúa dạy, chúng tôi nói cho anh chị em biết điều này: Chúng ta là những người đang sống mà còn lại khi Chúa quang lâm, chúng ta sẽ không đi trước những người đã ngủ. Vì khi mệnh lệnh ban ra cùng với*

tiếng gọi của thiên binh trưởng và tiếng kèn của Đức Chúa Trời vang lên thì chính Chúa sẽ từ trời giáng xuống. Bấy giờ những người chết trong Chúa Cứu Thế sẽ sống lại trước hết, rồi đến chúng ta là những người đang sống mà còn lại sẽ cùng họ được cất lên trong đám mây để nghênh tiếp Chúa trên không trung. Như vậy, chúng ta sẽ ở cùng Chúa mãi mãi. Thế thì, anh chị em hãy dùng những lời ấy mà an ủi nhau.”

Diễn Tiến Của Sự Cất Lên

Ba Âm Thanh

Sự cất lên được bắt đầu bởi một mạng lệnh ban ra bởi Chúa. Ngài sẽ truyền một mạng lệnh như Ngài đã từng truyền cho sứ đồ Giăng “Hãy lên đây” (Khải 4:1) hay truyền cho hai vị chứng nhân trong thời Đại Nạn “‘Lên đây’” (Khải 11:12). Khi mạng lệnh được truyền cho sứ đồ Giăng, tức thì ông được Chúa Thánh Linh cảm hóa để đứng trước ngai Đức Chúa Trời. Sứ đồ Giăng cho thấy kinh nghiệm cất lên của ông chỉ trong nháy mắt sau khi có mạng lệnh của Chúa ban truyền.

Tiếp theo mạng lệnh của Chúa là tiếng gọi của Thiên binh trưởng, Mi-chen (Michael). Theo tôi tiếng gọi này có rất nhiều ý nghĩa. (1) Tiếng gọi của Thiên binh trưởng có thể là tiếng vui mừng giục giã Dân Chúa lên gặp Chúa. (2) Tiếng gọi này cũng có thể ban truyền cho các thiên binh thiên sứ trên trời tiếp đón Dân Thánh cất lên trời, vì chỉ có mình Chúa biết Ngày Cất Lên của Hội thánh. (3) Tiếng của Thiên binh trưởng cũng có thể là mạng lệnh điều động muôn ngàn thiên binh khác bảo vệ an toàn cho sự cất lên của Dân Chúa vì họ sẽ phải vượt qua chốn không trung mà Sa-tan và quyền lực tối tăm đang chiếm giữ.

Âm thanh thứ ba là tiếng kèn của Đức Chúa Trời được thổi lên. Trong thời Cựu ước, tiên tri Môi-se dùng tiếng kèn để thổi mỗi khi tập hợp hay điều động dân sự. Đức Chúa Trời, chính Ngài, thổi tiếng kèn để tụ họp Dân Ngài về Nhà Ngài. Ha-lê-lu-gia!

Người Chết Sống Lại

Ai là người được sống lại trước nhất? Đó là những thánh đồ thật (true believers) của Chúa Giê-su từ khi khai lập Hội thánh cho đến bây giờ. Mặc dầu họ đã chết cách nào đi chăng nữa, bởi quyền năng siêu nhiên của Đức Chúa Trời, tất cả đều sẽ được sống lại với thân thể mới, được biến hoá như thân thể phục sinh của Chúa Giê-su. Họ là những người đầu tiên được cất lên trời.

Những Người Đang Sống

Ngay sau khi những thánh đồ đã chết trong mọi thời đại, sống lại và được cất lên trời, những thánh đồ còn đang sống trên đất cũng được biến hóa và cất lên. Họ sẽ cùng gặp Chúa ở trên không trung.

Ban Phát Phần Thưởng

“Này, ta đến mau chóng, và đem phần thưởng theo với ta, để trả cho mỗi người tùy theo công việc họ làm.” (Khải 22:12)

Chính Chúa Giê-su hứa rằng Ngài sẽ ban phát phần thưởng cho Dân Ngài. Phần thưởng của Ngài thật cao quý. Theo những lá thư Chúa ban cho Hội thánh, những phần thưởng cho các thánh đồ tiêu biểu như: lời khen ngợi, trái cây sự sống ở Thiên Đàng, mây triều thiên, bánh ma-na, hòn sỏi trắng, quyền cai trị các nước, ngôi sao mai, mặc áo trắng,

làm trụ trong đền thờ Đức Chúa Trời, được khắc danh Chúa, ngồi trên ngôi với Ngài, hưởng mọi sự làm cơ nghiệp, chung hưởng Thiên Đàng vinh hiển đời đời vô lượng vô biên, sự vui sướng vô cùng ...

“Vì không ai có thể đặt một nền móng nào khác ngoài nền đã lập tức là Chúa Cứu Thế Giê-xu. Hễ ai dùng vàng, bạc, đá quý, gỗ, cỏ khô hay rơm rạ để xây nhà trên nền ấy, thì công việc của mỗi người sẽ được phơi bày rõ ràng. Ngày phán xét sẽ phơi bày công trình đó ra vì ngày ấy sẽ xuất hiện trong lửa và lửa sẽ thử nghiệm công việc của mỗi người. Nếu công trình của người nào đã xây dựng còn tồn tại, người đó sẽ được phần thưởng. Nếu công trình của người nào đã xây dựng bị thiêu đốt, thì công trình ấy sẽ mất đi còn người đó sẽ được cứu nhưng dường như qua lửa vậy.” (I Cô-rinh-tô 3:11-15)

Phần thưởng được ban phát (1) cho từng cá nhân thánh đồ, (2) theo mức độ trung tín của từng người, (3) theo kết quả của công việc mà họ đã phục vụ khi còn sống trên đất. Công việc không làm nên sự cứu rỗi, chỉ có đức tin nơi Chúa Giê-su. Dầu vậy, khi một cá nhân tin Chúa Giê-su làm Cứu Chúa của đời sống mình, người ấy đã được cứu để làm lành. Công việc lành của một Giê-su hữu khi còn sống trên đất sẽ được nhận phần thưởng ở Thiên Đàng, nhưng nếu công việc của họ không có giá trị tâm linh, theo tiêu chuẩn của Chúa, thì họ được cứu dường như qua lửa, không có phần thưởng kèm theo.

“Hiện nay, mào hoa công chính đã dành sẵn cho ta. Đến ngày ấy, Chúa là vị Thẩm Phán công minh sẽ trao mào hoa cho ta; chẳng những cho ta thôi đâu, nhưng cũng cho mọi người yêu mến sự quang lâm của Ngài.” (2Tim 4:8)

“Và khi Đấng Chủ Chăn hiện đến, anh chị em sẽ nhận mào hoa vinh quang không phai tàn.” (I Phi-ê-rô 5:4)

Tiệc Cưới Chiên Con

“Ta nói cùng các con, từ nay Ta sẽ không uống nước nho này nữa cho đến ngày đó, khi Ta sẽ cùng các con uống nước nho mới trong vương quốc của Cha Ta.” (Ma-thi-ơ 26:29)

“Một tiếng nói từ trên ngai bảo: Hãy ca ngợi Đức Chúa Trời chúng ta, tất cả các người là đầy tớ của Ngài, là những kẻ kính sợ Ngài, cả lớn và nhỏ! Lúc ấy, tôi nghe tiếng âm ỉ như của một đám người đông đảo, như tiếng âm ỉ của nhiều thác nước, như tiếng sấm vang động dữ dội rằng: Ha-lê-lu-gia vì Chúa là Đức Chúa Trời Toàn Năng của chúng ta cai trị! Chúng ta hãy hân hoan mừng rỡ và tôn vinh Ngài! Vì lễ cưới Chiên Con đã đến và cô dâu Ngài đã chuẩn bị sẵn sàng. Nàng được cấp áo vải gai mịn rực rỡ và trong sạch để mặc vào! (Vải gai mịn là các việc công chính của các thánh đồ). Thiên sứ bảo tôi: Anh hãy viết: Phước cho những người được mời dự tiệc cưới Chiên Con! thiên sứ tiếp: Đây là những lời chân thật của Đức Chúa Trời!” (Khải 19:5-9)

Từ buổi sáng thế, Đức Chúa Trời thiết lập hôn nhân trong Vườn Địa Đàng cho tổ phụ loài người: Ông A-đam và bà Ê-va. Hôn nhân là mối liên hệ lạ lùng giữa một người nam và một người nữ trọn đời. Li dị không đến từ Thiên Chúa mà là do ý riêng của con người. Tình yêu chồng vợ phản ánh một phần nào tình yêu của Đức Chúa Trời và tuyển dân Do-thái hay Cứu Chúa Giê-su và Hội thánh của Ngài.

Trong Cựu ước, Đức Chúa Trời gọi tuyển dân Do-thái là vợ của Ngài. Tình yêu của Ngài dành cho họ một cách sâu đậm và đặc biệt. Ngài đã biệt họ riêng cho Ngài, ban cho họ sản nghiệp, thịnh vượng, khôn ngoan, được phước và khiến họ thắng hơn quân thù. Tuy là một quốc gia nhỏ, nhưng các nước xung quanh đều phục tùng. Dầu vậy dân Do-thái

thường hay quên Đức Chúa Trời và trở lòng thờ lạy thần tượng của các dân ngoại ban. Bởi hành động phản bội này, dân Do-thái bị gọi là “*người đàn bà ngoại tình.*” Nhưng Đức Chúa Trời sẽ hồi phục dân tộc này trong Ngàn Năm Hòa Bình sau Kỳ Đại Nạn (Ê-sai 62:4-5, 54:4-8).

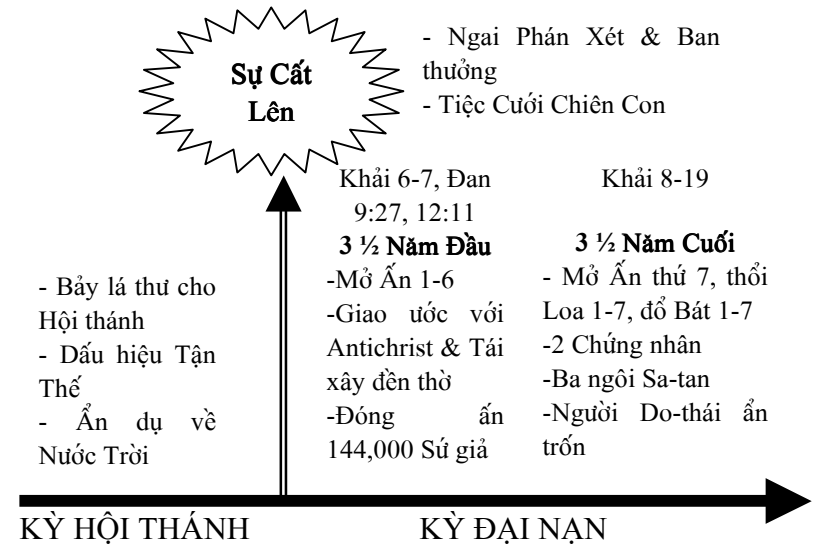
Hội thánh được gọi là cô dâu và Chúa Giê-su là chú rể. Ngày hôm nay chúng ta thường tổ chức thánh lễ hôn phối tại nhà thờ và đãi tiệc ở nhà hàng. Nhưng thông thường khi chú rể đi cưới cô dâu tiến trình này diễn tiến theo ba bước sau: (1) Kết ước: Chú rể đến nhà cô dâu để thực hiện cam kết hôn nhân; (2) Rước dâu: Cô dâu rời nhà mình để đến nhà chú rể; (3) Tiệc cưới: Chú rể thiết đãi tiệc cưới tại nhà cha mình. Chúa Giê-su, chú rể, cũng làm giống như vậy cho cô dâu, Hội thánh. (1) Ngài ngự xuống giữa không trung và khiến Hội thánh được cất lên; (2) Ngài đưa Hội thánh vào Thiên Đàng vinh hiển và ban phát phần thưởng; (3) Ngài thiết đãi tiệc. Tiệc mà Chúa Giê-su thiết đãi trong nhà Cha của Ngài được gọi là Tiệc Cưới Chiên Con. Chiên Con là biểu tượng của Chúa Giê-su vì Ngài là Sinh Tể Thánh đã chết chuộc tội cho nhân loại.

Tiệc Cưới Chiên Con đánh dấu một giao ước phước hạnh đời đời giữa Chúa Giê-su và các Thánh đồ. Chính Ngài làm Chúa của họ và họ là dân sự của Ngài. Mỗi liên hệ bất khả phân li.

Sau khi Hội thánh được cất lên, Thời Kỳ Đại Nạn sẽ lập tức đến trên đất. Thời hạn cho thời kỳ này là bảy năm.

CHƯƠNG II

THỜI KỲ ĐẠI NẠN



THỜI GIAN ĐẠI NẠN

Những người không tin Chúa Giê-su trước khi Hội thánh được cất lên thì phải ở lại dưới đất và trải qua Kỳ Đại Nạn. Như vậy, chương này rất quan trọng đối với bạn nếu bạn là một trong những người chưa tin Chúa. Dầu vậy, trọng tâm của Kỳ Đại Nạn là người Do-thái. Trong chương trình cứu rỗi của Đức Chúa Trời dành cho nhân loại qua sự hy sinh của Chúa Giê-su cũng có người Do-thái. Ống kính của Kỳ Đại Nạn được tập trung vào dân tộc này. Thời gian đại nạn được ấn định là bảy năm. Thời gian bảy năm này đã được tiên tri rất cụ thể trong sách Đa-ni-ên 9:24-27.

“Có bảy mươi tuần lễ định trên dân nguoi và thành thánh nguoi, để ngăn sự phạm pháp, trừ tội lỗi, làm sạch sự gian ác, và đem sự công bình đời đời vào, để đặt ấn tín nơi sự hiện thấy và lời tiên tri, và xức dầu cho Đấng rất thánh. Nguoi khá biết và hiểu rằng từ khi ra lệnh tu bổ và xây lại Giê-ru-sa-lem, cho đến Đấng chịu xức dầu, tức là vua, thì được bảy tuần lễ và sáu mươi hai tuần lễ; thành đó sẽ được xây lại, có đường phố và hào, trong kỳ khó khăn. Sau sáu mươi hai tuần lễ đó, Đấng chịu xức dầu sẽ bị trừ đi, và sẽ không có chi hết. Có dân của vua hầu đến sẽ hủy phá thành và nơi thánh; cuối cùng nó sẽ như bị nước lụt ngập, có sự tranh chiến cho đến cuối cùng; những sự hoang vu đã định. Người sẽ lập giao ước vững bền với nhiều người trong một tuần lễ, và đến giữa tuần ấy, người sẽ khiến của lễ và của lễ chay dứt đi. Kẻ hủy phá sẽ đến bởi cánh góm ghiếc, và sẽ có sự giận dữ đổ trên nơi bị hoang vu, cho đến kỳ sau rốt, là kỳ đã định.” (Bản dịch cũ)

“Bảy mươi tuần đã được ấn định cho dân và thành thánh của nguoi để chấm dứt sự vi phạm, diệt trừ tội lỗi, xóa bỏ tội ác, để thiết lập sự công chính đời đời, để khai tượng trong

*lời tiên tri được ứng nghiệm, và để xức dầu Nơi Chí Thánh. Vậy, hãy để tâm và hiểu rõ: từ khi lệnh tái thiết thành Giê-ru-sa-lem được ban hành cho đến khi vị thủ lãnh được xức dầu xuất hiện, có bảy tuần và sáu mươi hai tuần lễ; thành sẽ được tái thiết với phố xá và thành lũy, nhưng đó là thời buổi hoạn nạn. Sau sáu mươi hai tuần, vị được xức dầu sẽ bị sát hại và không có gì. Quân đội của một vị thủ lãnh sẽ hủy diệt thành đô và đền thánh. Nhưng sự cuối cùng sẽ đến như nước lụt. Chiến tranh và cảnh tàn phá mà Đức Chúa Trời đã dự định tiếp tục diễn ra cho đến cuối cùng. **Trong một tuần**, vị thủ lãnh ấy sẽ củng cố hiệp ước với nhiều người; nhưng **vừa được nửa tuần**, hắn hủy bỏ việc dâng tế lễ bằng thú vật và tế lễ chay. Tại chỗ đó, vật góm ghiếc tàn khốc được dựng lên cho đến khi kẻ gây cảnh tàn khốc bị hủy diệt theo như đã định.”*

Bảy mươi tuần lễ trong sách tiên tri Đa-ni-ên có nghĩa là 70 tuần của 7 năm, tức là 490 năm (70x7). Bảy mươi tuần này được chia ra làm hai giai đoạn: (1) Sáu mươi chín tuần đầu, 483 năm; và (2) Tuần cuối, bảy năm, tức là Tuần Bảy Mươi. Giữa hai giai đoạn này có một khoảng thời gian của ***Chiến tranh và cảnh tàn phá đã dự định tiếp tục diễn ra cho đến cuối cùng***. Khoảng thời gian chiến tranh và cảnh tàn phá này cũng nằm trong Thời Kỳ Hội Thánh.

Sáu Mươi Chín Tuần

Từ khi ra lệnh tu bổ và xây lại Giê-ru-sa-lem, cho đến Đấng chịu xức dầu, tức là vua, thì được bảy tuần lễ và sáu mươi hai tuần lễ. Giai đoạn 69 (7+62) tuần lễ, 483 năm, đã được ứng nghiệm, khởi từ lúc dân Do-thái được trở về cố quốc từ đất lưu đày, Ba-by-lôn, đến Đấng Thánh được xức dầu, Chúa Giê-su, bị cất khỏi đất.

Giê-ru-sa-lem là một trong những thành phố cổ của thế giới và cũng là thủ đô của Do-thái. Đức Chúa Trời ban

xứ này cho dân tộc Do-thái qua lời giao ước với Áp-ra-ham, tổ phụ của dân tộc này. Sau khi ra khỏi xứ Ai-cập, dưới sự lãnh đạo của nhà lãnh đạo đầy ơn Giô-suê, người Do-thái đã tiến chiếm đất hứa. Đa-vít (1040-970TCN) là vị vua thứ nhì của người Do-thái và là vị vua đầu tiên chọn Giê-ru-sa-lem làm thủ đô cho đất nước Israel. Trải qua nhiều đời vua, người Do-thái đã không còn giữ giao ước với Đức Chúa Trời. Họ lìa bỏ Thượng Đế, không làm gương cho các dân tộc khác về luật lệ và điều công bình mà Thượng Đế ban cho họ. Họ thờ đủ mọi loại thần tượng và làm nhiều điều tội lỗi trong đất thánh. Những điều này đã được ghi rất rõ trong các sách Giê-rê-mi, Ca thương và Ê-xê-chi-ên.

Vì có tội lỗi chồng chất của họ, Đức Chúa Trời đẩy mạnh đế quốc Ba-by-lôn và sử dụng đế quốc này chinh phạt tất cả các dân tộc phạm tội, trong đó có dân Do-thái. Đức Chúa Trời ấn định cho người Do-thái phải bị lưu đày trong vòng 70 năm. Dưới sự lãnh đạo của Nê-bu-cát-nét-sa, vua Ba-by-lôn, dân Do-thái bị bắt qua Ba-by-lôn làm phu tù. Vua Nê-bu-cát-nét-sa cũng phá đổ tường thành Giê-ru-sa-lem và đền thờ.

Sau thời kỳ lưu đày, Đức Chúa Trời cho người Do-thái được trở về xây dựng lại đền thờ Giê-ru-sa-lem vào đời vua Si-ru (600?-530 TCN). Đây chính là Đền Thờ Thứ Hai. “Năm thứ nhất đời Si-ru vua Ba-tư, để ứng nghiệm lời Đức Chúa Trời phán qua Giê-rê-mi, Đức Chúa Trời cảm động lòng Si-ru vua Ba-tư ra sắc chỉ rao truyền khắp đế quốc như sau: Si-ru vua Ba-tư tuyên cáo: Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời trên trời cao, đã ban cho ta tất cả các vương quốc trên đất này. Nay Ngài truyền ta xây đền thờ cho Ngài tại Giê-ru-sa-lem, trong xứ Giu-đa. Giữa vòng các ngươi, bất cứ người nào thuộc về toàn thể dân sự Ngài, cầu xin Đức Chúa Trời người ở cùng ngươi, đều được phép trở về Giê-ru-sa-lem trong xứ Giu-đa, xây lại đền thờ Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, là Đức Chúa Trời ngự tại Giê-ru-sa-

lem. Dân bản xứ nơi tất cả những người Giu-đa còn sống sót cư trú, bất cứ nơi nào, phải tiếp tế bạc, vàng, của cải, và gia súc cho họ, cùng với những của lễ tự nguyện dâng hiến cho đền thờ Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem. Bây giờ, các trưởng tộc của Giu-đa và Bê-ni-min, các thầy tế lễ và người Lê-vi, hết thảy những người nào được Đức Chúa Trời cảm động, đều chuẩn bị đi về Giê-ru-sa-lem xây đền thờ Đức Chúa Trời. Tất cả những người lân cận đều tiếp trợ cho họ về mọi mặt, nào bạc, vàng, của cải, gia súc, và vô số những báu vật, chưa kể tất cả những lễ vật tự nguyện dâng. Vua Si-ru cũng trả lại những dụng cụ trong đền thờ Đức Chúa Trời mà vua Nê-bu-cát-nét-sa đã đem ra khỏi Giê-ru-sa-lem về đặt trong miếu thần của vua. Si-ru vua Ba-tư truyền cho Mít-rê-đát, giám đốc ngân khố, đem các dụng cụ ấy ra kiểm kê và trao lại cho Bết-ba-xa, lãnh tụ Giu-đa. Đây là bảng kiểm kê các dụng cụ ấy: đĩa vàng 30, đĩa bạc 1.000, đĩa bạc pha 29, chén vàng 30, chén bạc loại hạng nhì 410, dụng cụ khác 1.000. Tổng cộng số dụng cụ vàng và bạc là 5.400 món. Sết-ba-xa mang theo tất cả những dụng cụ ấy khi cùng đoàn người lưu đày từ Ba-by-lôn trở về Giê-ru-sa-lem.” (Ê-xơ-ra 1:1-9)

Sau lần trở về tái xây đền thờ dưới thời vua Si-ru, Đức Chúa Trời ban cho người Do-thái được hồi hương để xây thành Giê-ru-sa-lem dưới thời vua Át-ta-xét-xe (464-424TCN). “Đây là bản sao chiếu chỉ vua Át-ta-xét-xe ban cho Ê-xơ-ra, thầy tế lễ và học giả thông thạo những vấn đề liên quan đến điều răn và đạo luật Đức Chúa Trời truyền cho Y-sơ-ra-ên. Át-ta-xét-xe, vua các vua, gọi cho Ê-xơ-ra, thầy tế lễ và học giả thông thạo luật pháp của Đức Chúa Trời trên trời, Chúa bình an. Và giờ đây, ta ban hành sắc lệnh, bất kỳ ai trong vương quốc ta, dù là thường dân Y-sơ-ra-ên, hoặc thầy tế lễ, hoặc người Lê-vi, tình nguyện trở về Giê-ru-sa-lem với người, đều được phép trở về, vì vua và bầy vị quân sư sai người đi điều tra về tình hình Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, dựa theo luật pháp của Đức Chúa Trời mà người thông thạo. Người phải đem theo bạc và vàng mà vua và các

quân sự tình nguyện hiến dâng cho Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, là Đấng lập nơi ngự Ngài tại Giê-ru-sa-lem, cùng với hết thảy bạc vàng mà người thu thập được trong cả tỉnh Ba-by-lôn, luôn cả lễ vật mà dân sự và thầy tế lễ tình nguyện dâng hiến cho đền thờ Đức Chúa Trời họ tại Giê-ru-sa-lem. Kế đến, người hãy dùng tiền ấy mua đầy đủ bò đực, cừu đực và cừu con, cùng lễ vật bằng ngũ cốc và rượu tương xứng đem dâng trên bàn thờ trong đền thờ Đức Chúa Trời các người tại Giê-ru-sa-lem. Bạc vàng còn lại, người và anh em người được phép sử dụng theo ý các người cho là tốt nhất, hợp với ý Đức Chúa Trời các người. Về phần các dụng cụ đã giao cho người để dùng vào sự thờ phượng trong đền thờ Đức Chúa Trời người, người hãy hoàn lại đầy đủ trước mặt Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem. Còn những gì cần thiết khác cho đền thờ Đức Chúa Trời người, mà người có trách nhiệm cung cấp, người được phép sử dụng ngân khố triều đình để cung cấp. Ta, vua Át-ta-xét-xe, ra sắc lệnh truyền cho các giám đốc ngân khố tỉnh phía tây sông: Bất kỳ điều gì Ê-xơ-ra, thầy tế lễ và học giả thông thạo luật của Đức Chúa Trời trên trời, cần nơi các người, các người hãy cung cấp đầy đủ, cho đến tối đa 3.50 tấn bạc, 22.000l lúa mì, 2.100l rượu, 2.100l dầu, còn muối, không hạn chế. Bất cứ điều gì Đức Chúa Trời trên trời truyền dạy, các người hãy thực hiện chu đáo cho đền của Đức Chúa Trời trên trời, e tai họa giáng xuống vương quốc của vua và các hoàng tử. Ta cũng truyền cho các người biết rõ, các người không được phép buộc bất cứ thầy tế lễ hoặc người Lê-vi, ca nhạc sĩ, người gác cổng, người phục dịch đền thờ, hoặc những người khác phục vụ trong đền thờ này của Đức Chúa Trời, nạp công hoặc đóng thuế quan, thuế đất gì cả. Còn người, Ê-xơ-ra, theo sự khôn ngoan Đức Chúa Trời ban cho người, hãy chỉ định thẩm phán, và viên chức để xét xử toàn dân trong tỉnh phía tây sông, nghĩa là toàn thể những người nào biết luật lệ của Đức Chúa Trời người, còn những người nào không biết thì các người phải dạy cho họ. Có ai bất tuân luật Đức Chúa Trời và luật vua, phải xử trị nghiêm khắc, bằng án tử

hình, nhục hình, tịch biên tài sản, hoặc giam cầm.” (Ê-xơ-ra 7:11-26)

Sáu mươi chín tuần lễ đã được ứng nghiệm là từ khi có lệnh tu bổ thành Giê-ru-sa-lem đến khi Chúa Giê-su, Đấng Thánh Xức Dầu, bị bắt đi. Tiếp theo thời kỳ 69 tuần là thời kỳ chiến tranh và tàn phá.

Kỳ Chiến Tranh & Tàn Phá Ở Giê-ru-sa-lem

Đây là thời gian sau khi Chúa Giê-su đã chịu chết kéo dài cho đến ngày Hội thánh được cất lên. Thật, đây là thời gian của chiến tranh và cảnh tàn phá ở Giê-ru-sa-lem.

Quân đội La-mã thống trị Do-thái từ năm thứ 6TCN. Có *Quân đội của một vị thủ lãnh (vua) sẽ hủy diệt thành đô và đền thánh.* Titus Flavius Vespasianus (12/39-09/81), Vua Đế quốc La-mã, đã đánh và hủy phá Giê-ru-sa-lem vào năm 70. Điều này cũng ứng nghiệm lời Chúa Giê-su rằng *"Các con có nhìn thấy tất cả các cơ sở đó không? Thật, Ta bảo các con, rồi đây sẽ không còn một khối đá nào chồng trên khối đá nào mà không bị đổ xuống."*

La-mã rồi đến Byzantine gây chiến tranh trên Giê-ru-sa-lem đến năm 638. Từ năm 638-1300 người Ả-rập xâm chiếm thành phố này. Năm 1300, thủ lãnh Ottoman của Thổ-nhĩ-kỳ đã xâm chiếm Giê-ru-sa-lem và cai trị lâu dài. Người Thổ-nhĩ-kỳ theo Hồi-giáo cho nên đã thực hiện chính sách đưa dân cư người Ả-rập sinh sống tràn ngập xứ Do-thái. Năm 1917, tướng người Anh, Edmund Allenby, đã chiếm được Giê-ru-sa-lem từ tay người Ả-rập. Sau cuộc chiến giành lại tổ quốc, năm 1948 Do-thái được lập quốc. Đây là dấu hiệu của *“cây vả đâm chồi nảy lộc.”*

Tuần Lễ Thứ 70 - Bảy Năm Đại Nạn

“Trong một tuần, kẻ thù lãnh ấy (vua La-mã) sẽ củng cố hiệp ước với nhiều người; nhưng vừa được nửa tuần, hắn hủy bỏ việc dâng tế lễ bằng thú vật và tế lễ chay. Tại chỗ đó, vật gốm ghiếc tàn khốc được dựng lên cho đến khi kẻ gây cảnh tàn khốc bị hủy diệt theo như đã định.”

Sau khi Hội thánh được cất lên trời, hành tinh này sẽ rơi vào cơn Đại Nạn. Thế giới lúc bấy giờ rất hỗn loạn và kinh hoàng. Có kẻ thù lãnh ra từ Âu-châu sẽ phục hồi lại uy quyền như dưới thời đại của Đế quốc La-mã. Kẻ thù lãnh ấy sẽ củng cố hiệp ước với nhiều người. Kẻ thù lãnh ấy chính là Kẻ chống Đấng Christ (Antichrist)

Sách Khải huyền cũng cho thấy sự xuất hiện của Antichrist này. *“Kìa, tôi nhìn thấy một con ngựa trắng. Người cưỡi ngựa cầm một cái cung và được ban cho một mào. Người ra đi như người chiến thắng để chinh phục”* (6:2). Đức Chúa Trời cho phép Sa-tan, quỷ vương, con trai của nó, Antichrist, và Tiên tri giả, người lãnh đạo tôn giáo, cùng các thế lực tà linh của chúng khống chế và hoành hành trên đất. Đây có thể gọi là thời kỳ ‘vàng son’ của thế lực tối tăm dưới quyền điều khiển của Satan, Antichrist và Tiên tri giả. Thời gian cho Kỳ Đại Nạn này là bảy năm.

Thời kỳ bảy năm này cũng được chia ra hai giai đoạn bằng nhau, mỗi giai đoạn 3 năm rưỡi vì đến nửa tuần Antichrist tự hủy bỏ giao ước.

BANĂM RUỖI ĐẦU

Ba năm rưỡi đầu, Kẻ chống Đấng Christ, ngôi hai của ba ngôi Sa-tan, sẽ ký hòa ước với người Do-thái để bảo đảm cho việc xây lại đền thờ Giê-ru-sa-lem. Đây là Đền Thờ Thứ Ba sẽ được xây. Người Do-thái đã sẵn sàng cho việc xây lại đền thờ. Người Do-thái hằng cầu nguyện *“Nguyện ý Chúa được nên để đền thờ được nhanh chóng xây lại trong thời đại của*

chúng con. May it be Your will that the temple be speedily rebuilt in our own time.”

Không phải chỉ bằng lời cầu nguyện. Theo ông Chaim Richman, giám đốc Viện Đền Thờ (the Temple Institute) ở Jerusalem cho biết họ đã có bản vẽ và sẵn sàng cho việc tái xây dựng đền thờ trên nền đất của đền thánh cũ. Dầu vậy nền của đền thánh cũ, người Hồi giáo đã xây hai ngôi đền của họ: the Al-Aqsa Mosque và Dome of the Rock. Bối cảnh chính trị trong giai đoạn hiện tại chưa cho phép người Do-thái tái xây đền thờ. Nhưng trong ba năm rưỡi đầu của bảy năm Đại Nạn, Antichrist, xuất phát từ Âu Châu dấy lên như một vị vua của thế giới, sẽ ký hòa ước để người Do-thái xây lại đền thờ.

Ấn Thứ Nhất Đến Thứ Sáu Được Mở

Trong giai đoạn đầu của Bảy Năm Đại Nạn, Đức Chúa Trời trên trời sẽ đổ tai nạn xuống đất qua sự kiện tháo sáu ấn đầu tiên. Chỉ một mình Chúa Giê-su có uy quyền tuyệt đối để mở các ấn như bài hát thiên đàng rằng: *“Ngài xứng đáng nhận quyền sách và tháo các ấn trên sách ra vì Ngài đã chịu chết và dùng huyết mình mua chuộc cho Đức Chúa Trời những người trong tất cả các sắc tộc, ngôn ngữ, dân tộc, quốc gia, khiến họ thành một vương quốc và các thầy tế lễ cho Đức Chúa Trời, họ sẽ trị vì trên mặt đất”* (Khải 5:9-10). Sự kiện mở các ấn này được viết trong sách Khải huyền chương 6.

Ấn thứ nhất là sự xuất hiện của một con ngựa bạch, cầm cung và đội mào. Người ra đi như người chiến thắng. Antichrist được cho phép xuất hiện và hắn đi thực hiện sứ mệnh của nó: gây chiến tranh và lừa gạt tâm linh của mọi người đang sống trên đất. Kẻ Đại Ác hiện thân của sự hủy diệt xuất hiện. Hắn chống đối Chúa Cứu Thế và tự tôn mình

lên trên mọi điều được nhân loại thờ phượng, đến nổi vào ngòi trong đền thờ Đức Chúa Trời và tự xưng mình là Đức Chúa Trời (1Tê-sa-lô-ni-ca 2:3-4)

Ấn thứ nhì là sự xuất hiện của một con ngựa đỏ biểu tượng cho chiến tranh và giết hại lẫn nhau. Khi Antichrist đến, chiến tranh đến theo. Giai đoạn này hấn đánh đầu thắng đó và thống trị cả thế giới.

Ấn thứ ba là sự xuất hiện của một con ngựa ô biểu tượng cho sự đói kém. Sẽ có sự đói kém lớn của nhân loại trong Kỳ Đại Nạn.

Ấn thứ tư là sự xuất hiện của một con ngựa xanh xao biểu tượng của sự chết, tử vong và âm phủ. Ấn này cho phép sự tiêu diệt một phần tư dân số thế giới bằng gươm đao, đói kém, nạn dịch và các loài thú dữ trên đất.

Ấn thứ năm là sự tử vì đạo. Có nhiều người, đặc biệt là người Do-thái, sẽ tin Chúa Giê-su trong Kỳ Đại Nạn và họ bị quyền lực của Sa-tan qua Antichrist giết chết. “*Khi Ngài tháo ấn thứ năm, tôi thấy dưới bàn thờ các linh hồn của những người bị giết vì Đạo của Đức Chúa Trời và vì lời chứng của họ.*” Những người này phải chờ đợi cho đến khi “*đủ số bạn đồng lao và các anh chị em sắp bị giết như họ.*” Những thánh đồ chết trong bảy năm Đại Nạn sẽ được phục sinh sau khi chấm dứt giai đoạn đại nạn này.

Ấn thứ sáu là sự động đất rất lớn, “*mặt trời tối đen như tấm nỉ đen, toàn mặt trăng đỏ như máu, các ngôi sao trên trời rơi xuống đất như sung xanh rụng dưới trận bão. Bầu trời thu lại như cuốn sách bằng da cuộn lại; tất cả các ngọn núi, hải đảo đều bị nhổ ra khỏi vị trí của mình. Lúc ấy, các vua trên thế giới, các lãnh tụ, các tướng lĩnh, các người giàu có và quyền thế, tất cả nô lệ và người tự do đều ẩn trốn vào các hang hầm và các khe đá trên núi. Họ xin các núi và các tảng đá: Hãy rơi xuống trên chúng tôi, hãy che khuất chúng tôi để khỏi đối mặt với Đấng ngự trên ngai và khỏi*

con thịnh nộ của Chiên Con, vì ngày vĩ đại, ngày thịnh nộ của các Ngài đã đến, ai có thể đứng nổi?”

144,000 Sứ Giả Được Đóng Ấn Của Đức Chúa Trời

Để cứu dân tộc Do-thái và nhiều người trên đất trong Kỳ Đại Nạn, Đức Chúa Trời sai thiên sứ đóng ấn cho 144,000 tôi tớ Ngài từ 12 chi phái của Israel và bảo vệ họ khỏi mọi tai nạn. “*Tôi thấy bốn thiên sứ đứng tại bốn góc quả đất, cầm giữ bốn ngọn gió của thế gian để ngăn không cho ngọn gió nào thổi trên đất, trên biển hoặc trên bất kỳ cây cối nào. Tôi cũng thấy một thiên sứ khác từ phương đông đến, mang ấn của Đức Chúa Trời hằng sống. Thiên sứ này lớn tiếng gọi bốn thiên sứ kia là những vị được ủy quyền phá hoại đất và biển: Đứng phá hoại đất, biển hoặc các cây cối cho đến khi nào chúng tôi đóng ấn trên trán các đầy tớ của Đức Chúa Trời chúng ta!*” (Khải 7:1-3)

Những tôi tớ được đóng ấn của Đức Chúa Trời thực thi vai trò như là những giáo sĩ, tương tự như sứ đồ Phao-lô. Họ công bố phúc âm cứu rỗi cho các dân tộc, hướng dẫn nhân loại còn sót lại, đặc biệt là người Do-thái, đến với Chúa Giê-su và khiến nhiều người tin nhận Chúa.

BANĂM RŨI SAU

Nhưng đến giữa kỳ của bảy năm, sau 3 năm rưỡi, Antichrist tự ý hủy bỏ giao ước với người Do-thái, cấm không cho người Do-thái dâng tế lễ cho Đức Chúa Trời trong đền thờ vừa được xây. Lý do hấn cho phép tái xây đền thờ là để thực hiện mưu đồ riêng. Hấn nâng mình lên tự ý vào đền thánh, ngòi vào nơi thánh và bắt mọi người trên đất phải thờ phượng ba ngôi Sa-tan: Con rồng (quỷ vương), Antichrist (chính hấn), và Tiên tri giả (một lãnh đạo tôn giáo bị quyền lực tà linh

điều khiển để khiến muôn dân thờ phượng Sa-tan và chống nghịch Đức Chúa Trời).

Ấn thứ bảy được mở. “*Khi Chiên Con tháo ấn thứ bảy, trên trời yên lặng độ nửa giờ. Rồi tôi thấy bảy thiên sứ đứng trước mặt Đức Chúa Trời và được trao cho bảy cây kèn. Một thiên sứ khác cầm lư hương bằng vàng đến bên bàn thờ và nhận được nhiều trầm để dâng lên với lời cầu nguyện của tất cả các thánh đồ trên bàn thờ vàng trước ngai. Từ tay thiên sứ, khói hương cùng với lời cầu nguyện của các thánh đồ dâng lên trước mặt Đức Chúa Trời. Rồi thiên sứ lấy lư hương, gắp lửa từ bàn thờ bỏ đầy vào và ném xuống đất, thì có sấm, chớp, tiếng ầm ầm và động đất. Bảy thiên sứ cầm bảy cây kèn chuẩn bị thổi.*” (Khải 8:1-6)

Có nhiều tai nạn lớn từ trên trời sẽ đổ xuống thế gian sau khi ấn thứ bảy được mở ra. Lửa từ bàn thờ được gắp bỏ đầy vào lư hương và ném xuống đất. Đây biểu tượng về sự thanh nộ của Đức Chúa Trời giáng xuống thế gian. Ấn thứ bảy được mở khởi đầu cho bảy tiếng loa (kèn) được thổi.

Bảy Tiếng Loa.

Bảy tiếng loa được thổi khi ấn thứ bảy được mở.

Loa thứ nhất được thổi liền có mưa đá và lửa đổ trút xuống đất. Một phần ba mặt đất bị thiêu đốt, một phần ba cây cối và tất cả cây xanh cũng cháy rụi.

Loa thứ hai được thổi từ trên trời rơi xuống biển một trái núi lớn cháy rực lửa. Một phần ba biển biến ra huyết, một phần ba sinh vật trong biển đều chết và một phần ba tàu bè bị tiêu diệt.

Loa thứ ba được thổi có một vì sao lớn như ngọn đuốc từ trời rơi xuống khiến một phần ba sông ngòi và các suối nước. Một phần ba các dòng nước hóa ra đắng như ngải, nhiều người bỏ mạng vì uống phải thứ nước độc ấy.

Loa thứ tư được thổi thì một phần ba mặt trời, một phần ba mặt trăng và một phần ba các ngôi sao bị phá làm mất đi một phần ba sức sáng của ngày cũng như đêm.

Loa thứ năm được thổi một thiên sứ từ trời sa xuống, thiên sứ ấy được ban cho chìa khóa vực thẳm. Thiên sứ ấy mở cửa của vực thẳm khiến khói phun ra như khói của lò lửa lớn. Luồng khói ấy làm mờ mịt cả đất. “*Từ luồng khói, có cào cào bay ra khắp đất, chúng được ban cho quyền uy của bọ cạp trên đất. Chúng được lệnh không được làm hại cỏ trên đất hay bất cứ cây cối, rau xanh nào, ngoại trừ những người không được đóng ấn của Đức Chúa Trời trên trán mình. Chúng không được phép giết họ, nhưng chỉ hành hạ họ trong vòng năm tháng, sự hành hạ đó giống như con nhúc nhối khi bọ cạp cắn người ta. Trong những ngày đó, người ta tìm cái chết mà không thấy, mong mỏi chết đi mà không được.*”

Nhân loại sống an toàn khỏi quyền lực tối tăm là nhờ sự bảo vệ của Thượng Đế. Ngài là mái nhà che chở loài người. Cũng giống như chúng ta sống an toàn khỏi quân khủng bố là bởi chính quyền đủ khả năng bảo vệ người dân. Sa-tan và ma quỷ là những kẻ cướp, giết và hủy diệt. Nếu Đức Chúa Trời không bảo vệ, thế lực tà linh sẽ phá hoại loài người. Quân đội cào cào này được điều động bởi quỷ vương, tiếng Do-thái là *A-ba-dôn* hay tiếng Hy-lạp là *A-bô-li-ôn*. Trong kỳ Đại Nạn, Đức Chúa Trời cho phép quỷ vương và quyền lực tối tăm hoành hành trên khắp đất để cướp, giết và hủy diệt loài người.

Loa thứ sáu được thổi có bốn thiên sứ sa ngã đã bị xiềng trói, đúng thời điểm cho phép, chúng nổi dậy tàn sát một phần ba nhân loại. Bốn thiên sứ sa ngã này giống như bốn tà linh mạnh mẽ đi qui động một đạo quân hai trăm triệu người để thực hiện công việc tàn sát nhân loại.

“*Phần nhân loại còn sống sót sau các tai họa ấy vẫn không ăn năn chữa bỏ các công việc ác họ làm, cứ thờ lạy*

các ác quỷ và các thần tượng bằng vàng, bạc, đồng, đá và gỗ, là các tượng không thấy, không nghe, không đi được. Họ cũng chẳng ăn năn các tội giết người, ma thuật, gian dâm, trộm cắp của mình” (Khải 9:20-21). Những người không chịu ăn năn tội lỗi của mình, không tin nhận Chúa Giê-su làm cứu Chúa, không chịu thờ phượng Đức Chúa Trời sẽ phải tiếp tục gánh chịu những tai nạn kinh khiếp sắp xảy đến khi tiếng loa thứ bảy được thổi.

Sau những tai nạn đổ xuống đất, con người vẫn không ăn năn từ bỏ tội lỗi của mình. Họ vẫn cử thờ hình tượng, phạm tội tà dâm, đam mê thể gian, làm đổ máu... Ba ngôi ác quỷ: Sa-tan, Antichrist và Tiên tri giả tóm gọn thế giới trong quyền hành của chúng và thành lập một thế giới ‘Đại Đồng Đen’ dưới sự cai trị của chúng trong thời điểm 42 tháng, tức là ba năm rưỡi sau của bảy năm Đại Nạn.

Hai Chứng Nhân Của Đức Chúa Trời

Để cứu dân Do-thái trong giai đoạn Đại Nạn, ngoài 144,000 sứ giả của Đức Chúa Trời được đóng ấn để chia sẻ Phúc Âm, Ngài cũng ban cho dân Do-thái hai vị tiên tri. Hai vị tiên tri này nói tiên tri trong 1260 ngày tức là 42 tháng hay 3½ năm tại Giê-ru-sa-lem. Hai vị này chắc chắn sẽ giảng về Phúc âm của Chúa Giê-su, kêu mọi người đến tin Chúa Giê-su, và vạch trần sự lừa dối của ba ngôi Sa-tan.

Trong khi hai vị này nói tiên tri, nếu có ai muốn lại hại họ, thì có lửa ra từ miệng của họ thiêu đốt kẻ thù nghịch mình. Bởi quyền năng vô song của Đức Chúa Trời trao phó trên hai vị tiên tri này cho nên ba ngôi Sa-tan không đụng đến họ được. *“Hai người có quyền đóng trời lại không cho mưa xuống đất suốt thời gian họ nói tiên tri, cũng có quyền trên nước, biến nước thành máu và giáng mọi tai họa trên đất bất cứ lúc nào họ muốn.”* (Khải 11:6)

Những phép lạ của hai vị tiên tri này thực hiện rất giống hai vị tiên tri trong Cựu Ước: Môi-se và Ê-li. Bởi quyền năng của Chúa, tiên tri Môi-se đã thực hiện nhiều phép lạ trong xứ Ai-cập, trong đó có biến nước thành huyết (Xuất Ai-cập 7:14-20; 8:1-12:29). Tiên tri Ê-li cũng vậy, ông được quyền đóng từng trời lại không cho mưa xuống đất, ông cũng cầu nguyện khiến lửa từ trời giáng xuống thiêu hết sinh tể (1Vua 17:1, 18:41-45, 2Vua 1:9-12). Hai vị tiên tri này cũng đã từng hóa hình với Chúa Giê-su, cùng đứng với Chúa của trời đất trên núi hóa hình (Ma-thi-ơ 17:1-8).

Sau thời hạn 42 tháng nói tiên tri, Antichrist được quyền giết chết họ. Thầy của hai vị tiên tri nằm trên đường phố của Giê-ru-sa-lem, nơi mà Chúa Giê-su đã chịu hy sinh. Người ta khắp nơi trên thế giới lúc bấy giờ vui mừng vì có Antichrist đã giết được hai vị tiên tri của Đức Chúa Trời. Họ gửi tặng phẩm chúc mừng nhau. Nhưng sau ba ngày rưỡi, có sinh khí từ Đức Chúa Trời nhập vào trong hai người và họ đứng thẳng lên, khiến những kẻ đang nhìn xem đều phải kinh hoàng. Có tiếng từ trên trời vọng xuống bảo họ lên trời. Hai vị được cất lên trời trong một đám mây và các kẻ thù nghịch họ đều nhìn theo.

Ba Ngôi Tà Linh

Tà linh cũng có ba ngôi: Sa-tan, Antichrist, và Tiên tri giả.

Sa-tan là ngôi thứ nhất. Nó là một thiên sứ sa ngã từ ngàn xưa. *“Hỡi Sao Mai, con trai của rạng đông, sao ngươi đã từ trời rơi xuống! Hỡi kẻ đã đánh bại các nước, sao ngươi đã bị đánh ngã xuống đất! Người tự nói trong lòng rằng: Ta sẽ lên trời, Ta sẽ nhắc ngai ta lên cao hơn các ngôi sao của Đức Chúa Trời. Ta sẽ ngồi trên núi hội đồng, trên đỉnh núi Sa-phôn. Ta sẽ lên trên đỉnh các tầng mây, làm cho*

ta giống như Đấng Tối Cao. Nhưng người bị đem xuống Âm phủ, sa xuống vực sâu!” (Ê-sai 14:12-15)

Bởi lòng kiêu ngạo, Sa-tan, một tạo vật của Đức Chúa Trời, tự nâng mình lên trên các thiên sứ khác và muốn ngang bằng với Đức Chúa Trời. Theo sách Khải huyền chương 12:7-9 cho biết: *“Một cuộc chiến tranh bùng nổ trên trời: Mi-ca-ên (thiên binh trưởng) và các thiên sứ mình tiến công con rồng. Con rồng và các thiên sứ nó đánh lại, nhưng không thắng nổi nên mất hết chỗ đứng trên trời. Con rồng lớn, tức con rắn xưa, được gọi là quỷ vương và Sa-tan, là lũ lừa gạt tất cả dân cư thế gian bị quăng xuống đất cùng các thiên sứ nó.”*

Sự kiêu ngạo của Sa-tan đã khiến nó cùng một phần ba thiên sứ sa ngã và bị quăng xuống âm phủ. Sách Khải huyền xác định Sa-tan chính là *“Con rồng lớn màu đỏ, có bảy đầu, mười sừng, và trên bảy đầu đội bảy mũ. Đuôi nó kéo một phần ba các ngôi sao trên trời quăng xuống đất.”* Sa-tan và các thiên sứ sa ngã đã trở thành một thế lực tà linh vận hành khắp đất để cướp, giết và hủy diệt (Giăng 10:10a). Phía sau mọi sự chống đối Đức Chúa Trời, trực tiếp hay gián tiếp, là sự vận hành của Sa-tan.

Trong khi Đức Chúa Trời tạo dựng loài người đẹp đẽ theo hình ảnh của Ngài và ban cho họ sinh sống phước hạnh trong địa đàng, thì Sa-tan tỏ lòng ganh tị. Bởi lòng ganh tị, qua hình con rắn, nó đã đến cám dỗ loài người chống nghịch Đức Chúa Trời và không vâng lời Ngài. Tổ phụ của con người, ông bà A-đam và Ê-va, đã nghe theo lời cám dỗ mà phạm tội cùng Đấng Thánh.

Đức Chúa Trời có chương trình cứu chuộc tội lỗi cho loài người, Ngài đã chọn Áp-ra-ham, một con người công chính, để làm nên dân tộc Do-thái và qua dân tộc đó, Chúa Cứu Thế Giê-su đã nhập thể, nhập thể. Trong thời kỳ Đại

nạn này Sa-tan thù ghét người Do-thái, quyết tâm tàn sát họ và ngăn cản họ tin nhận Chúa Giê-su như là Đấng Cứu Thế.

Khi Chúa Giê-su nhập thể nhập thể qua dân tộc Do-thái thì con rồng dấy lên, qua đế quốc La-mã, để giết hại Chúa Giê-su. Nhưng Chúa Giê-su, Con của Đức Chúa Trời, là Ngôi Hai Thiên Chúa đã đắc thắng Sa-tan và quyền lực sự chết. Ngài đã phục sinh khỏi hoàn sau ba ngày chôn trong mồ. Ngài đã thắng thiên và ngồi bên hữu Đức Chúa Cha để cai trị đời đời.

Trong giai đoạn cuối của bảy năm Đại Nạn, con rồng lại hiện ra và tấn công người Do-thái. Nhưng người Do-thái sẽ trốn vào đồng hoang đến một nơi Đức Chúa Trời đã chuẩn bị cho họ. Tại đó họ được Chúa nuôi dưỡng trong thời gian một ngàn hai trăm sáu mươi ngày, tức là ba năm rưỡi (Khải 12:6).

Antichrist, kẻ chống đối Chúa, là ngôi thứ hai.

Antichrist là con của Sa-tan, lấy hình một con người mà đến. Khởi đầu bảy năm Đại Nạn, Antichrist xuất hiện như một “vua” đầy quyền lực đánh đầu thắng đó, phục hồi lại quyền lực như thời đế quốc La-mã. Đến giữa kỳ Đại Nạn, hắn cũng chính là “con thú” từ biển lên. Được con rồng ban cho quyền lực, con thú bắt mọi dân cư trên đất, những người không có tên trong Sách Sự Sống của Chúa Giê-su, phải thờ phượng con rồng và chính nó. Nó có quyền hoạt động trong bốn mươi hai tháng. Biển mà sứ đồ Giăng nói ở đây là Địa trung hải.

“Tôi thấy một con thú từ dưới biển lên. Nó có mười sừng và bảy đầu, mười sừng đội mười mũ, và bảy đầu mang những danh hiệu phạm thượng. Con thú tôi thấy giống như con báo, nhưng có chân như gấu và miệng như miệng sư tử. Con rồng đã ban cho nó năng lực mình, ngai báu mình và uy quyền lớn. Một trong bảy đầu như bị tử thương, nhưng vết thương ấy được lành và cả thế giới đều kinh ngạc mà theo con thú. Người ta thờ lạy con rồng vì nó đã cho con thú uy

quyền mình, cũng thờ lạy con thú mà rằng: Ai sánh được với con thú. Ai có thể chiến đấu chống lại con thú? Nó được ban cho cái miệng nói đại ngôn và phạm thượng và được quyền hoạt động trong **bốn mươi hai tháng**. Nó mở miệng nói phạm thượng chống Đức Chúa Trời, phạm đến danh Ngài, đền tạm Ngài và dân trên trời! Nó được phép tiến công các thánh đồ và thắng họ. Nó cũng được ban cho uy quyền thống trị tất cả các chi tộc, dân tộc, ngôn ngữ và quốc gia. Tất cả dân cư thế gian đều thờ lạy nó, tức là những kẻ không có tên ghi trong sách Sự Sống của Chiên Con là Đấng đã bị giết từ khi sáng tạo vũ trụ” (Khải 13:1-8).

Tiên Tri Giả là ngôi thứ ba của ba ngôi Sa-tan. Tiên tri giả là sự hoạt động của ngôi thứ ba Sa-tan qua con người để khiến thực hiện ý muốn của chúng. Như Đức Thánh Linh, Ngôi Ba Thiên Chúa, hành động qua các tiên tri thật để thực hiện ý muốn tốt lành của Đức Chúa Trời. Thế lực tà linh cũng vậy, nó hành động qua tiên tri giả để lừa dối nhân loại.

Tiên tri giả được sách Khải huyền mệnh danh là “*con thú thứ hai từ đất lên*.” Đất ở đây có thể hiểu là đất nước Israel. Có thể lắm tiên tri giả là một người Do-thái được Sa-tan sử dụng để lừa dối tâm linh của nhân loại. Tiên tri giả có hai sừng như chiên con nhưng lại nói như con rồng (Khải 13:11). Được con rồng ban cho quyền lực siêu nhiên, tiên tri giả này thực hiện nhiều quyền phép để bắt nhân loại còn sót lại thờ lạy con thú thứ nhất, Antichrist. Tiên tri giả này cũng có quyền thực hiện những phép lạ lớn để lừa dối nhân loại và ra lệnh cho dân cư trên đất phải tạc tượng Antichrist để thờ phượng. Tiên tri giả khiến tượng Antichrist nói được. Tất cả những người không thờ lạy tượng con thú thứ nhất, Antichrist, đều bị giết.

Tiên tri giả cố gắng tạo ra một thế giới toàn trị. Về (1) tôn giáo: thờ phượng Sa-tan và con thú thứ nhất, (2) chính trị: mọi người đều phải nhận dấu hiệu tên hay số của con thú trên tay phải hay trên trán, (3) kinh tế: nếu ai không có tên

hay số của con thú thì sẽ không được mua bán. Tên của con thú là Antichrist và số của nó là 666. Số 7 là con số trọn vẹn của Đức Chúa Trời, thì Antichrist cho nó là gần trọn vẹn như Đức Chúa Trời với con số 6. Ba ngôi của nó là 666.

“Tôi lại thấy một con thú khác từ dưới đất lên. Nó có hai sừng như sừng chiên con và nói như một con rồng. Nó sử dụng mọi uy quyền của con thú thứ nhất trước mặt con thú ấy. Nó bắt quả đất và dân cư khắp thế giới thờ lạy con thú thứ nhất, tức con thú có vết tử thương đã được lành. Nó làm những dấu lạ lớn đến nỗi khiến lửa từ trời rơi xuống đất trước mặt người ta. Nó lừa gạt dân cư thế gian bằng những dấu lạ nó được phép thực hiện trước mặt con thú. Nó bảo họ tạc tượng con thú đã bị guom đâm mà còn sống. Nó được quyền hà sinh khí vào tượng con thú cho tượng nói được và khiến tất cả những người không thờ lạy tượng con thú đều bị giết đi. Nó cũng khiến tất cả loài người, nhỏ lớn, giàu, nghèo, tự do và nô lệ đều phải nhận một dấu hiệu trên tay phải hoặc trên trán, người nào không có dấu hiệu ấy tức là tên con thú hay chữ số tên nó đều không thể nào mua bán được. Việc này đòi hỏi sự khôn ngoan: Ai sáng trí hãy tính chữ số con thú, vì đó là chữ số của một người. Chữ số nó là sáu trăm sáu mươi sáu.” (Khải huyền 13:11-18)

Bảy Bát Thịnh Nộ

Khi loa thú bảy được thổi sẽ có bảy bát thịnh nộ đổ xuống khắp đất. Có một tiếng phán ra lệnh cho bảy thiên sứ vang lên từ điện thờ rằng: “*Hãy ra đi, đổ bảy bát thịnh nộ của Đức Chúa Trời ra trên đất!*”

Bát thịnh nộ thứ nhất đổ xuống đất thì có ung nhọt độc và nhức nhối nổi lên trên những người có đóng dấu con thú và thờ lạy tượng nó.

Bát thịnh nộ thứ hai đổ trên biển, nước biển biến ra như huyết người chết, mọi sinh vật dưới biển đều chết hết.

Bát thịnh nộ thứ ba đổ trên sông và suối nước. Các sông và suối nước đều biến thành huyết. Vị thiên sứ đặc trách về nước nói rằng: *"Chúa thật công minh Ngài là Đấng hiện có và đã có cũng là Đấng Thánh, vì Ngài đã phán quyết những điều này. Bởi chúng đã đổ máu các thánh đồ và các tiên tri của Chúa nay Chúa cho chúng uống huyết, thật là đáng!"* (Khải huyền 16:5-6)

Bát thịnh nộ thứ tư đổ trên mặt trời, mặt trời được quyền đốt cháy loài người bằng lửa. Khi người ta bị đốt bởi sức nóng cực mạnh của mặt trời, họ bèn xúc phạm đến thánh danh Đức Chúa Trời là Đấng có quyền trên các tai họa này, nhưng họ không ăn năn tội lỗi và không tôn vinh Ngài.

Bát thịnh nộ thứ năm đổ trên ngai con thú; vương quốc của nó liền bị tối tăm. Thế giới của Antichrist bị rơi vào bế tắc và khủng hoảng hoàn toàn. Người ta cắn lưỡi vì đau đớn và họ nói phạm thượng với Đức Chúa Trời trên trời vì cơn đau đớn và ung nhọt của họ. Mặc dầu nhiều tai họa giáng trên họ như vậy, loài người vẫn không chịu ăn năn các việc mình đã làm.

Bát thịnh nộ thứ sáu đổ trên sông lớn Ô-phơ-rát, làm cho nước sông cạn khô để dọn đường cho các vua phương đông đến. Lúc bấy giờ có ba tà linh rất ô uế nhảy ra từ miệng con rồng, miệng con thú và miệng tiên tri giả. *"Chúng là linh của các quỷ làm dấu lạ, đi đến các vua khắp thế giới nhằm họp họ lại để tham chiến trong ngày vĩ đại của Đức Chúa Trời Toàn Năng. Chúng tập họp họ tại một địa điểm, tiếng Do-thái gọi là Ha-ma-ghê-đôn."* (Khải huyền 16:14, 16)

Bát thịnh nộ thứ bảy trút xuống trong không khí thì có tiếng phán lớn từ trong điện thờ ở nơi ngai Đức Chúa Trời vang ra rằng: *"Xong rồi! Liền có những chớp nhoáng, tiếng động, tiếng sấm và động đất lớn như chưa từng có động đất lớn như vậy từ khi loài người sống trên mặt đất. Thành phố lớn bị nứt ra làm ba phần, còn các thành phố của các dân*

tộc ngoại quốc đều sụp đổ. Đức Chúa Trời nhớ lại Ba-by-lôn lớn và cho nó uống chén rượu thịnh nộ mãnh liệt của Ngài. Các hải đảo đều trốn đi hết, các ngọn núi không còn nữa. Mưa đá lớn, hạt nặng cả trăm cân từ trời trút xuống loài người. Người ta xúc phạm đến Đức Chúa Trời vì tai họa mưa đá; đó là một tai họa lớn khủng khiếp." (Khải huyền 16:18-21)

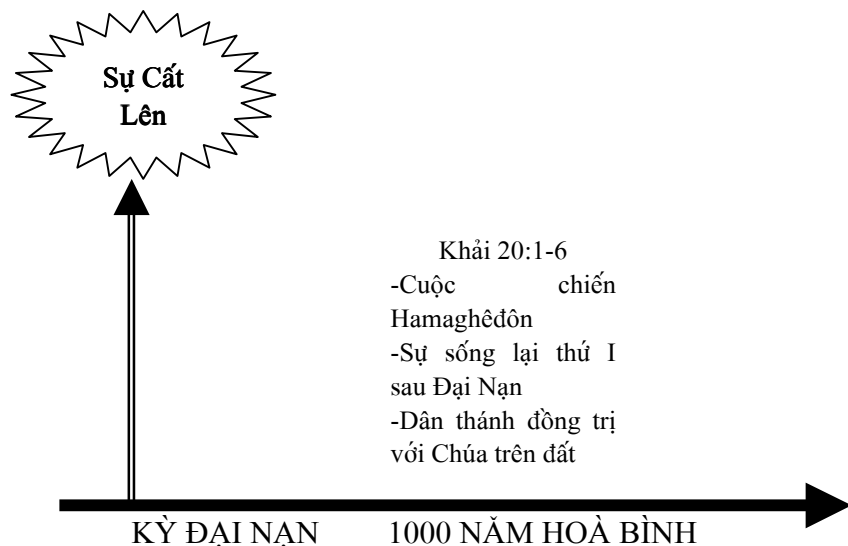
Người Do Thái Ẩn Trốn

Trong cơn Đại Nạn, Đức Chúa Trời ban cho các tín đồ người Do-thái một nơi ẩn trốn khỏi quyền lực của Sa-tan. Nơi ẩn náu của họ là một khu an toàn ở trong đồng vắng. Con rồng giận dữ đuổi theo họ, phun nước ra và tạo nên nước lụt như sông để tiêu diệt những người chạy trốn. Trước hoàn cảnh khó khăn này, Đức Chúa Trời (1) ban cho họ đôi cánh để bay, có thể Ngài khiến những trận gió lớn đưa người Do-thái đến nơi an toàn mà Ngài đã sấm sảng, (2) khiến đất nứt ra để nuốt dòng nước do con rồng phun ra.

Người Do-thái ẩn náu nơi an toàn mà Đức Chúa Trời sấm sảng trong ba năm rưỡi cuối của Kỳ Đại Nạn. Trong giai đoạn này, Đức Chúa Trời có thể ban bánh từ trời cho họ ăn và nước cho họ uống như là thời kỳ trong đồng vắng dưới sự lãnh đạo của tiên tri Mô-i-se. Sau thời kỳ Bảy Năm Đại Nạn, Chúa Giê-su sẽ giáng lâm từ trời xuống đất để hủy diệt quyền lực tối tăm và thiết lập Một Ngàn Năm Hòa Bình trên đất.

CHƯƠNG III

THỜI KỲ MỘT NGÀN NĂM HÒA BÌNH



KHỞI ĐẦU CUỘC CHIẾN HA-MA-GHÊ-ĐÔN

Ngay sau giai đoạn Bảy Năm Đại Nạn và ngay trước giai đoạn Một Ngàn Năm Hòa Bình là sự giáng lâm của Chúa Giê-su. Khác với lúc giáng sinh, Ngài đến từ trời với đại quyền đại vinh. Ngài là Chúa của các chúa và Vua của các vua. Chúa Giê-su đến để kết thúc quyền lực của sự tối tăm, sửa phạt các nước và phục hồi sự phước hạnh trên đất mà Đức Chúa Trời đã tạo dựng ngay từ buổi sáng thế. Chân Ngài sẽ đạp trên núi Ô-liu và Ngài dùng thanh gươm nơi miệng Ngài kết thúc cuộc chiến Ha-ma-ghê-đôn.

Ha-ma-ghê-đôn nghĩa là vùng “Núi Đồi Mê-gi-đô.” Đây là một vùng đất rộng lớn rất thuận lợi cho các cuộc chiến tranh. Tại vùng đất này đã có trên 200 cuộc chiến lớn xảy ra. Tại Ha-ma-ghê-đôn có hai chiến thắng vĩ đại của người Do-thái được viết trong Kinh thánh thuộc sách Các Quan Xét: (1) Ba-rác đánh bại quân đội Ca-na-an và (2) Ghi-đi-ôn thắng dân Ma-đi-an. Cũng nơi trận địa này, Chúa Giê-su Christ sẽ hủy diệt đạo quân của Antichrist.

Vùng Mê-gi-đô cũng được gọi là vùng thung lũng Jezreel. Phía Bắc giáp với Ga-li-lê, phía Nam giáp với Sa-ma-ria và đỉnh núi Gi-bo-a, phía Đông giáp với Sông Giô-đanh và phía Tây giáp với rặng núi Carmel.



Vùng thung lũng rộng lớn Ha-ma-gê-dôn cũng được gọi là Jezreel



Các quân đội của các vua thế gian kéo về Ha-ma-gê-dôn (vùng đồi núi Mê-gi-dô) để tranh chiến cùng Chúa Giê-su Christ và đây là khởi đầu cho sự Tái Lâm của Ngài. Sự kiện này xảy ra ngay trước khi Chúa Giê-su Christ quang

lâm từ trên trời. Các vị tiên tri trong thời Cựu Ước đã nói rất nhiều về cuộc chiến này.

Lời tiên tri trong sách Xa-cha-ri viết: “*Ta sẽ đổ Thân Ta xuống nhà Đa-vít và dân cư Giê-ru-sa-lem, ban cho chúng tâm lòng đau thương khẩn cầu, để khi chúng nhìn xem Ta là Đấng chúng đã đâm, chúng sẽ than khóc Đấng ấy như người ta than khóc đứa con một. Chúng sẽ thương tiếc như người ta thương tiếc đứa con đầu lòng. Ngày ấy, dân cư Giê-ru-sa-lem sẽ than khóc thảm thiết như người ta than khóc tại Ha-đát Rim-môn ở vùng đồng bằng Mê-gi-đô.*” (12:10-11)

Sách tiên tri Sô-phô-ni đã viết: “*Ngày ấy là ngày Chúa trút cơn phẫn nộ, ngày gian truân khôn đồn, ngày tàn phá tan hoang, ngày tăm tối âm u, ngày mây mù vần vũ, ngày tù và thổi vang rền với tiếng hét xung phong, tiến đánh các thành trì kiên cố, có tháp cao ở góc tường thành. CHÚA phán: Ta sẽ gây cho dân chúng khôn đồn đến nỗi chúng mò mẫm như người mù, Vì chúng đã phạm tội với Ta. Máu chúng sẽ đổ ra như nước, và thấy chúng thối rữa như phân. Ngay cả bạc hoặc vàng của chúng cũng không thể cứu chúng được. Trong ngày CHÚA nổi giận; lửa kị tà của Ngài sẽ thiêu nuốt cả đất. Thật khủng khiếp vô cùng! Ngài sẽ tiêu diệt mọi dân cư trên đất.*” (1:15-18)

Lời tiên tri trong sách Khải huyền viết: “*Từ miệng con rồng, miệng con thú và miệng tiên tri giả nhảy ra ba tà linh ô uế giống như ếch nhái vì chúng là linh của các quỷ làm dấu lạ, đi đến các vua khắp thế giới nhằm họp họ lại để tham chiến trong ngày vĩ đại của Đức Chúa Trời Toàn Năng. Chúng tập họp họ tại một địa điểm, tiếng Hy Bá gọi là Ha-ma-ghe-dôn. Thiên sứ thứ bảy trút bát mình trong không khí thì có tiếng nói lớn trong điện thờ vang ra từ nơi Ngài rằng: Xong rồi! Liền có những chớp nhoáng, tiếng động, tiếng sấm và động đất lớn như chưa từng có động đất lớn như vậy từ khi loài người sống trên mặt đất. Thành phố lớn bị nứt ra làm ba phần, còn các thành phố của các dân tộc ngoại quốc đều sụp đổ. Đức Chúa Trời nhớ lại Ba-by-*

lôn lớn và cho nó uống chén rượu thịnh nộ mãnh liệt của Ngài. Các hải đảo đều trốn đi hết, các ngọn núi không còn nữa. Mưa đá lớn, hạt nặng cả trăm cân từ trời trút xuống loài người. Người ta xúc phạm đến Đức Chúa Trời vì tai họa mưa đá; đó là một tai họa lớn khủng khiếp. (16:13-21)

Sa-tan, Antichrist và Tiên tri giả tuôn ra ba tà linh đi khắp thế gian để chiêu dụ các vua thế gian tụ họp về Ha-ma-ghe-dôn để chống đối với Chúa Giê-su. Đạo quân dưới cờ của Sa-tan rất đông chục chò sẵn sàng chiến đấu với Vua của cả trời đất.

CHÚA GIÊ-SU CHRIST TÁI LÂM

Như lời Ngài hứa và các lời tiên tri dự báo, Chúa Giê-su Christ giáng lâm từ trên trời xuống. Riêng Kinh thánh Tân Ước nói về sự Tái Lâm của Chúa Giê-su trên 300 lần. Chính Chúa Giê-su hứa trước khi Ngài thăng thiên “*Khi Ta đã đi và đã sắm sẵn cho các con một chỗ rồi, Ta sẽ trở lại đem các con đi với Ta, hầu cho Ta ở đâu thì các con cũng ở đó*” (Giăng 14:3). Ngay lúc Chúa Giê-su thăng thiên, có hai vị thiên sứ hiện ra trước mặt các đồ đệ của Ngài và phán rằng, “*Chúa Giê-su đã được cất lên trời khỏi giữa các người, cũng sẽ trở lại như cách các người đã thấy Ngài lên trời vậy.*” (Công vụ 1:11)

Ông tổ bảy đời của nhân loại kể từ ông A-đam đã nói tiên tri về ngày Tái Lâm của Chúa Giê-su. “*Xem kìa, **Chúa sẽ ngự đến với muôn vàn thánh**, đặng phán xét mọi người, để định tội hết thảy về tất cả những việc không tin kính họ đã phạm và tất cả lời dữ từ những kẻ tội lỗi không tin kính đã nói nghịch cùng Ngài*” (Giu-đe 14-16).

Nói về ngày Tái Lâm, tiên tri Xa-cha-ri viết, “*Này, hỡi Giê-ru-sa-lem, ngày của CHÚA sắp đến! Khi ấy, chúng sẽ cướp bóc con và chia nhau chiến lợi phẩm ngay giữa*

thành. Vì Ta sẽ tập hợp mọi dân mọi nước về giao chiến với Giê-ru-sa-lem. Thành sẽ bị chiếm, nhà cửa bị cướp phá, phụ nữ bị hãm hiếp. Phân nửa dân trong thành sẽ bị lưu đầy, nhưng dân còn lại sẽ không bị diệt trừ khỏi thành. Bấy giờ CHÚA sẽ tiến ra giao chiến với các nước ấy, như khi Ngài giao chiến trong ngày chiến trận. Ngày ấy, chân Ngài sẽ đứng trên núi Ô-liu, đối diện Giê-ru-sa-lem về phía đông. Núi Ô-liu sẽ chẻ làm đôi, từ đông sang tây, tạo thành một thung lũng rất lớn. Phân nửa núi sẽ lui về phía bắc, và phân nửa về phía nam. Các con sẽ chạy trốn qua thung lũng giữa các núi, vì thung lũng giữa các núi chạy dài đến Át-xan. Các con sẽ chạy trốn như khi các con trốn khỏi cơn động đất dưới triều Ô-xia, vua Giu-đa. Bấy giờ, CHÚA, Đức Chúa Trời của con sẽ ngự đến. **Toàn thể các thiên thần cũng sẽ đến với con.** Ngày ấy sẽ không còn lạnh lẽo giá buốt nữa. Sẽ chỉ có một ngày liên tục, CHÚA duy nhất biết khi nào, không còn phân biệt ngày với đêm, vì sẽ có ánh sáng ngay lúc hoàng hôn. Ngày ấy, nước ban sự sống sẽ chảy ra từ Giê-ru-sa-lem, phân nửa ra biển đông, phân nửa ra biển tây, chảy luôn suốt cả mùa hè và mùa đông.” (14:1-8)

Đoạn 19 của sách Khải huyền viết: “Tôi thấy bầu trời mở ra và kìa, một con ngựa trắng xuất hiện. Đấng cưỡi ngựa tên là Đấng Thành Tín và Chân Thật. Ngài phán xét và chiến đấu cách công minh. Mắt Ngài như ngọn lửa hừng, đầu Ngài đội nhiều mũ. Ngài có một danh hiệu ghi trên mình ngoài Ngài ra không ai biết được. Ngài mặc áo nhung trong huyết và được xưng danh là Lời Đức Chúa Trời. **Các quân đội trên trời đều theo Ngài,** cưỡi ngựa trắng và mặc áo bằng vải gai mịn trắng trong sạch. Từ miệng Ngài thò ra một lưỡi gươm sắc bén mà Ngài dùng để đánh phạt các dân. Ngài sẽ cai trị họ bằng cây gậy sắt. Ngài đạp nho trong máy ép nho chứa rượu thịnh nộ mãnh liệt của Đức Chúa Trời Toàn Năng. Trên áo và trên đùi Ngài có ghi danh hiệu: **VUA CỦA CÁC VUA và CHÚA CỦA CÁC CHÚA.**” (19:11-16)

“Khi Con Người đến trong vinh quang với tất cả thiên sứ, Ngài sẽ ngự trên ngai vinh quang.” (Ma-thi-ơ 25:31)

Ngay trước khi Chúa Giê-su tái lâm, dưới sự hướng dẫn của ba tà linh ra từ ba ngôi Sa-tan, toàn bộ lực lượng của kẻ nghịch kéo đến giao chiến với Giê-ru-sa-lem. Sự tập trung này thật vĩ đại để chiến cự cùng Dân Tuyển. Chúa Giê-su ngự đến và chân Ngài đặt trên núi Ô-liu. Sự oai nghi tuyệt đối của Chúa Giê-su và đạo binh thiên đàng làm rung động tận nền móng của thế lực tối tăm và những kẻ theo chúng. Sự Tái Lâm của Chúa Giê-su là niềm vui cho dân Ngài nhưng cũng là sự đoán xét cho những người chống đối và từ chối Ngài.

Chúa Giê-su đến trong ngày Tái lâm không giống như Giáng sinh; Ngài lấy đại quyền đại vinh mà ngự đến. Mọi mắt đều trông thấy Ngài. Ngài không phải là một hài đồng Giê-su, nhưng Ngài là Vua của muôn vua và là Chúa của muôn chúa. Ngài ngự xuống trong vinh quang thiên đàng, trong uy quyền tuyệt đối, Đấng Tạo Hóa Muôn Loài. Ha-lê-lu-gia!

Ai Sẽ Cùng Đến Với Chúa Giê-su

Toàn thể các thiên thần (Xa-cha-ri 14:5). Các thiên thần cũng tháp tùng với Chúa Giê-su trong vinh quang tái lâm. Sau thời gian trông đợi ngày tái lâm, ca đoàn thiên thần sẽ hát ca ngợi Chúa bằng bài ca chiến thắng. Các thiên thần từ đây có thể bay giữa trời loan truyền tin lành bình an của Chúa.

Tất cả thiên sứ (Ma-thi-ơ 25:31). Đạo binh thiên đàng sẽ cùng đến trong ngày chiến trận này. Thật ra Chúa không cần đạo binh thiên đàng này vì chỉ lời phán từ miệng Ngài thì

quân đội của kẻ thù nghịch sẽ lập tức hoàn toàn tê liệt và bị vô hiệu hóa. Dầu vậy, đạo quân thiên đàng làm tăng thêm sự oai nghi vĩ đại của Ngày Tái Lâm.

Muôn vàn thánh (Giu-đe 14). Chúa Giê-su sẽ ngự đến với muôn vàn thánh.

KẾT THÚC CUỘC CHIẾN HA-MA-GHÊ-ĐÔN

Sự tương quan lực lượng hết sức chênh lệch của hai phía, sự sáng và sự tối hay Đấng tạo hóa và tạo vật, trong cuộc chiến này. Sa-tan dốc hết lực lượng, dưới sự lãnh đạo của Antichrist và dưới sự chiêu dụ của Tiên tri giả, các vua và quân đội khắp thế gian kéo về Do-thái để chiến đấu cùng Dân Chúa và Chúa Giê-su Christ. Mặc dù Sa-tan dốc toàn bộ lực lượng, nhưng không thể so với quyền năng siêu nhiên vô song của Chúa Giê-su. Quyền năng siêu nhiên được phát ra từ miệng của Ngài khiến toàn thể lực lượng của kẻ thù bị hủy diệt trong giây lát.

Sự hủy diệt trong nháy mắt này cũng thật dễ hiểu! Chính Chúa Giê-su đã tạo nên mọi vật, vô hình và hữu hình, bằng lời phán của Ngài, thì Ngài cũng vô hiệu hóa quyền lực của sự tối tăm bằng lời phán quyền năng của Ngài. Antichrist và Tiên tri giả bị bắt quăng xuống hồ lửa là nơi có diêm sinh cháy bùng đời đời. Nơi này cũng còn gọi là Địa Ngục. Những người trong quân đội tà linh còn sót lại đều bị giết bởi lưỡi gươm ra từ miệng của Vua Trên Muôn Vua và bị chim chóc ăn thịt.

“Tôi thấy một thiên sứ đứng trong mặt trời lớn tiếng gọi tất cả các loài chim chóc bay giữa bầu trời: Hãy đến tập hợp để dự đại tiệc của Đức Chúa Trời, để ăn thịt các vua, các tướng lĩnh, các người quyền thế, thịt ngựa và kỵ sĩ, cùng thịt của mọi người tự do và nô lệ, lớn và nhỏ. Tôi thấy con

thú, các vua của thế gian và các quân đội họ tập trung để chiến tranh với Đấng cưỡi ngựa và quân đội Ngài. Nhưng con thú bị bắt sống cùng với tiên tri giả là kẻ đã làm các dấu lạ trước mặt nó để lừa gạt những kẻ đã nhận dấu ấn của con thú và những kẻ thờ lạy thần tượng nó. Cả hai đều bị quăng xuống hồ lửa diêm sinh cháy bùng. Những người còn lại đều bị giết do lưỡi gươm ra từ miệng của Đấng cưỡi ngựa và tất cả chim chóc đều ăn thịt họ no nê.” (19:17-21)

Sau khi ngôi hai, Antichrist, và ngôi ba, Tiên tri giả, của Sa-tan bị quăng xuống Hỏa ngục cùng những kẻ theo chúng bị giết và bị chim trời ăn thịt, Đức Chúa Trời sai một thiên sứ cầm chìa khóa của vực sâu và một cái xiềng lớn tiến đến con rồng. Vị thiên sứ này được lệnh bắt Sa-tan, con rồng, con rắn hay quỷ vương xiềng nó lại một ngàn năm.

“Một thiên sứ từ trời xuống, mang chìa khóa vực thăm và tay cầm một sợi xích lớn. Người bắt con rồng, tức con rắn xưa, là quỷ vương tức Sa-tan, và xích nó lại suốt một ngàn năm. Người quăng nó xuống vực thăm rồi khóa và niêm phong lại ngõ hầu nó không còn lừa gạt các dân tộc nữa cho đến khi mãn hạn một ngàn năm.” (Khải 20:1-3)

Sau khi kết thúc cuộc chiến Ha-ma-ghê-đôn, Sa-tan bị xiềng xích lại một ngàn năm. Thế giới được hòa bình. Giai đoạn này được gọi là Một Ngàn Năm Hòa Bình.

KINH THÁNH NÓI VỀ 1000 NĂM HÒA BÌNH

“Tôi thấy các ngai và những người ngồi trên ngai được ban cho quyền xét xử. Tôi cũng thấy linh hồn những người đã bị chém đầu vì làm chứng về Đức Giê-su và vì Lời Đức Chúa Trời, cùng linh hồn của những người không chịu thờ lạy con thú và thần tượng nó, không nhận dấu ấn của nó trên trán hoặc trên tay. Họ đều sống lại và trị vì với Chúa Cứu Thế suốt một ngàn năm. (Những người chết khác chưa được sống lại cho đến khi hết hạn một ngàn năm). Đây là sự sống lại thứ nhất. Phước hạnh và thánh khiết thay là những người

được dự phần trong sự sống lại thứ nhất! Sự chết thứ nhì không có quyền gì trên họ, nhưng họ sẽ làm thầy tế lễ của Đức Chúa Trời và của Chúa Cứu Thế và đồng trị vì với Ngài suốt một ngàn năm.” (Khải 20:4-6)

Xa-cha-ri 14:9 “*CHÚA sẽ là Vua cai trị toàn cầu. Ngày ấy, duy nhất chỉ có CHÚA, và duy nhất chỉ có danh Ngài.*”

Tôi dùng cụm từ 1000 Năm Hòa Bình thay cho cụm từ 1000 Năm Bình An mà nhiều người thường hay dùng. Vì sự bình an luôn luôn có cho những người tin Chúa trong mọi thời đại, nhưng sự hòa bình trên đất chỉ thật sự có trong thời kỳ 1000 năm. Không có chiến tranh trong Thời Kỳ 1000 Năm Hòa Bình.

Các Khuynh Hướng Thần Học

Có nhiều khuynh hướng thần học khác nhau về thời kỳ Một Ngàn Năm Hòa Bình. Tiêu biểu có 3 khuynh hướng. (1) Thời kỳ này chỉ là biểu tượng, không có thật 1000 năm hòa bình do Chúa Giê-su trị vì trên đất vì Chúa luôn luôn tể trị cả trên trời cao và đất thấp này. (2) Tin rằng thời gian 1000 năm hòa bình chỉ về quyền năng của Phúc âm được công bố để mọi người được trở lại làm con của Đức Chúa Trời. Sự đắc thắng toàn vẹn của Phúc âm đã và đang tạo nên một thế giới tốt đẹp hầu chuẩn bị cho Chúa Giê-su tái lâm. Với quan điểm này, chúng ta đang sống trong kỳ 1000 hòa bình. (3) Tin chắc đây thật là một ngàn năm hòa bình có Chúa Giê-su tể trị sau khi Ngài giáng lâm từ trời, hủy diệt quyền lực tối tăm và thiết lập thời kỳ hòa bình trên đất. Mặc dầu Chúa Giê-su luôn tể trị hoàn vũ, nhưng Ngài, trong thân thể thắng thiên, sẽ trở lại để tể trị một thời gian trên trái đất này. Thời gian đó được gọi là 1000 Năm Hòa Bình.

Thật khó mà đồng ý với sự giải Kinh cho rằng chúng ta đang sống trong thời kỳ hòa bình. Thế giới chúng ta đang sống mỗi ngày càng thêm tranh chấp và chiến tranh. Tác giả của quyển sách này tin chắc chắn vào Một Ngàn Năm Hòa Bình là thời gian rất thật và cụ thể như lời Kinh thánh bày tỏ. Đây không chỉ là một biểu tượng nhưng là một giai đoạn cụ thể rõ ràng. Giai đoạn này là thực hữu. Thời kỳ này sẽ diễn ra sau Kỳ Đại Nạn. Sau khi Chúa Giê-su trở lại đặt chân trên quả địa cầu này, quảng Antichrist cùng Tiên tri giả vào hồ lửa đời đời, sai thiên sứ xiềng xích Sa-tan và Ngài sẽ cai trị trên đất này như là một vị Vua Vĩ Đại trong 1000 Hòa Bình.

SỰ TRỊ VÌ

Một Ngàn Năm Hòa Bình được tể trị bởi Chúa Giê-su. Ngài là Vua là Chúa của nền hòa bình thật. Đây là giai đoạn phản ảnh thời kỳ Trời Mới Đất Mới mà Đức Chúa Trời thiết lập sau khi trời đất cũ này qua đi.

Trong thời kỳ 1000 Năm Hòa Bình này, mọi người sống trong sự hòa bình thật sự. Dân sự thời này sẽ được cai trị bởi sự công chính và yêu thương trọn vẹn của Chúa Giê-su. Phúc âm đời đời được công bố không còn bị giới hạn cho mọi người. Nhiều người còn sót lại sau Kỳ Đại Nạn sẽ được sống trong hòa bình trên đất.

Ai sẽ đồng trị với Chúa trong trong Một Năm Hòa Bình? Những người chết trong Chúa suốt Kỳ Đại Nạn được sống lại và đồng trị cùng Đấng Christ (Khải 20:4). Đa phần những người này là người Do-thái. Những người này sẽ được biến hóa giống như những người tin Chúa được cất lên trước Kỳ Đại Nạn. Họ cùng đồng trị với Chúa Giê-su.

QUANG CẢNH 1000 HÒA BÌNH

Kinh thánh nói rất ít về thời kỳ 1000 Năm Hòa Bình. Nhưng chúng ta cũng có thể thấy được trong giai đoạn này cả đất sẽ tràn đầy sự hiểu biết về Đức Chúa Trời. Chúa Giê-su sẽ làm Vua trên đất này và loài người sống trong mối liên hệ khấn khít với Ngài. Dưới sự cai trị của Ngài, thế giới sống trong vui mừng, bình an, thịnh vượng và sung mãn trong mọi bình diện.

Vào đầu thế kỷ thứ ba, *Hippolytus tại Rôma* giải bày ý tưởng rằng Chúa đã tạo dựng trời đất và muôn vật trong vòng sáu ngày, qua ngày thứ bảy Ngài nghỉ và làm nên ngày thánh. Sáu ngàn năm cần thiết phải có để hoàn tất mọi công việc của Đức Chúa Trời để rồi 1000 năm Hòa Bình (Sa-bát) sẽ đến. Trong thời gian này, các thánh sẽ đồng trị với Chúa Giê-su khi Ngài quang lâm từ trời (*lấy ý từ Quyển Six Days' Work của Hippolytus*). Thế giới của chúng ta đã có 6000 năm (từ A-đam đến Áp-ra-ham là 2000 năm, từ Áp-ra-ham đến Chúa giáng sinh là 2000 năm, và từ Chúa giáng sinh đến bây giờ là 2000 năm). Với ý tưởng này, Một Ngàn Năm Hòa Bình sẽ đến mau chóng.

Sách tiên tri Ê-sai bày tỏ: “Người ta sẽ không nghe đến bạo lực trong xứ sở người, cũng không có đồ sát và phá hủy trong biên cương người. Người sẽ gọi thành lũy người là sự cứu rỗi và cổng thành người là lời ca ngợi. Mặt trời sẽ không còn là ánh sáng cho người vào ban ngày, ánh sáng của mặt trăng cũng không chiếu sáng người. Nhưng CHÚA sẽ là ánh sáng cho người mãi mãi và Đức Chúa Trời người sẽ là vinh hiển người. Mặt trời của người sẽ không lặn nữa, mặt trăng của người cũng chẳng hề tàn. Vì CHÚA sẽ là ánh sáng mãi mãi cho người, những ngày than khóc của người sẽ chấm dứt. Tất cả dân người sẽ là công chính, họ sẽ sở hữu đất này đời đời. Họ là mầm non Ta đã trồng, là công việc của tay Ta để được vinh hiển. Kẻ bé nhỏ nhất của người sẽ

thành cả ngàn và người hèn yếu nhất sẽ thành một dân hùng mạnh. Chính Ta là CHÚA, Ta sẽ mau chóng thực hiện điều ấy đúng thời.” (Ê-sai 60:18-22)

Sách 65:17-25 tiếp tục nói về thời điểm 1000 Hòa Bình: “Vì vậy, Ta đã sáng tạo Trời mới và đất mới. Những điều trước kia sẽ không còn được nhớ đến, cũng không được nhắc đến trong tâm trí. Nhưng hãy hân hoan và vui mừng mãi mãi vì những gì Ta sáng tạo. Vì vậy, Ta tạo nên Giê-ru-sa-lem như một nguồn vui, Ta dựng nên dân thành ấy như một niềm hoan hỉ. Ta sẽ vui mừng vì Giê-ru-sa-lem, Ta sẽ hoan hỉ vì dân Ta. Nơi đó sẽ không còn nghe tiếng khóc la, than vãn. Tại đó sẽ không còn Trẻ con chết yếu, cũng chẳng có người già mà không sống đầy tuổi thọ. Vì người chết lúc trăm tuổi là chết trẻ và kẻ chỉ sống đến trăm tuổi sẽ bị coi như bị rửa sạch. Người ta sẽ xây dựng nhà cửa và được ở trong đó, sẽ trồng vườn nho và được ăn quả. Họ sẽ không xây nhà cho người khác ở, không trồng nho cho người khác ăn trái. Vì tuổi thọ của dân Ta sẽ như số năm của cây; Những người được chọn của Ta sẽ hưởng công lao của tay mình làm. Họ sẽ không làm việc vất vả vô ích, không sinh con cái để gặp tai họa bất ngờ, vì là dòng dõi được CHÚA ban phước; Họ cùng con cháu của họ. Trước khi họ gọi, chính Ta đã đáp lời; khi họ còn đang nói, chính Ta đã nghe. Chó sói và chiên con sẽ ăn chung, sư tử sẽ ăn rơm như bò, bụi đất sẽ là thức ăn cho rắn. Sẽ không có ai làm tổn hại hay tàn phá trên khắp núi thánh Ta.”

Sách Xa-cha-ri viết: “Ta sẽ diệt trừ xe chiến mã khỏi Êp-ra-im, và chiến mã khỏi Giê-ru-sa-lem; Cung dục trong chiến trận cũng sẽ bị bẻ gãy. Vua sẽ công bố hòa bình cho muôn dân; Ngài sẽ cai trị từ biển này đến biển kia, từ sông Ô-phơ-rát đến tận cùng cõi đất” (9:10)

Những dân cư trên đất còn sót lại sau trận chiến Ha-ma-ghe-đôn sẽ đến thờ phượng Đức Chúa Trời trong kỳ Hòa Bình này. Xa-cha-ri 14:16 “Bấy giờ, tất cả những người còn sống sót từ mọi dân tộc đã tiến đánh thành Giê-ru-sa-lem, hằng

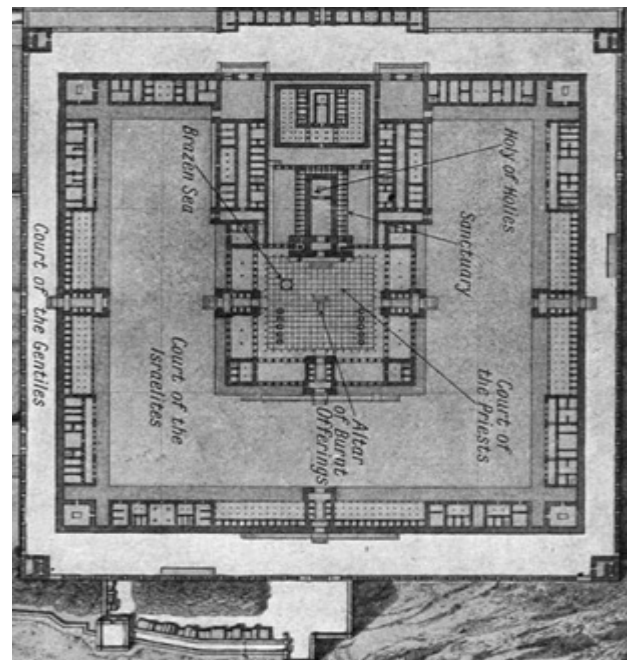
năm sẽ đi hành hương, lên Giê-ru-sa-lem thờ phượng CHÚA Vạn Quân, và mừng lễ Lều Tạm.”

Dầu vậy không phải mọi người đều sẽ thờ phượng Chúa trong thời kỳ này. Sách Xa-cha-ri 14:17-21 cho biết thêm, “*Trong các dân tộc trên đất, dân tộc nào không đi hành hương lên Giê-ru-sa-lem thờ phượng CHÚA Vạn Quân, thì sẽ không có mưa cho chúng. Nếu dân tộc Ai-cập không đi hành hương lên Giê-ru-sa-lem, không đến thờ phượng, thì chúng sẽ không có mưa, và CHÚA sẽ giáng xuống chúng tai họa mà Ngài giáng xuống các dân tộc không đi hành hương lên Giê-ru-sa-lem mừng lễ Lều Tạm. Đó là hình phạt mà Ai-cập sẽ phải chịu, và cũng là hình phạt mọi dân tộc không lên mừng lễ Lều Tạm sẽ phải chịu. Ngày ấy, trên lục lạc ngựa sẽ có ghi: Thánh hiến cho CHÚA. Các nôi niêu trong Nhà CHÚA sẽ thánh như các chậu trước bàn thờ. Mọi nôi niêu trong thành Giê-ru-sa-lem và trong xứ Giu-đa sẽ được thánh hiến cho CHÚA Vạn Quân. Mọi người dâng sinh tế sẽ đến lấy các nôi niêu đó mà nấu. Ngày ấy, sẽ không còn người Ca-na-an trong Nhà CHÚA Vạn Quân nữa.*” Vì thế chúng ta không ngạc nhiên về sau này có nhiều người sẽ theo Sa-tan (vì nó được thả ra sau hạn 1000 năm) để chống lại Đức Chúa Trời, bao vây thành thánh Giê-ru-sa-lem và làm nên cuộc chiến cuối cùng.

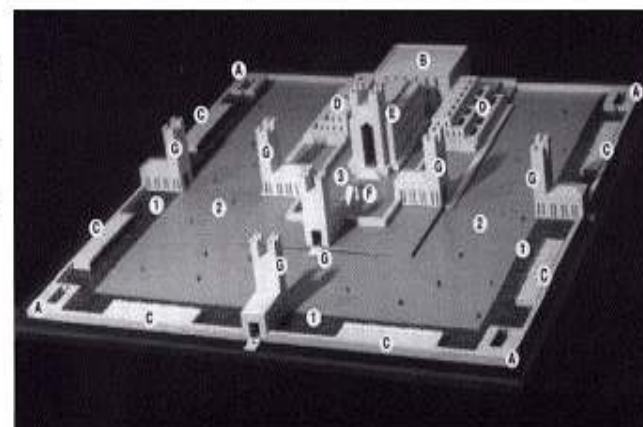
Sách tiên tri Ê-xê-chi-ên từ chương 40 đến 48 miêu tả quang cảnh của thời kỳ 1000 Năm Hòa Bình. Trọng tâm điểm của quang cảnh được miêu tả là đền thờ mới.

Đền Thờ Trong Kỳ 1000 Năm Hòa Bình

Bản vẽ nền
đền thờ do
Vua
Solomon xây
dựng hoàn
tất năm
957TCN



- A. Nhà bếp
- B. Nơi thánh
- C. Các phòng ở tầng ngoài
- D. Các phòng của thầy tế lễ
- E. Khu chính đền thờ
- F. Bàn thờ
- G. Các cổng
- 1. Tầng ngoài
- 2. Sân ngoài
- 3. Sân trong



Bản vẽ Đền thờ trong Kỳ 1000 Năm Hòa Bình
Theo Kinh Thánh Sách Ê-xê-chi-ên (do John Schmitt)

Hai mươi lăm năm sau khi tiên tri Ê-xê-chi-ên cùng với vua Giê-hô-gia-kim bị bắt đi làm phu tù (vào khoảng năm 572TCN), Thiên Chúa ban cho tiên tri Ê-xê-chi-ên Khải tượng về đền thờ mới sẽ được xây dựng.

- Cổng Phía Đông Ở Sân Ngoài (40:6-16)
- Sân Bên Ngoài (40:17-19)
- Hai Cổng Khác Ở Sân Ngoài (40:20-27)
- Ba Cổng Ở Sân Trong (40:28:37)
- Vật Dụng Cho Việc Tế Lễ Thiêu (40:38-43)
- Phòng Cho Thầy Tế Lễ (40:44-47)
- Hành Lang Của Đền Thờ (40:48-49)
- Nơi Chí Thánh (41:1-4)
- Các Phòng Phụ Bao Quanh Đền Thờ (41:5-11)
- Tòa Nhà Phía Tây Của Đền Thờ (41:12)
- Trang Trí Bên Trong Đền Thờ (41:15b-26)
- Các Phòng Biệt Riêng (42:1-14)

Sự Thờ Phượng Trong Kỳ 1000 Năm Hòa Bình

Sự vinh quang của Đức Chúa Trời là chính Chúa Giê-su ngự xuống giữa dân sự của Ngài. Ngai của Ngài sẽ được đặt giữa dân sự, Ngài là Vua và dân sự là thần dân của Ngài. Mối liên hệ Thiên-Nhân trọn vẹn. Dân sự sẽ không còn thờ phượng thần tượng nữa, sẽ không vi phạm danh thánh Chúa, và họ sẽ mãi mãi không còn làm những điều tội lỗi. Họ sẽ vâng lời Chúa còn Chúa hiện diện ở giữa họ. Họ thờ phượng một mình Chúa và chính Chúa là trung tâm của mọi sự thờ phượng chân thật.

CHƯƠNG IV

THỜI KỲ ĐOÁN XÉT CUỐI CÙNG

Khải 20:7-15

- Sa-tan được thả ra
- Cuộc chiến cuối cùng
- Sa-tan bị đoán xét
- Những người không tin Chúa bị đoán xét
- Sự chết thứ hai, Hỏa ngục

1000 NĂM HOÀ BÌNH THỜI KỲ ĐOÁN XÉT

Kinh Thánh Về Thời Kỳ Đoán Xét

Khải huyền 20:7-15: “Hết hạn một ngàn năm đó, Sa-tan sẽ được thả ra khỏi ngục tù và đi lừa gạt các dân tộc bốn phương trên đất, dân Gót và Ma-gót, rồi tập trung chúng để chiến tranh, đông như cát biển. Chúng kéo lên khắp mặt đất, bao vây trại quân các thánh đồ và thành phố thân yêu, nhưng lửa từ trời đổ xuống thiêu nuốt chúng. Còn quỷ vương là kẻ đã lừa gạt chúng thì bị quăng xuống hồ lửa diêm sinh cháy phừng, là nơi con thú và tiên tri giả đã bị ném xuống từ trước. Chúng đều bị khổ hình cả ngày lẫn đêm cho đến đời đời. Lúc ấy, tôi thấy một ngai lớn màu trắng và Đấng ngự trên ngai. Trước mặt Ngài, trời đất đều trồn biệt, không còn một chỗ nào cho chúng nữa. Tôi cũng thấy những người chết đứng trước ngai cả lớn và nhỏ, và các sách đều mở ra. Có một quyển sách khác mở ra nhan đề là Sách Sự Sống. Các người chết bị phán xét theo việc làm của họ như đã ghi trong các sổ sách. Biến nộp lại những người chết nó giữ. Sự chết và Âm phủ cũng giao trả những người chết chúng giam. Mỗi người sẽ bị phán xét tùy theo những việc mình đã làm. Rồi sự chết và âm phủ bị quăng xuống hồ lửa. Hồ lửa là sự chết thứ hai. Ai không được ghi tên trong sách sự sống đều bị quăng xuống hồ lửa.”

Sách tiên tri Ê-xê-chi-ên 38, “Lời của CHÚA phán với tôi: Hỡi con người, hãy hướng mặt nghịch cùng Gót, vùng đất của Magót, là lãnh tụ của Rót, Mê-siéc và Tu-banh, và hãy phán tiên tri nghịch cùng nó. Hãy nói: CHÚA Toàn Năng phán như vậy: Hỡi Gót, lãnh tụ của Rót, Mê-siéc và Tu-banh, ta nghịch cùng ngươi. Ta sẽ làm ngươi quay lại, đặt móc sắt nơi hàm ngươi, đem ngươi ra cùng với toàn thể quân đội ngươi, nài những ngựa và kỵ binh, tất cả đều mang áo giáp, một đoàn quân đông đảo với thuẫn lớn, thuẫn nhỏ; tất cả đều cầm gươm. Ba-tư, Ê-thi-ô-bi và Phút cùng đi ra với chúng; tất cả đều mang thuẫn, đội mũ chiến. Gô-me và tất cả đoàn quân của nó, Bết Tô-ga-ma ở phía cực bắc cùng

toàn quân của nó; nhiều dân tộc cùng đi với ngươi. Hãy sẵn sàng, hãy chuẩn bị, ngươi và toàn thể đoàn quân tụ họp chung quanh ngươi; ngươi sẽ là người canh giữ chúng nó. Sau nhiều ngày ngươi sẽ được triệu tập, trong những năm sau cùng, ngươi sẽ đến một xứ có dân đã được giải cứu khỏi cảnh gươm đao, được qui tụ từ nhiều dân tộc đến vùng núi đồi Y-sơ-ra-ên, là nơi lâu nay vẫn hoang phế. Dân ấy được đem ra từ các dân và tất cả đang sống yên lành. Ngươi sẽ tiến tới, tấn công như bão táp, như đám mây che phủ cả đất, ngươi với cả đoàn quân và nhiều dân tộc đi theo ngươi. CHÚA Toàn Năng phán như vậy: Vào ngày ấy, ngươi có những tư tưởng trong trí; ngươi mưu đồ một kế hoạch độc ác. Ngươi nói: Ta sẽ tiến đánh một xứ không thành quách; ta sẽ tấn công những người hiền hòa đang sống yên lành. Tất cả chúng nó đang cư ngụ nơi không thành lũy, không bờ rào cũng không công. Ngươi cướp của, tước đoạt đồ đạc, lấy tay đánh phá những nơi xưa kia đã bị hoang phế nay-có người định cư, và đánh một dân đã được qui tụ từ các nước, một dân có đàn súc vật và tài sản đang cư ngụ tại trung tâm của xứ... Cho nên, hỡi con người, hãy phán tiên tri, hãy nói với Gót: "CHÚA Toàn Năng phán như vậy: Vào ngày ấy, khi dân Y-sơ-ra-ên ta đang cư ngụ yên lành, ngươi không biết sao? Từ nơi ngươi ở, về miền cực bắc, ngươi sẽ đến; nhiều dân tộc cũng sẽ đến theo ngươi; tất cả đều cưỡi ngựa, một đoàn quân vĩ đại, một quân đội hùng mạnh. Ngươi sẽ tấn công dân Y-sơ-ra-ên ta như đám mây che phủ đất. Vào những ngày sau cùng, hỡi Gót, ta sẽ đem ngươi đến đánh đất ta, để các nước nhận biết ta khi ta bày tỏ sự thánh khiết của ta qua ngươi trước mắt chúng nó. CHÚA Toàn Năng phán như vậy: Có phải ngươi là người ta đã nói đến từ những ngày xa xưa; ta đã dùng các tội tớ ta, các tiên tri của Y-sơ-ra-ên, vào những ngày ấy, từ nhiều năm, họ đã phán tiên tri rằng ta sẽ đem ngươi đến đánh chúng? Vào ngày ấy, ngày Gót đến tấn công đất Y-sơ-ra-ên, CHÚA Toàn Năng tuyên bố, cơn thịnh nộ của ta bùng bùng nổi lên. Trong cơn ghen kị tà, trong lửa giận ta tuyên bố: Chắc chắn vào ngày ấy sẽ

có một cơn rung chuyển dữ dội trên đất Y-sơ-ra-ên. Trước mặt ta, loài cá biển, chim trời, thú đồng, mọi loài bò sát trên đất và mọi người trên mặt đất đều run rẩy. Núi non sụp đổ, các vách đá bị vỡ và mọi thành lũy đều sụp đổ xuống đất. CHÚA Toàn Năng tuyên bố: Ta sẽ gọi guom trên mọi núi đồi ta tấn công nó; guom của mỗi người sẽ chống lại anh em mình. Ta sẽ trừng phạt nó bằng guom đao và đổ máu; ta sẽ cho mưa bão, mưa đá, lửa và diêm sinh đổ xuống trên nó, trên đoàn quân của nó và trên nhiều dân theo nó. Ta sẽ biểu dương sự vĩ đại và thánh khiết của ta; ta sẽ làm cho ta được biết trước mắt nhiều nước và chúng sẽ nhận biết rằng chính ta là CHÚA.”

NHỮNG ĐIỀU LIÊN QUAN ĐẾN SỰ ĐOÁN XÉT

Kỳ Đoán Xét Sau Cùng hay Ngày Của Chúa là thời điểm kết án và trừng phạt của Đức Chúa Trời. Địa ngục là hồ lửa đời đời dành cho những thành phần bị đoán xét.

Quan Án. Chúa Giê-su là quan án công bình. Mọi quyền đoán xét đều thuộc về Ngài (Công vụ 17:31, Giăng 1:7).

Thời Gian. Sau kỳ 1000 Năm Hòa Bình và sự sống lại của tất cả mọi người trong mọi thời đại.

Thành Phần Bị Đoán Xét. Thành phần bị đoán xét gồm: Satan, thiên sứ sa ngã (2Phi-ê-rô 2:4, Giu-đe 1:6), người Do-thái không giữ giao ước với Đức Chúa Trời và mọi người khác không có tên trong Sách Sự Sống (Mathiơ 25:31-46, 1Côrinhtô 15:51-52, Khải 20:11-15).

Luật Đoán Xét. Chúa Giê-su phán xét dựa trên tiêu chuẩn của luật Đức Chúa Trời là luật đã bày tỏ cho loài người cụ thể qua:

- a. **Chính Ngài.** Chúa Giê-su đã giáng thế làm người chịu chết cho nhân loại, nhưng nhân loại từ chối tình yêu và sự hy sinh của Ngài. Vì thế họ bị đoán xét trên hành động khước từ chương trình cứu rỗi của Đức Chúa Trời cho

nhân loại qua Chúa Giê-su. “*Ai không chịu tin Chúa Giê-su thì chẳng thấy sự sống đâu, nhưng con thanh nô của Đức Chúa Trời vẫn ở trên người đó*” (Giăng 3:36).

- b. **Tội Lỗi.** Con người ai cũng phạm tội. Nếu không nhờ ân điển cứu rỗi của Chúa Giê-su thì mọi người đều chết. “*Vì mọi người đều đã phạm tội thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời*” (Rô-ma 3:23). “*Vì tiền công của tội lỗi là sự chết, nhưng quà tặng của Thiên Chúa là sự sống đời đời trong Chúa Giê Su Christ.*” (Rô-ma 6:23)
- c. **Lương Tâm.** Đức Chúa Trời tạo dựng con người và đặt trong lòng, lương tâm và tâm trí của con người sự nhận biết Ngài. Chính Ngài là Đấng Tạo Hóa. Nhưng loài người từ chối thờ phượng Ngài. Người xưa có câu: “*Thuận Thiên giả tồn, nghịch Thiên giả vong.*” Lời Kinh thánh dạy “*Những điều kinh luật đòi hỏi đã được viết trong lòng họ (con người), lương tâm họ cũng chứng thực như thế, và tư tưởng họ tranh biện nhau khi thì lên án, khi thì bênh vực vào ngày mà Đức Chúa Trời, bởi Chúa Cứu Thế Giê-su phán xét những điều kín giấu của loài người y theo Phúc Âm của tôi.*” (Rô-ma 2:15:16)
- d. **Kinh Luật.** Người Do-thái biết luật của Chúa nhưng không vâng giữ luật của Ngài vì “*còn ai có kinh luật mà phạm tội thì sẽ bị xét đoán theo kinh luật.*”
- e. **Vũ Trụ.** Thiên nhiên bao la là bằng chứng về Đức Chúa Trời, Đấng Sáng Tạo.

Đức Chúa Trời buồn khi thấy tội nhân phải bị đoán xét và trừng phạt ở Hỏa Ngục Tối Tăm; Ngài vui khi thấy con người ăn năn, tiếp nhận chương trình cứu rỗi của Ngài và được sống vĩnh hằng ở Thiên Đàng Vinh Hiển. Như vậy hôm nay là cơ hội để bạn tin Chúa Giê-su. Vì nếu bạn không nhờ ân điển bởi chương trình cứu rỗi của Ngài chắc bạn sẽ bị phán xét. Lý do chính mà quyển sách này được viết là vì điều hệ trọng này: **Linh Hồn Của Bạn Được Cứu Rỗi.**

DIỄN TIẾN CỦA THỜI KỲ ĐOÁN XÉT

Diễn tiến của Thời Kỳ Đoán Xét bao gồm các bước sau:

Sa-tan Được Thả Ra

“Hết hạn một ngàn năm đó, Sa-tan sẽ được thả ra khỏi ngục tù.”

Có nhiều câu hỏi được đặt ra là tại sao Chúa không quăng Sa-tan vào Hỏa ngục như Ngài đã làm với Antichrist và Tiên tri giả ngay sau Kỳ Đại Nạn? Tại sao Đức Chúa Trời lại thả Sa-tan ra để đi dụ dỗ các dân? Có nhiều ý tưởng của nhiều người về các câu hỏi này. Riêng tác giả của quyển sách này nghĩ rằng đây là sự thử nghiệm của Đức Chúa Trời đối với các dân còn sót lại trên đất. Như lửa dùng để thử vàng và nhận diện vàng thật thì Sa-tan dùng để thử con người và nhận ra con người tin Chúa thật.

Cuộc Chiến Cuối Cùng

Sa-tan “đi lừa gạt các dân tộc bốn phương trên đất, dân Gót và Ma-gót, rồi tập trung chúng để chiến tranh, đông như cát biển. Chúng kéo lên khắp mặt đất, bao vây trại quân các thánh đồ và thành phố thân yêu, nhưng lửa từ trời đổ xuống thiêu nuốt chúng.

Sau hạn 1000 năm và được thả ra, Sa-tan lập tức thực hiện cuộc chiến cuối cùng với các bước sau:

+ **Dụ dỗ.** Sa-tan đi dụ dỗ các dân tộc bốn phương khắp đất, Gót và Ma-gót. Gót là lãnh tụ chính của Rốt, Mê-siéc và Tuban (Ê-xê-chi-ên 38:2). Các địa danh này là tên cũ của các

vùng Russia (Nga), Moscow (Mác-cơ-va), và Tobolsk (cựu thủ đô của Siberia) trong thời đại chúng ta. Gót ra từ phía cực bắc.

+ **Tập trung lực lượng.** Sa-tan tập trung toàn bộ lực lượng chống đối Chúa trên khắp đất và kéo về Giê-ru-sa-lem. Lực lượng này rất đông. Lòng con người vẫn cứng cỏi mặc dầu họ sống trong dư dật sự hiểu biết về Đức Chúa Trời và sự ban phúc dồi dào của Ngài trong thời kỳ 1000 Năm Hòa Bình.

+ **Bao vây.** Toàn bộ lực lượng của kẻ thù nghịch bao vây các trại quân của các thánh đồ và thành thánh.

Kết Thúc Cuộc Chiến Cuối Cùng

Đức Chúa Trời khiến động đất thật lớn khiến các thành vách sụp đổ. Có sự hỗn loạn trong đoàn quân của kẻ nghịch, chúng cầm gươm tự giết chết lẫn nhau. Thêm vào đó có lửa từ trời giáng xuống trên lực lượng tối tăm này và cuộc nổi loạn cuối cùng của Sa-tan và loài người chấm dứt.

Lời tiên tri trong sách Ê-sai chỉ về cuộc chiến này viết: *“Vì CHÚA thịnh nộ cùng tất cả các nước; Ngài nổi giận nghịch cùng tất cả các đạo quân của họ. Ngài đã định cho họ bị diệt vong và giao họ cho sự tàn sát. Kẻ bị giết của chúng sẽ bị ném ra ngoài, mùi hôi thối của các xác chết xông lên, núi non tràn ngập những máu. Tất cả các thiên thể trên trời sẽ tiêu tan; các tầng trời sẽ cuộn lại như cuốn sách. Tất cả các thiên thể sẽ rơi xuống như lá nho, rụng như trái và non rơi từ cây vả.”* (34:2-4)

Sa-tan Bị Đoán Xét

“Còn quý vương là kẻ đã lừa gạt chúng thì bị quăng xuống hồ lửa diêm sinh cháy phừng, là nơi con thú và tiên tri giả đã bị ném xuống từ trước. Chúng đều bị khổ hình cả ngày lẫn đêm cho đến đời đời.”

Ngay từ buổi ban đầu khi được tạo dựng, Sa-tan là một sao mai sáng láng, một thiên thần đẹp đẽ (Ê-sai 14:12). Nhưng lòng kiêu ngạo của nó đã khiến định mệnh của nó thảm sầu. Từ khi phạm tội, nó liên tục chống đối Đấng Toàn Năng, lôi kéo một phần ba thiên thần sa ngã, cám dỗ loài người phạm tội và chống đối Thượng Đế. Cuối cùng số phận của nó đã chấm dứt. Sa-tan bị quăng xuống hồ lửa diêm sinh cháy bùng. Ở đó nó và những kẻ theo nó bị khổ hình cả ngày lẫn đêm cho đến đời đời.

Những Người Không Tin Bị Đoán Xét

“Lúc ấy, tôi thấy một ngai lớn màu trắng và Đấng ngự trên ngai. Trước mặt Ngài, trời đất đều trốn biệt, không còn một chỗ nào cho chúng nữa. Tôi cũng thấy những người chết đứng trước ngai cả lớn và nhỏ, và các sách đều mở ra. Có một quyển sách khác mở ra nhan đề là Sách Sự Sống. Các người chết bị phán xét theo việc làm của họ như đã ghi trong các sổ sách. Biển nộp lại những người chết nó giữ. Sự chết và Âm phủ cũng giao trả những người chết chúng giam. Mỗi người sẽ bị phán xét tùy theo những việc mình đã làm.”

Đây là phần khó khăn để trình bày nhất trong quyển sách này. Khó không phải vì thiếu thông tin nhưng vì phương diện tình cảm. Vì Đức Chúa Trời muốn loài người tiếp nhận chương trình của Ngài để nhận được cứu rỗi về mọi bình diện: Linh hồn, Tâm hồn và Thân thể. Nhưng con người cứ từ chối chương trình của Ngài. Vì thế mọi người không tin Ngài sẽ phải bị phán xét.

Tòa Án Trắng

Có một tòa án lớn và trắng được thiết lập cho sự đoán xét những người không có tên trong Sách Sự Sống. “Lớn” nói đến sự vĩ đại của Quan án và tầm quan trọng của sự đoán xét; “Trắng” nói đến sự công chính và thánh khiết trọn vẹn của Ngài. Chúa Giê-su là vị quan án. *“Vì Cha chẳng đoán xét ai cả nhưng đã trao cho Con trọn quyền đoán xét.”* (Giăng 5:22, 27)

Những Người Bị Đoán Xét

Tất cả mọi người, lớn và nhỏ, trong mọi thời đại đều bị đoán xét. Biển, sự chết và âm phủ giao trả những người chết mà nó giữ. Những người này được sống lại cả thân thể và tâm linh. Đây là những người không thờ phượng Đức Chúa Trời, không tin Chúa và tên của họ không có trong quyển Sách Sự Sống. Có các sách ghi chép mọi tội lỗi của họ cũng được mở ra. Không có điều gì qua mặt Đức Chúa Trời. Ngài đoán xét họ theo tiêu chuẩn của Ngài dựa trên những điều họ đã phạm.

Trong ẩn dụ về một vị vua trao các nén bạc cho các đầy tớ và đi xa. Có những đầy tớ vâng phục vua và có những đầy tớ không vâng phục người. Sau một thời gian vị vua trở về đòi mọi người đến khai trình công việc. Đối với những người vâng phục, Ngài khen *“Được lắm, đầy tớ giỏi của ta. Vì ngươi trung tín trong việc nhỏ thì ngươi sẽ quản trị muôn thành.”* Vị vua này cũng phán cùng kẻ không vâng phục rằng *“Còn như những kẻ nghịch cùng ta, không muốn ta cai trị họ, hãy giải chúng đến đây mà xử tử trước mặt ta”* (Lu-ca 19:27).

HỎANGỤC - SỰ CHẾT THỨ HAI

“Rời sự chết và âm phủ bị quăng xuống hồ lửa. Hồ lửa là sự chết thứ hai. Ai không được ghi tên trong sách sự sống đều bị quăng xuống hồ lửa.”

Âm Phủ

Phúc âm Lu-ca 16:19-31 bày tỏ về âm phủ. *"Có một người giàu kia thường ăn mặc gấm vóc lụa là, hằng ngày tiệc tùng xa xỉ. Cũng có một người nghèo khổ tên La-xa-rơ nằm trước cổng nhà người giàu ấy, mình đầy ghẻ lở. La-xa-rơ mơ ước được hưởng các mảnh vụn từ bàn người giàu rớt xuống, nhưng chỉ có chó đến liếm ghẻ trên người. Người nghèo chết, các thiên sứ đem đặt vào lòng Áp-ra-ham. Người giàu cũng chết và được chôn cất. Bị khờ hình nơi âm phủ, người giàu ngược mắt nhìn lên, thấy Áp-ra-ham ở đằng xa, có La-xa-rơ đang ở trong lòng. Người giàu kêu xin: Tổ phụ Áp-ra-ham ơi, xin thương xót con, sai La-xa-rơ nhúng đầu ngón tay vào nước, thấm mát lưỡi con, vì con bị đau đớn quá trong lửa này! Nhưng Áp-ra-ham đáp: Con ơi, hãy nhớ khi còn sống con đã hưởng những điều sung sướng; còn La-xa-rơ phải chịu những điều khổ cực; nhưng bây giờ La-xa-rơ được an ủi, còn con chịu đau đớn. Hơn nữa, giữa chúng ta và con, có một vực thẳm bao la, hai bên cách biệt hẳn, nên ai muốn từ đây qua đó, hoặc từ đó qua đây đều không được. Người giàu van xin: Tổ phụ ơi, thế thì xin tổ sai La-xa-rơ đến nhà cha con vì con còn năm anh em để người làm chứng cho họ, kéo họ cũng bị xuống nơi khổ hình này! Nhưng Áp-ra-ham đáp: Chúng đã có Môi-se và các tiên tri của Chúa, hãy để chúng nghe lời họ! Người giàu cố nài: Tổ phụ ơi, không phải vậy đâu! Nhưng nếu có người chết sống lại đến nói thì họ mới ăn năn! Áp-ra-ham đáp: Nếu chúng không chịu nghe Môi-se và các tiên tri của Chúa, thì dù có người chết sống lại cũng chẳng thuyết phục chúng được đâu!"*

Âm phủ là nơi giam giữ linh hồn của những người chết chờ đợi Ngày Phán Xét của Chúa Giê-su. Ở đó có những linh hồn của những người giữ giao ước của Đức Chúa

Trời theo như sự dạy dỗ của Cựu Ước, đặc biệt là người Do-thái, và những người không có tên trong Sách Sự Sống của Đức Chúa Trời qua mọi thế hệ.

Theo câu chuyện Người Giàu và La-xa-rơ do Chúa Giê-su kể cho thấy Âm phủ chia ra hai phần: An Nghỉ và Đau Đớn. Linh hồn của những người tin vào Đức Chúa Trời theo giao ước Cựu Ước sẽ được ở nơi An Nghỉ, trong lòng Áp-ra-ham. Linh hồn của những người khác thì ở phần Đau Đớn.

Kinh thánh không bày tỏ rõ ràng về thời điểm phục sinh của những linh hồn ở trong phần An Nghỉ nơi Âm phủ. Có nhiều khuynh hướng giải thích về thời điểm phục sinh của những linh hồn các thánh trong Cựu Ước. (1) Có một số học giả dựa vào Phúc âm Ma-thi-ơ 27:52-53 và Ê-phê-sô 4:8 cho rằng những linh hồn này đã được Chúa Giê-su tiếp về Miền An Nghỉ (Pa-ra-đi) trên trời sau khi Chúa Giê-su phục sinh vì *“Nhiều thầy của các thánh qua đời được sống lại”* và *“Ngài đã lên nơi cao, dẫn muôn vạn kẻ phu tù”*. (2) Có khuynh hướng khác cho rằng họ sẽ phục sinh cùng với Hội thánh khi Hội thánh được cất lên. (3) Khuynh hướng thứ ba cho rằng họ sẽ được phục sinh sau Bảy Năm Đại Nạn cùng với các thánh chịu hy sinh trong Cơn Đại Nạn (Khải 20:4). (4) Khuynh hướng thứ tư cho rằng họ sẽ sống lại cùng lúc với những người không tin Chúa (Khải 20:12-13) để chịu sự đoán xét và sau đó họ được vào Thiên Đàng. Vì có Sách Sự Sống được mở ra trước Tòa Án Trắng cho những linh hồn này. *“Cũng có mở một quyển sách khác nữa là Sách Sự Sống”* (Khải 20:12b).

Khuynh hướng thứ nhất và thứ tư có thể đều xảy ra. Có thể một số các thánh của thời Cựu Ước đã sống lại và thăng thiên nhân thời điểm Phục sinh của Chúa Giê-su và phần còn lại sẽ sống lại sau thời kỳ 1000 Năm Hòa Bình. Điều gì chúng ta chưa biết, khi gặp Chúa chắc sẽ biết. Mặc

dầu linh hồn của những người tuân giữ giao ước của Đức Chúa Trời trong thời Cựu Ước được phục sinh trong giai đoạn nào đi nữa, họ cũng nằm trong chương trình cứu rỗi của Đức Chúa Trời.

Trong ánh sáng của Kinh thánh bày tỏ: Loài người chỉ có một đời để sống, không có luân hồi. Kể từ khi giáng thế Đức Chúa Trời đã mở ra một con đường sống cho những ai tin Ngài. Kể từ khi Chúa Giê-su giáng sinh, hơn hai ngàn năm qua, loài người sống trong Kỳ Ân Điển của Đức Chúa Trời. Trong thời kỳ này, những người tin Chúa Giê-su được viết tên vào Sách Sự Sống ở trên trời. Sau khi qua đời linh hồn của họ được tiếp rước về Miền An Nghỉ (Pa-ra-đi). Ngược lại, những người không tiếp nhận chương trình cứu rỗi của Chúa Giê-su, tên của họ không được viết vào Sách Sự Sống, sau khi qua đời, linh hồn sẽ bị giam tại Âm phủ (Sheol, tiếng Do-thái) chờ đến Ngày Đoán Xét.

Trong Thần học của giáo hội Công giáo có thêm Ngục-luyện-tội (Purgatory). Đây là nơi giam giữ linh hồn của những người tin Chúa vì những linh hồn này phải bị trừng phạt. Họ bị trừng phạt ở Ngục luyện tội vì có tội lỗi họ phạm mà không ăn năn khi còn sống trên thế gian. Tùy theo mức độ phạm tội mà linh hồn này được giải thoát lên Miền An Nghỉ sớm hay muộn. Những linh hồn trong Ngục-luyện-tội chắc chắn sẽ được lên Thiên đàng trong ngày cuối cùng.

Linh hồn của những người đã chết không còn đi đây đi đó trên đất như trong dân gian lưu truyền. Những linh hoạt động trên đất bao gồm Thánh linh (Chúa Thánh linh và các Thiên sứ sáng láng) và tà linh (Sa-tan và các thiên sứ sa ngã). Các linh đang hoạt động trên đất không phải là linh hồn của con người.

Những người ở phần Đau Đớn của Âm phủ sẽ sống lại sau thời kỳ 1000 Năm Hòa Bình để bị đoán xét và quăng vào Hỏa Ngục.

Hỏa Ngục Hay Địa Ngục

Tiếng Hy-lạp: *Gehenna*, được viết trong Ma-thi-ơ 10:28. Đây là nơi trừng phạt các thế lực tà linh và những người không có tên trong Sách Sự Sống. Sự giam giữ trong âm phủ là tạm thời nhưng sự trừng phạt trong Hỏa ngục là đời đời. Hỏa ngục là một hồ lửa trầm luân. Đây là nơi khóc lóc và nghiêng rãng cả ngày lẫn đêm. Mong bạn tiếp nhận chương trình cứu rỗi của Chúa Giê-su để khỏi vào Hỏa Ngục!

CHƯƠNG V

THỜI KỲ ĐỜI ĐỜI

Khải 21-22
 -Trời mới, đất mới
 -Giê-ru-sa-lem mới
 -Sự sống sung mãn đời đời



Thời Kỳ Đời Đời là vô tận không thời hạn. Những người tin Chúa sẽ tận hưởng Đức Chúa Trời và Trời Mới Đất Mới của Ngài. Những người không tin nhận Ngài, tên họ không được viết trong Sách Sự Sống, sẽ phải trầm luân đau khổ đời đời trong Hỏa Ngục.

KINH THÁNH VỀ THỜI KỲ ĐỜI ĐỜI

“Lúc ấy, tôi thấy trời mới và đất mới vì trời thứ nhất và đất thứ nhất đã biến mất và biển cũng không còn nữa. Tôi cũng thấy thành phố thánh là Giê-ru-sa-lem mới, từ Đức Chúa Trời trên trời mà xuống, chuẩn bị như cô dâu trang điểm chờ chàng rể. Tôi nghe một tiếng lớn từ nơi ngai nói: Này, đền tạm của Đức Chúa Trời ở với loài người, Ngài sẽ ở với họ. Họ sẽ làm dân Chúa, chính Ngài sẽ ở với họ và Ngài sẽ là Đức Chúa Trời của họ. Ngài sẽ lau sạch tất cả nước mắt nơi mắt họ, sẽ không còn chết chóc, tang chế hoặc khóc than hay đau khổ nữa, vì những việc trước đã qua rồi. Đáng ngự trên ngai phán: Này, Ta tân tạo tất cả vạn vật! Ngài tiếp: Con hãy ghi chép vì những lời này đều là thành tín và chân thật. Ngài lại bảo tôi: Hoàn tất rồi! Ta là An-pha và Ô-mê-ga, là khởi nguyên và chung cuộc. Người nào khát, Ta sẽ cho uống nước suối hằng sống miễn phí. Người đắc thắng sẽ được thừa kế những điều này và Ta sẽ làm Đức Chúa Trời của người còn người sẽ làm con Ta. Còn những kẻ hèn nhát, vô tín, đáng ghê tởm, giết người, gian dâm, phù thủy, thờ thần tượng và tất cả những người giả dối thì số phận chúng nó ở trong hồ lửa cháy phừng với diêm sinh; đó là sự chết thứ hai. Một trong bảy thiên sứ cầm bảy bát đựng đầy bảy tai họa sau cùng bảo tôi: Anh đến đây! Tôi sẽ chỉ cho anh thấy cô dâu, là vợ của Chiên Con. Người cất tôi đi trong tâm linh, lên một hòn núi lớn và cao rồi chỉ cho tôi thấy thành phố thánh, là Giê-ru-sa-lem từ Đức Chúa Trời trên trời mà xuống, rực rỡ vinh quang của Đức Chúa Trời. Ánh sáng nó giống như của bảo thạch, như ngọc thạch anh

trong suốt giống như pha lê. Tường thành thì lớn và cao; có mười hai cổng, ở các cổng có mười hai thiên sứ canh gác. Trên cổng có ghi tên mười hai chi tộc Y-sơ-ra-ên. Phía đông có ba cổng, phía bắc có ba cổng, phía nam có ba cổng và phía tây có ba cổng. Tường thành xây trên mười hai nền, trên các nền có ghi tên mười hai sứ đồ của Chiên Con. Thiên sứ đang nói chuyện với tôi, mang theo một cái thước tức là cây gậy bằng vàng, để đo thành phố, các cổng và tường thành. Thành phố vuông vức, chiều dài và chiều rộng đều bằng nhau. Người dùng gậy đo thành phố mỗi chiều được mười hai ngàn dặm, ba chiều dài, rộng và cao đều bằng nhau. Người đo tường thành: Tường dày một trăm bốn mươi bốn bộ, theo lối đo lường của loài người mà thiên sứ ấy đang dùng. Tường xây bằng ngọc thạch anh, còn thành phố bằng vàng ròng, trong sạch như thủy tinh. Nền móng của tường thành được tô điểm bằng đủ mọi thứ bảo thạch. Nền thứ nhất bằng ngọc thạch anh, nền thứ hai bằng lam ngọc, nền thứ ba bằng ngọc mã não, nền thứ tư bằng bích ngọc, nền thứ năm bằng bạch ngọc, nền thứ sáu bằng ngọc hồng mã não, nền thứ bảy bằng kim lục thạch, nền thứ tám bằng lục ngọc, nền thứ chín bằng hoàng ngọc, nền thứ mười bằng ngọc phi thủy, nền thứ mười một bằng ngọc hồng bửu, nền thứ mười hai bằng ngọc tử bửu. Mười hai cổng là mười hai hạt ngọc trai, mỗi cổng làm bằng một viên ngọc nguyên khối. Đường phố trong thành đều bằng vàng ròng tợ thủy tinh trong suốt. Trong thành, tôi **không thấy điện thờ** nào vì Chúa là Đức Chúa Trời Toàn Năng và Chiên Con là điện thờ của thành phố. Thành phố **không cần mặt trời hay mặt trăng soi sáng** vì vinh quang Đức Chúa Trời chiếu sáng và Chiên Con là ngọn đèn của thành phố. Các dân tộc sẽ qua lại dưới ánh sáng nó; các vua trên thế giới sẽ mang vinh quang mình vào đó. Các cổng thành suốt ngày không đóng vì ở đó không có ban đêm. Người ta sẽ đem vinh quang, vinh dự của các dân tộc vào đó. Mọi vật ô uế cùng những kẻ làm điều ghê tởm và giả dối tuyệt đối không được vào đó, ngoại

trừ những người đã được ghi tên vào sách sự sống của Chiên Con. (Khải huyền chương 21)

“Rồi thiên sứ chỉ cho tôi xem sông nước hằng sống trong như pha lê chảy ra từ ngai Đức Chúa Trời và ngai Chiên Con, chảy giữa đại lộ của thành phố. Hai bên bờ sông trồng cây hằng sống ra trái mười hai mùa, mỗi tháng một lần kết quả, lá cây dùng để chữa bệnh cho các dân tộc. Tại đó sẽ không còn nghe lời nguyên rủa. Ngai Đức Chúa Trời và ngai Chiên Con sẽ đặt trong thành; các đầy tớ Chúa sẽ phụng vụ Ngài. Họ sẽ được thấy mặt Ngài và Danh Ngài được ghi trên trán họ. Đêm tối không còn nữa. Họ sẽ không cần đèn hay ánh sáng mặt trời vì Chúa là Đức Chúa Trời sẽ chiếu sáng họ và họ sẽ trị vì cho đến đời đời. Thiên sứ bảo tôi: Các điều này đều là thành tín và chân thật. Chính Chúa là Đức Chúa Trời của tâm linh các tiên tri đã sai thiên sứ Ngài tỏ cho các đầy tớ Ngài những biến cố sắp xảy ra.” (Khải huyền 22:1-6)

TRỜI MỚI ĐẤT MỚI

Trời Cũ Đất Cũ Qua Đi

Chúa Giê-su phán: “Trời đất sẽ qua đi nhưng những lời Ta phán sẽ chẳng bao giờ qua đi” (Ma-thi-ơ 24:35). “Các tầng trời sẽ cuộn lại như cuốn sách. Tất cả các thiên thể sẽ rơi xuống như lá nho, rụng như trái vả non rơi từ cây vả” (Ê-sai 34:4). Trong ngày đoán xét, từng trời và chính trái đất hiện tại sẽ qua đi như một quyển sách cuộn tròn trước mặt Đức Chúa Trời. Chúa hủy bỏ trời cũ đất cũ. Chốn không trung đã ô-úế bởi quyền lực của Sa-tan hoành hành và đất cũ đã bị ô-úế bởi tội ác của loài người.

Trời Mới Đất Mới

Trời mới bao gồm các tầng trời mới, các khoảng không mới và các tinh tú mới là vũ trụ mới sẽ được hình thành. Đất mới là địa đàng mới tốt đẹp trọn vẹn mà Đức Chúa Trời sắm sẵn cho những người tin Ngài sinh sống. Họ là Nhân loại mới của Ngài. Trật tự mới của vũ trụ được tái lập và ý muốn đời đời tốt lành của Đức Chúa Trời được thực hiện trong chương trình cứu rỗi tuyệt vời của Ngài. Nhân loại mới với thân thể biến hóa được sống ở trong bầu trời mới và đất mới cho đến đời đời. Trong thế giới mới này, Nhân loại mới sẽ không còn bị phạm tội, bệnh tật, đau khổ và chết.

Không Có Ngày Và Đêm

Lời Chúa cho biết không cần ngày và đêm trong trời mới đất mới. Chính Đức Chúa Trời sẽ ngự giữa Nhân loại mới và sự vinh hiển của Ngài sẽ chiếu sáng mọi loài. Nhân loại mới không cần ánh sáng của mặt trời, mặt trăng hay các vì sao.

Không Còn Sự Chết

Sự chết hoàn toàn bị hủy diệt trong thời kỳ đời đời này. Địa ngục và sự chết không có quyền gì trên Nhân loại mới. Cả nguyên tội và kỷ tội cũng không còn nữa. Sự rửa sả cũng bị hủy diệt.

Mọi Vật Đều Mới

Cảm ơn Chúa vì Ngài tạo dựng lại muôn vật. Mọi tạo vật mới sẽ sống vinh hiển trong mục đích đời đời của Đức Chúa Trời tạo dựng.

THÀNH GIÊ-RU-SA-LEM MỚI

Giê-ru-sa-lê hiện tại là thủ đô của đất nước Do-thái, vùng đất mà Đức Chúa Trời đã hứa ban cho tổ phụ Áp-ra-ham và sau đó nhà lãnh đạo Giô-suê cùng dân Do-thái chiếm lấy. Trải qua nhiều thời đại, Đức Chúa Trời có ban phúc tràn đầy trên thành này, nhưng dân cư của Giê-ru-sa-lem luôn phạm tội cùng Chúa. Vì cố tội lỗi của dân mà thành đã nhiều lần bị hủy phá và phó vào tay ngoại ban. Giê-ru-sa-lem cũ cùng với trái đất này bị hủy bỏ trong Ngày Đoán Xét.

Giê-ru-sa-lem Mới Đến Từ Chúa

Trong thời kỳ 1000 Năm Hòa Bình, Chúa Giê-su phục hồi Giê-ru-sa-lem, thành thánh. Nhưng trong Kỳ Đòi Đòi, Đức Chúa Trời sẽ ban cho một Giê-ru-sa-lem không bởi tay loài người xây cất. Giê-ru-sa-lem mới là công việc của chính Ngài. Thành thánh này sẽ từ Đức Chúa Trời mà đến giữa đất mới.

Cấu Trúc Của Giê-ru-sa-lem Mới

Thành có hình vuông, chiều dài và chiều rộng bằng nhau. Mỗi chiều của thành dài hơn 1200 (một ngàn hai trăm) dặm. Thành như một viên bửu thạch, như bích ngọc trong suốt. Mỗi phía của thành có ba cổng; bốn phía của thành có tổng cộng 12 cổng. Mười hai cổng có mười hai vị thiên sứ và trên mỗi cổng có đề danh của mười hai chi phái người Do-thái. Thành cũng có mười hai nền và trên mười hai nền có đề danh mười hai sứ đồ của Chúa Giê-su.

Tường của thành xây bằng ngọc thạch anh, còn thành phố thì xây bằng vàng ròng, trong suốt như thủy tinh. Các nền của tường thành được tô điểm bằng đủ mọi thứ ngọc quý như thạch anh ngọc, lam ngọc, mã não ngọc, bích ngọc, bạch ngọc, hồng mã não ngọc, kim lục ngọc, lục ngọc, hoàng ngọc, phỉ thúy ngọc, hồng bửu ngọc, tử bửu ngọc. Mười hai cổng là mười hai khối ngọc trai, mỗi cổng làm bằng một viên ngọc nguyên khối. Đường phố trong thành đều bằng vàng ròng giống như thủy tinh trong suốt.

Chúa Chính Là Đền Thờ

Giê-ru-sa-lem-mới không có ngôi đền thờ. Đức Chúa Trời sẽ giáng đến và sống giữa Nhân loại mới cho đến đời đời. Chính Ngài sẽ ngự giữa trời mới đất mới. Kinh thánh cho biết Nhân loại mới không cần đền thờ nữa vì chính Chúa là đền thờ. Đền thờ trong thời kỳ 1000 Năm Hòa Bình không cần cho thời Kỳ Đồi Đồi này. Thành phố không cần ánh sáng của mặt trời, mặt trăng hay các vì sao vì chính vinh hiển của Chúa là ánh sáng. Như vậy Hội thánh ở tân thế giới không cần vận động quỹ tạo mãi nữa!

ĐỜI SỐNG SUNG MÃN TRỌN VẸN

Nhân loại mới được sống sung mãn trọn vẹn trong sự cai trị và cung ứng của Đức Chúa Trời. Họ được tận hưởng chính Chúa. Ngài là Đức Chúa Trời của họ và họ là dân sự của Ngài. Sông nước hằng sống, trong suốt như pha-lê, chảy từ Ngai của Đức Chúa Trời và Chúa Giê-su tràn tràn khắp thành phố. Hai bên bờ sông có cây sự sống trở mười hai mùa để dân sự tận hưởng.

Tâm Linh Sung Mãn

Đức Chúa Trời ở giữa dân sự. Mỗi liên hệ mật thiết trọn vẹn giữa Đức Chúa Trời và Nhân loại mới. Mỗi con người mới trong tân thế giới đều đầy đầy Đức Chúa Trời. Họ luôn thuận phục ý muốn của Chúa và sống trọn vẹn mục đích đời đời của Ngài: Cùng Sống và Tôn Thờ Đức Chúa Trời Cách Trục Tiếp.

Con người mới là con người siêu nhiên và thánh khiết, vì thế họ có thể hiểu được ý muốn của Chúa và sống đẹp lòng Ngài trong mọi khía cạnh của đời sống. Lối sống này là bản chất tự nhiên của Nhân loại mới. Lối sống của họ là sự thờ phượng Đức Chúa Trời. Như vậy Nhân loại mới lúc nào cũng thấy mặt Chúa, đầy đầy Chúa, biết ý Chúa và thực hành ý muốn của Ngài một cách trọn vẹn.

Tâm Hồn Sung Mãn

Dưới sự tế trị của Đức Chúa Trời nhân loại mới được hưởng sự vui mừng và bình an trọn vẹn. Họ sẽ không còn phân ly với Chúa, Cha Đồi Đồi. Họ sẽ không còn đau khổ khóc than. Sự lo lắng, buồn đau và mặc cảm tội lỗi không còn trên họ. Sự tự do hoàn toàn trong tâm hồn nhân loại: sống hiệp nhất với Đức Chúa Trời.

Thân Thể Sung Mãn

Sự gần gũi trọn vẹn giữa Đức Chúa Trời và Nhân loại mới được thiết lập không giới hạn. Không còn bức màn ngăn cách, không còn vách đền thờ, không còn các tầng trời, không còn bức màn tội lỗi, phần thuộc thể của con người mới luôn luôn sống ở trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời.

Với thân thể mới, con người không còn bệnh tật, đau đớn hay chết chóc. Họ sẽ được vinh dự hầu việc Vua Toàn Năng. Họ sẽ thấy mặt Ngài và danh Ngài ở trên trán họ.

Có người hỏi tôi rằng với thân thể mới được tái tạo, con người có ăn uống không? Tôi tin chắc là có. Sau khi phục sinh trong thân thể mới, Chúa Giê-su đã cùng ăn tối với hai môn đệ trên đường đi Em-ma-út. *“Đương khi ngồi ăn cùng hai người, Ngài cầm lấy bánh, chúc tạ rồi bẻ ra đưa cho họ”* (Lu-ca 24:30). Một câu chuyện khác trong Phúc âm Giảng cho thấy sau khi phục sinh, Chúa Giê-su đã gặp mặt các môn đồ của Ngài đang đánh cá. Ngài bày tỏ phép lạ qua việc cho họ đánh bắt được nhiều cá. Ngài cũng chuẩn bị một bữa ăn sáng cho họ. *“Đức Chúa Giê-su phán rằng hãy lại mà ăn... Ngài lấy bánh cho môn đồ và cho luôn cá nữa”* (Giăng 21:12-13). Lời Chúa cho chúng ta biết rằng có trái cây để ăn. Thật ra thế giới mới mà Chúa sắm sẵn để Nhân loại mới đến sống là một thế giới tốt đẹp hoàn toàn. Như vậy sẽ có nhiều loại thức ăn tốt lành trong tân thế giới.

PHẦN KẾT LUẬN

Quyển sách này được viết để bày tỏ sự mặc khải của Kinh thánh về chương trình đời đời của Đức Chúa Trời, Đấng Tạo Hóa Toàn Năng, dành cho nhân loại. Lời của Chúa là chắc chắn. Lời Chúa dạy chó niềm phong những lời tiên tri này, vì thì giờ đã gần rồi (Khải huyền 22:10) cho nên quyển sách này được ra đời.

Bạn là người được phước nếu bạn đã tiếp nhận Chúa Giê-su làm Cứu Chúa của đời sống mình. Những điều tốt đẹp trong chương trình tốt lành của Ngài là của bạn. Hãy vững vàng đức tin, hầu việc Ngài cách kết quả, và trung tín cho đến khi gặp Chúa.

Nếu bạn chưa tiếp nhận chương trình cứu rỗi của Chúa Giê-su, tôi mời bạn hãy tiếp nhận Ngài và nếm trải sự sống trong ân điển của Đức Chúa Trời. Hãy chọn sự sống đời đời của Thiên Đàng, đừng chọn sự trừng phạt đời đời trong Hỏa Ngục.

Tôi có hai người bạn: một người vô thần và người kia tin vào nhân quả. Người bạn vô thần cho rằng sau khi chết là hết, còn người bạn kia tin rằng phải cố gắng làm lành để được giải thoát; còn giải thoát như thế nào thì không biết. Chúng tôi tranh luận với nhau rất nhiều về niềm tin của các bạn và đức tin của tôi. Càng tranh luận càng thêm bế tắc. Cuối cùng, với người bạn vô thần, tôi chia sẻ như sau: “Nếu bạn tin chết là hết và điều bạn tin là đúng thì sau khi chết tôi với bạn giống nhau. Nhưng nếu sau khi chết đức tin của tôi là đúng, nghĩa là có Đức Chúa Trời, sự đoán xét, Thiên đàng và Hỏa ngục thì tôi đi Thiên đàng còn bạn đi Hỏa ngục.”

Đối với người bạn tin vào nhân quả luân hồi và cố gắng làm điều lành để hy vọng được giải thoát, tôi chia sẻ như sau: “Nếu việc lành cứu được con người, người tin Chúa cũng làm việc lành. Như vậy sau khi chết tôi và bạn được

cứu. Nhưng nếu sau khi chết việc lành của con người không thể giải thoát được chính mình thì tôi được cứu bởi đức tin nơi Chúa Giê-su còn bạn thì không được cứu.”

Thời gian sau hai người bạn của tôi đã tin Chúa Giê-su. Một người tin Chúa là **“đã được cứu để làm việc lành”**, chớ không phải **“làm việc lành để hy vọng sẽ được cứu.”** Họ đã được cứu bởi sự hy sinh thay thế của Chúa Giê-su trên thập tự giá.

Bạn thân mến,

Dù bạn là ai, ở đâu hay làm gì, Thượng Đế cũng yêu thương và quan tâm đến bạn. Ngài là tác giả của cuộc đời bạn và Ngài có chương trình tốt lành cho bạn. Thượng Đế phán: *“Vì chính Ta biết rõ chương trình Ta hoạch định cho các con. Ta có chương trình bình an, thịnh vượng cho các con, chứ không phải tai họa. Ta sẽ ban cho các con một tương lai đầy hy vọng.”* (Giê-rê-mi 29:11)

Thượng Đế đã bày tỏ tình yêu của Ngài đối với bạn qua năm (5) bước sau: Tạo dựng bạn, chọn lựa bạn, đền tội cho bạn, nên thánh bạn và khiến vinh hiển bạn.

TẠO DỰNG BẠN

Bạn là một tạo vật độc đáo và kỳ diệu của Thượng Đế. Ngài phán khi tạo dựng loài người: *“Chúng Ta hãy tạo nên loài người như hình thể Ta và giống như Ta, để quản trị các loài cá biển, chim trời, súc vật trên cả trái đất và các loài vật bò trên đất.”* (Sáng thế 1:26). Bạn không phải do tiến hóa mà có bèn là một tạo vật khôn ngoan, quản trị các loài khác, mà Thượng Đế đã tạo dựng.

CHỌN LỰA BẠN

Trước khi bạn được sanh ra, Thượng Đế đã biết bạn và Ngài đã chọn bạn cho sự vinh hiển đời đời. *“Vì yêu thương và theo mục đích tốt đẹp của ý định Ngài, Thượng Đế đã tiền định cho chúng ta làm con nuôi của Ngài nhờ Chúa Cứu Thế Giê-su.”* (Ê-phê-sô 1:5)

ĐỀN TỘI CHO BẠN

Loài người, trong đó có tôi và bạn, sanh ra trong tội lỗi. Làm người ai cũng có tội. Tội lỗi chia cách loài người với Thượng Đế và hậu quả của tội lỗi là nhân loại, trong đó có tôi và bạn, phải chết. Công đức của bạn không thể cứu bạn hay giúp bạn được vô tội. Nhưng Thượng Đế yêu thương loài người, Ngài muốn cứu chuộc bạn cho nên Ngài đã hóa thân làm người qua hình hài của Chúa Cứu Thế Giê-su và chịu chết vì tội lỗi của bạn. *“Nhưng Thượng Đế đã bày tỏ tình yêu thương Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là tội nhân thì Chúa Cứu Thế đã chết thay cho chúng ta.”* (Rô-ma 5:8)

NÊN THÁNH BẠN

Thượng Đế đã tạo dựng bạn, chọn lựa bạn, đền tội cho bạn và, bây giờ, Ngài muốn nên thánh bạn. Nên thánh nghĩa là xóa tội lỗi của bạn và khiến bạn trở nên một con người mới bởi quyền năng siêu nhiên của Ngài. Cách duy nhất để bạn được xóa tội là bằng lòng tiếp nhận chương trình cứu chuộc của Ngài: Chúa Giê-su đã chết thay cho bạn. Vì Chúa Giê-su chính là Chân Đạo, Chân Lý và Nguồn Sống, chẳng bởi Ngài thì không ai được đến cùng Thượng Đế (Giăng 14:6). Ai tin Chúa Giê-su thì được sự sống đời đời; ai không chịu tin Ngài thì chẳng thấy sự sống đâu, nhưng cơn thịnh nộ của Thượng Đế vẫn còn trên người đó (Giăng 3:36). *“Ai không được ghi tên trong Sách Sự Sống đều bị quăng xuống hồ*

lửa” (Khải huyền 20:15). Hồ lửa chính là Hỏa ngục và là sự chết đời đời.

KHIẾN VINH HIỂN BẠN

Thượng Đế đã sắm sẵn Trời Mới Đất Mới, ngôi ngự vinh hiển đời đời của Ngài, cho bạn nếu bạn tiếp nhận chương trình cứu rỗi của Ngài. Sau khi qua khỏi cuộc đời này linh hồn bạn sẽ về an nghỉ nơi Thượng Đế. Khi Ngày Tận Thế đến, Ngài sẽ khiến bạn sống lại với một con người mới đầy vinh hiển, thánh khiết hoàn toàn để bước vào sự sống đời đời với Ngài. “*Từ rày phước thay cho những người chết là chết trong Chúa.*” (Khải huyền 14:13)

CÁCH THỨC TIẾP NHẬN CHÚA GIÊ-SU

Vì nếu miệng bạn xưng nhận Chúa Giê-su là Cứu Chúa và lòng bạn tin rằng Ngài đã sống lại từ trong cõi chết thì bạn sẽ được cứu (Rô-ma 10:9). Bạn hãy cầu nguyện như sau:

Kính lạy Chúa Giê-su, Chúa Cứu Thế! Cảm tạ ơn Ngài đã chết thay cho con và đền tội lỗi của con. Giờ phút này con bằng lòng tiếp nhận Ngài làm Cứu Chúa của cuộc đời con. Xin Ngài xóa tội của con bởi huyết thánh của Ngài và viết tên của con vào Sách Sự Sống đời đời. Con cảm ơn Ngài. Con cầu xin trong danh của Chúa Cứu Thế Giê-su. A-men!

BUƯỚC KẾ TIẾP

Bây giờ bạn đã là con của Chúa, xin bạn tìm đến một nhà thờ gần nơi bạn ở để được hướng dẫn thêm. Nếu bạn muốn biết địa chỉ nhà thờ Việt Nam trên khắp thế giới, xin liên lạc email của tôi: phan1010@gmail.com để được giới thiệu.

Hãy tin Chúa Giê-su hôm nay thì bạn sẽ được cứu!

Tài Liệu Tham Khảo

- Ash, Russell (1997). *The Top 10 of Everything*. New York: DK Publishing, Inc.
- Benware N. Paul (1995). *Understanding A End Times Comprehensive Prophecy Approach*. Chicago: Moody Press.
- Long, D. Justine (1997). *More Martyrs Now Than Then?* Global Evangelization Movement. The World Christian Encyclopedia.
- MacArthur, John (2007). *Because The Time Is Near*. Chicago: Moody.
- MacDonald, William (1995). *Believer's Bible Commentary*. Nashville: Thomas Nelson Publishers.
- Nave, Orville (1974). *Nave's Topical Bible: A Digest of the Story Scriptures*. Chicago: Moody Press.
- Wikipedia, List of Wars 1990-2002. Truy cập ngày 26 tháng 2, 2002 tại: http://en.wikipedia.org/wiki/List_of_wars_1990%E2%80%932002
- Youngblood, F. Ronald, Bruce, F. F & Harrison, R. K (2004). *Compact Bible Dictionary*. Nashville: Thomas Nelson

**Đôi nét về tác giả:**

Mục sư Christian Phan Phước Lành là tác giả của các quyển sách Phục Hưng, Ân Tú Thánh Linh, Tận Thế, Người Mỹ Gốc Việt (Vietnamese Americans: Understanding

Vietnamese In The United States 1975-2010) và nhiều bài viết có giá trị. Bởi ơn Chúa ban, sau thời gian

chịu khó học hành ông đã tốt nghiệp Cử Nhân Khoa Học (Đại Học Fullerton), Thạc Sĩ Thần Học (Chủng Viện Golden Gate) và Tiến Sĩ Giáo Dục (Đại Học Argosy). Với tâm tình cộng tác làm việc chung, ông phục vụ qua các chức vụ: Mục sư, Giáo sư, Tổng thư ký, Thành viên hội đồng quản trị. Gia đình ông: vợ, Ái, hai con, Christian Phước Lâm & Theodore Phước Luân, hiện đang sống tại Renton Highlands, tiểu bang Washington.

+ *Cảm tạ Chúa! Chắc chắn đây là một quyển sách mà mọi người cần đọc trong thời buổi này - Mục sư Trần N. Thăng (Hoa kỳ)*

+ *Chúc mừng Mục sư đã hoàn tất quyển sách mà đề tài và nội dung rất hữu ích cho con dân Chúa trong việc tìm hiểu lời thánh trong kinh sách Khải Huyền, nhất là thời điểm hiện tại - Thi sĩ Ngọc Mai (Hoa kỳ)*

+ *Cảm tạ Chúa đã đại dụng MS Phước Lành biên soạn quyển sách rất có giá trị Thánh kinh và Nội dung sâu sắc. Nguyên xin Chúa đại dụng quyển sách này thức tỉnh nhiều đời sống và động viên con dân Chúa mạnh mẽ và kính yêu Chúa hơn trong tinh thần phục vụ Ngài - MSTTS Ngô Việt Tân (Ca-na-đa)*

+ *Mục sư Lành ơi! Sách hay quá! - Mục sư Nguyễn Công Thành (Việt nam)*

+ *Cảm ơn Mục sư đã để thì giờ và công sức để hoàn tất cuốn sách với tựa đề "Tận Thế." Thật là một sự khích lệ lớn cho tôi trong chức vụ hầu việc Chúa. - Mục sư Nguyễn Đức Tánh (Hoa kỳ)*